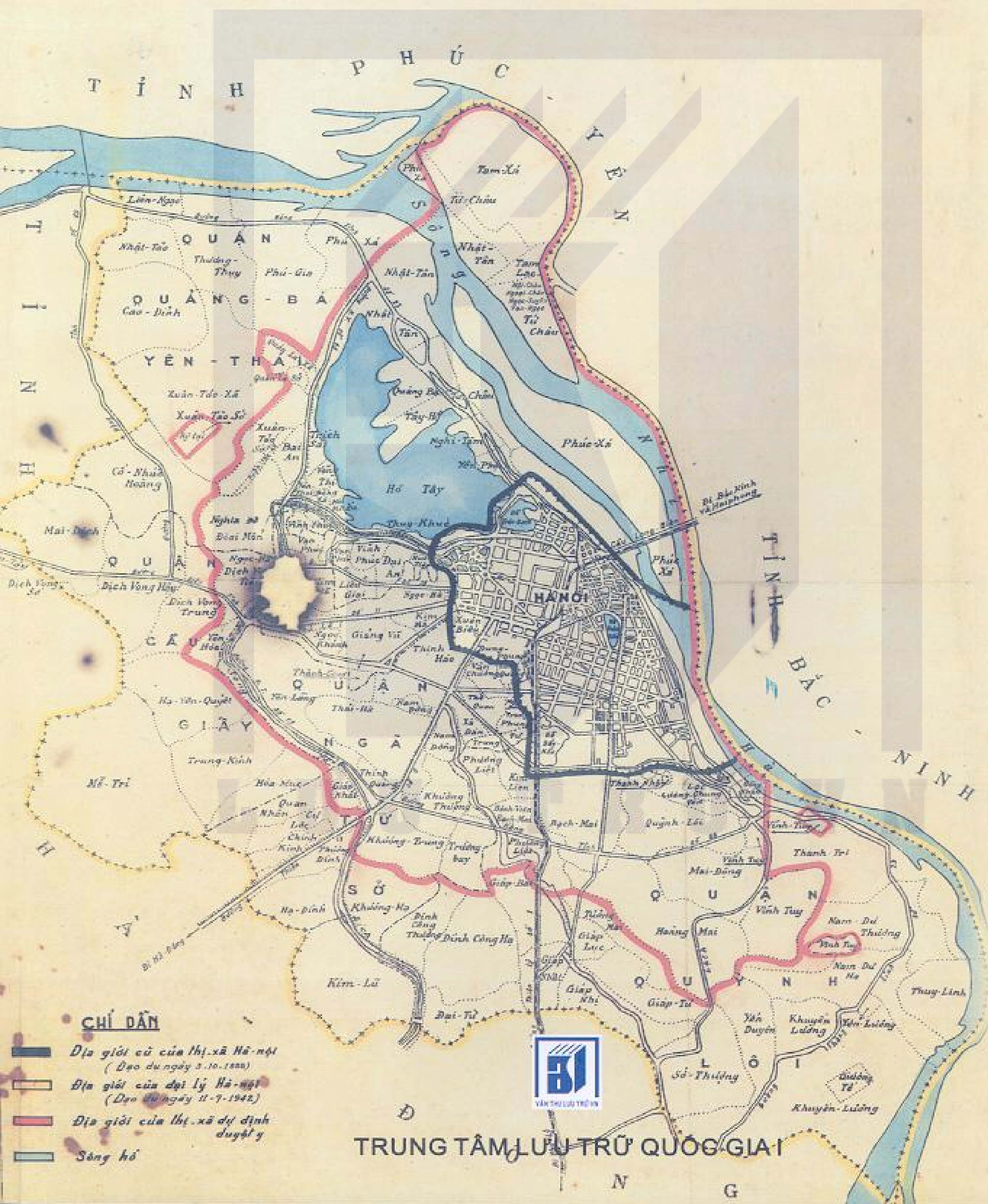
QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HÀ NỘI

Aménagement urbain et limites administratives de Hanoi

1873 - 1954



TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA I

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HÀ NỘI

Aménagement urbain et limites administratives de Hanoi

1873 - 1954



Chịu trách nhiệm công bố / Responsable de la publication
Ts. Vũ Thị Minh Hương, Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước
Directrice générale de la Direction d'Etat des Archives du Vietnam

Chịu trách nhiệm nội dung / Responsable du contenu
Ths. Hà Văn Huề, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia I
Directeur du Centre des Archives nationales n°I

Biên soạn / Rédaction
Đỗ Hoàng Anh   Hà Văn Huề

Biên dịch tiếng Pháp / Tracduction en français
Trần Văn Công

Tham gia biên soạn chú thích / Participation à la rédaction des légendes
Hoàng Thị Hằng   Nguyễn Thu Hằng   Lê Huy Tuấn

Thiết kế / Design
Đinh Mai Thu Trang

MỤC LỤC / TABLE DE MATIERES

LỜI NÓI ĐẦU

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, tiền thân là Kho Lưu trữ trung ương thuộc Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương. Trung tâm hiện đang bảo quản các phông và khối tài liệu lưu trữ của Chính quyền phong kiến Việt Nam, của các cơ quan tổ chức cấp Đông Dương và Bắc Kỳ trong bộ máy cai trị của thực dân Pháp. Do đó, tài liệu có nội dung thông tin phong phú và chân thực về nhiều mặt hoạt động ở Việt Nam một số giai đoạn khác nhau trong lịch sử, đặc biệt đối với thủ đô Hà Nội, nơi đặt trụ sở của nhiều cơ quan của Chính quyền thực dân Pháp.

Để chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I tổ chức cuộc Triển lãm tài liệu lưu trữ với chủ đề "Quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội giai đoạn 1873-1954".

68 tấm bản đồ Hà Nội và các tài liệu văn bản quan trọng về chủ đề này được lựa chọn và trưng bày tại Triển lãm, Trong đó, một số bản đồ gốc trên chất liệu vải cũng được đưa ra trưng bày trong Triển lãm này. Các tài liệu trên là nguồn sử liệu quý cho việc nghiên cứu về quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội và là di sản quý đối với những người yêu Hà Nội. Mỗi tấm bản đồ đều có ý nghĩa về nhiều phương diện đối với những làm công tác nghiên cứu. Người xem Triển lãm có cơ hội chứng kiến quang cảnh Hà Nội qua nhiều năm từ các con phố mang tên Pháp, hình ảnh Thành cổ Hà Nội đến các dự án quy hoạch mở rộng Thành phố qua sự ghi chép phản ánh từ tài liệu lưu trữ.

Cuộc Triển lãm đã góp phần quan trọng trong việc phát huy giá trị tài liệu lưu trữ đồng thời thiết thực góp phần chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Trung tâm Lưu trữ quốc gia I biên soạn cuốn catalogue này với hy vọng có thể giúp bạn đọc có được một cuộc triển lãm thu nhỏ trong tay. Bạn đọc sẽ có được những giây phút trở lại không gian Hà Nội xưa với những khu phố, con đường, những công trình của Hà Nội và những thay đổi về quy hoạch đô thị và địa giới hành chính qua những tấm bản đồ cổ cũng như tài liệu lưu trữ dạng văn bản còn lưu giữ được tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I.

Trung tâm Lưu trữ quốc gia I

INTRODUCTION

Le Centre des Archives nationales n°I, relevant la Direction d'Etat des Archives du Vietnam, appelé auparavant le Dépôt central des Archives, dépendant du Service des Archives et Bibliothèques de l'Indochine, conserve actuellement des fonds d'archives des autorités féodales du Vietnam, des organismes indochinois et tonkinois relevant de l'appareil administratif français. Ces documents variés reflètent avec justesse plusieurs aspects du Vietnam durant une période historique, notamment à Hanoi, où furent installés plusieurs organismes de l'Administration coloniale française.

En l'honneur de la Grande fête du millénaire de Thang Long-Hanoi, le Centre des Archives nationales n° I organise une exposition d'archives sur le thème « Aménagement urbain et limites administratives de Hanoi de 1873 à 1945 ».

68 plans de Hanoi, dont certains sont des pièces originales en tissu et des documents importants sur ce thème, sont présentés dans le cadre de l'Exposition. Archives historiques précieuses pour les recherches sur l'aménagement urbain et les limites administratives de Hanoi, elles constituent un patrimoine inestimable pour les amoureux de la ville. Chaque plan revêt une signification importante pour les chercheurs. Le public a l'occasion de comprendre la physionomie de Hanoi à travers les années : les rues portant des noms français, la Citadelle de Hanoi, les projets d'aménagement et d'extention de la ville sont présentés à travers les archives.

L'Exposition apporte une contribution importante à la valorisation des archives et constitue une découverte en l'honneur de la Grande fête du millénaire de Thang Long - Hanoi. Le Centre des Archives nationales n° I élabore ce catalogue dans l'espoir de mettre à la disposition des lecteurs une exposition en miniature. Les lecteurs pourront en effet retrouver, à travers les plans anciens et des archives conservés au Centre des Archives nationales n° I , l'espace de Hanoi d'autrefois avec ses quartiers, ses rues et ses monuments, mais aussi des changements relatifs à l'aménagement urbain et aux limites administratives.

Le Centre des Archives nationales n° I

GIỚI THIỆU VỀ TRIỂN LÃM "QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HÀ NỘI, 1873 - 1954"

Ths. Hà Văn Huề

Chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I đã tổ chức một cuộc Triển lãm tài liệu lưu trữ với chủ đề "Quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội giai đoạn 1873 – 1954". Tài liệu trưng bày tại Triển lãm gồm 68 bản đồ và một số tài liệu dạng văn bản về quy hoạch đô thị và địa giới hành chính ở Hà Nội từ 1873 đến 1954. Đây là những sử liệu quan trọng đối với người làm công tác nghiên cứu về lịch sử Hà Nội. Đặc biệt trong số đó có một số tài liệu lưu trữ gốc và một số tài liệu lần đầu tiên được công bố rộng rãi. Trung tâm Lưu trữ quốc gia I hy vọng cuộc Triển lãm được phản ánh trong cuốn catalogue này sẽ cung cấp được nhiều thông tin quý giá cho những người nghiên cứu lịch sử Hà Nội.

Tài liệu trưng bày trong triển lãm được sắp xếp thành 4 phần tương ứng với các giai đoạn quy hoạch và mở rộng địa giới hành chính Hà Nội.

1. Phần thứ nhất gồm các tài liệu từ 1873 đến 1895 về quy hoạch địa giới Hà Nội. Giai đoạn này đánh dấu sự hiện diện của người Pháp trong việc xác định ranh giới Thành phố Hà Nội và có kế hoạch mở rộng và xây dựng Hà Nội thành một thành phố Châu Âu. Với mục đích trên, người Pháp bắt đầu quy hoạch bằng việc xác định địa giới thành phố Hà Nội. Trong giai đoạn này, mọi nỗ lực để xây dựng và mở rộng Hà Nội của người Pháp đã được thể hiện qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thuộc địa các cấp. Bằng hàng loạt các Nghị định của Tổng trú sứ sau này là Toàn quyền Đông Dương và của Đốc lý Hà Nội, ngoài việc xác định và mở rộng ranh giới Thành phố, chính quyền thuộc địa đã phân Thành phố ra làm hai khu vực chính: khu vực dành cho người Âu và người bản xứ.

2. Phần thứ 2 gồm các tài liệu có thời gian từ 1895 đến 1927. Giai đoạn này, thực dân Pháp chính thức bắt tay vào việc mở rộng và quy hoạch Thành phố Hà Nội. Do đó, các quyết sách của Chính quyền thuộc địa Pháp ở Việt Nam đều tập trung phục vụ tốt nhất cho việc quy hoạch Thành phố. Đối với thành phố Hà Nội, người Pháp đặc biệt quan tâm đến việc quy hoạch và xây dựng với mục đích khuếch trương ảnh hưởng, mở rộng quyền lợi của nước Pháp ở Viễn Đông và các nước lân cận. Trong giai đoạn này, Chính quyền thuộc địa Pháp đưa ra nhiều quyết sách nhằm mở rộng Thành phố Hà Nội đồng thời tập trung quy hoạch và mở rộng các tuyến phố Hà Nội. Đặc biệt trong thời gian này, nhiều công trình đã được người Pháp xây dựng. Điểm đáng chú ý trong giai đoạn này là việc quy hoạch và xây dựng phát triển theo xu hướng mới. Bên cạnh nhu cầu về sử dụng, người Pháp còn quan tâm nhiều đến thẩm mỹ kiến trúc của từng ngôi nhà. Toàn quyền Đông Dương đã sử dụng các kiến trúc sư giỏi đến từ Pháp và các thuộc địa khác.

3. Phần thứ 3 gồm các bản đồ và tài liệu có thời gian từ 1928 đến 1945. Thực hiện Sắc lệnh năm 1928 của Tổng thống Pháp về quy hoạch và mở rộng các thành phố ở Đông Dương, năm 1931 thành phố Hà Nội đã quyết định giao cho Sở Địa chính Hà Nội nhiệm vụ nghiên cứu và xây dựng bản đồ quy hoạch và mở rộng Thành phố theo dự án của Hébrard đã vạch ra cho Hà Nội. Ngoài việc quy hoạch và cải tạo các tuyến phố, các công trình rải đá mặt đường, lát vỉa hè, xây dựng hệ thống cống rất được chú trọng. Trong giai đoạn này, nhiều công trình được xây dựng. Đặc biệt, đa số các công trình này đều mang phong cách kiến trúc Á Đông, tiêu biểu là công trình trường Đại học Đông Dương. Phần lớn các bản đồ được chú thích bằng tiếng Pháp và được vẽ theo đúng phương pháp hiện đại.

4. Phần thứ tư gồm các tài liệu có thời gian từ 1946 đến 1954. Giai đoạn này Thành phố gặp phải vấn đề hết sức phức tạp và cấp bách như vấn đề tái tạo, kiến thiết, đảm bảo trật tự và an ninh, y tế, vệ sinh. Để giải quyết những vấn đề này, Thành phố phải được mở rộng. Một số chương trình quy hoạch thành phố đã được đưa ra. Tuy nhiên vì nhiều lí do khác nhau, việc quy hoạch thành phố trong giai đoạn này phần lớn mới chỉ là trong kế hoạch.

Hà Văn Huề

Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia I

À PROPOS DE L'EXPOSITION DES ARCHIVES « AMÉNAGEMENT URBAIN ET LIMITES ADMINISTRATIVES DE HANOI DE 1873 À 1945 »

En l'honneur de la Grande fête du millénaire de Thang Long-Hanoi, le Centre des Archives nationales n°I a organisé l'Exposition des archives sur le thème « Aménagement urbain et limites administratives de Hanoi de 1873 à 1945 ». 68 plans de Hanoi et des documents sur ce thème sont présentés lors de l'Exposition. Il s'agit des archives d'histoire importantes pour les historiens. Parmi ces documents, certains sont des textes originaux, d'autres sont présentés pour la première fois au grand public. Le Centre des Archives nationales n°I espère que ce catalogue apporte des informations précieuses à tous ceux qui font des recherches sur Hanoi.

Les archives sont présentées en 4 sections correspondant aux différentes périodes d'aménagement et d'extention des limites administratives de Hanoi.

I. La première section réunit les archives datant de 1873 à 1895. Cette période fut marquée par la participation des Français à l'établissement des limites de la ville et au projet d'extention et de transformation de Hanoi en une ville à l'européenne. Dans cette perspective, les Français ont commencé l'aménagement de la ville par en établir les limites. Dans cette période, tous les efforts destinés à la construction et à l'extention de Hanoi étaient traduits par la promulgation des textes de loi des autorités coloniales à tous les échelons. Une série d'arrêtés du Gouverneur général et du Maire de Hanoi ont dessiné les limites de la ville en permettant aux autorités coloniales de diviser celle-ci en deux zones principales : pour les Européens d'une part et pour les indigènes de l'autre.

2. La deuxième section réunit les documents datant de 1895 à 1927. Durant cette période, les Français ont officiellement entamé les travaux d'extention et d'aménagement de la ville de Hanoi, toutes les décisions des autorités françaises au Vietnam furent destinées à aménager au mieux la ville. Les Français se sont intéressés particulièrement à l'aménagement et à la construction de Hanoi dans le but d'amplifier l'influence de la France et d'augmenter ses intérêts en Extrême Orient et dans les pays voisins. Durant cette période également, les autorités coloniales françaises ont mené des politiques destinées à agrandir Hanoi, en aménageant et en élargissant ses rues, par exemple. Plusieurs monuments furent spécialement construits durant cette période. Il est à noter que les travaux d'aménagement et de construction suivaient une nouvelle orientation, puisque les Français, en dehors des usages, s'intéressaient également à l'aspect esthétique de chaque bâtiment. Ainsi, le Gouverneur général de l'Indochine a fait venir de bons architectes de France et d'autres colonies.

3. La troisième section réunit les plans et les documents datant de 1928 à 1945. En vertu du décret de 1928 du Président français sur l'aménagement et l'extention des villes en Indochine, en 1931, la ville de Hanoi a demandé à son Service du Cadastre d'étudier et d'établir le plan d'aménagement et d'extention de la ville selon le projet élaboré pour Hanoi par Hébrard. En plus de l'aménagement et de la réhabilitation des rues, l'accent était également mis sur leur revêtement avec des pavés, l'aménagement des trottoirs et la construction du réseau d'égouts. Durant cette période, de nombreux monuments ont été construits, notamment selon l'architecture de l'Asie Orientale, comme l'Université indochinoise. Les plans furent dessinés selon les méthodes modernes et la plupart des légendes sont en français.

4. La quatrième section réunit les documents datant de 1946 à 1954. Durant cette période, la ville devait faire face à des problèmes extrêmement compliqués et urgents liés à la reconstruction, au maintien de l'ordre et de la sécurité publique et aux services d'hygiène. Pour résoudre ces problèmes, la ville devait être élargie et si certains projets d'aménagement ont été avancés, pour des raisons diverses, cela resta sur le papier.

Hà Văn Huề

Directeur du Centre des Archives nationales n°I

GIỚI THIỆU VỀ TRIỂN LÃM "QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HÀ NỘI, 1873 - 1954"

Dương Trung Quốc

Tôi tự hỏi: nếu không có dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long-Hà Nội thì liệu Trung tâm Lưu trữ quốc gia I có thể thực hiện được một cuộc triển lãm thật hấp dẫn và có giá trị về những nguồn tư liệu lưu trữ có liên quan đến lịch sử Thủ đô yêu quý của chúng ta và chính cuốn sách mà các bạn đang cầm trên tay này không?

Đặt ra câu hỏi ấy để muốn khẳng định rằng, các nguồn tài liệu lưu trữ quốc gia là một kho tàng quý giá những tư liệu lịch sử của Đất nước ta. Nguồn tài liệu bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I gắn với một giai đoạn lịch sử vô cùng quan trọng khi Đất nước ta bước vào sự chuyển đổi từ xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại trong bối cảnh đất Dân tộc Việt Nam vừa bị đô hộ của chủ nghĩa thực dân Pháp vừa được tiếp xúc với một nền văn minh đại diện cho Văn minh phương Tây rất mới mẻ.

Đó cũng chính là một giai đoạn lịch sử không dài nhưng nhờ được tiếp nhận một tập quán lưu trữ của một quốc gia có truyền thống như nước Pháp, nên những nguồn tư liệu có giá trị lịch sử đã được lưu giữ theo hệ thống các "phông" lưu trữ theo thiết chế tổ chức chính trị thuộc địa mà chúng ta tiếp thu sau khi Đất nước ta giành được độc lập và đánh đổ hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cùng với chế độ phong kiến.

Với chủ đề "Quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội giai đoạn 1873-1954", cuộc triển lãm được tổ chức đúng vào dịp Đại lễ cũng như cuốn sách này là những hình thức công bố, một chức năng quan trọng của công tác lưu trữ nói chung của Trung tâm Lưu trữ quốc gia I nói riêng và cũng là một đóng góp vào ngày hội chung của Sự kiện Ngàn năm. Với chiều dài ngàn năm thì thời đoạn 80 năm là ngắn ngủi, nhưng nó đã chứng kiến những đổi thay to lớn về chất của Thủ đô Hà Nội của chúng ta.

Vào thời điểm năm 1873, Hà Nội chỉ còn là một tỉnh trong hệ thống hành chính của triều Nguyễn và chứng kiến cuộc nổ súng xâm lăng đầu tiên của thực dân Pháp đánh vào Hà Nội mà kết cục là thành Hà Nội thất thủ và Tổng đốc Nguyễn Tri Phương hy sinh. Mười năm sau, năm 1883, với cuộc tấn công lần thứ hai, đạo quân xâm lược của thực dân Pháp một lần nữa lại hạ thành Hà Nội dẫn đến việc Tổng đốc Hoàng Diệu tuẫn tiết. Và kể từ đây, cả nước Việt Nam đã rơi vào vòng đô hộ của thực dân Pháp. Chỉ 5 năm sau, năm 1888, Vua Đồng Khánh của triều đình Huế phải ký sắc dụ trao cho Pháp cái "lõi" của tỉnh Hà Nội, chính là không gian của kinh đô Thăng Long xưa để chính quyền thực dân làm "nhượng địa".

Tiếp đó, đích thân Tổng thống Pháp đã ra sắc lệnh thành lập "thành phố Hà Nội", một đô thị thuộc địa, theo phong cách của kết cấu đô thị và quản lý đô thị hiện đại kiểu phương Tây kết hợp với những giá trị đặc thù của một đô thị cổ từng là kinh đô của một quốc gia ở phương Đông đã hình thành.

Sự hình thành một thành phố thuộc địa như Hà Nội chứa đựng cả những ý đồ chính trị của thực dân, nhưng quan trọng hơn là một đô thị được các nhà quản lý, các nhà chuyên môn và đặc biệt hơn là được các kiến trúc sư tài ba của nước Pháp quy hoạch không gian và thiết kế công trình làm thay đổi về chất không gian Hà Nội. Khi chủ nghĩa thực dân đã trở thành quá khứ, chúng ta tiếp nhận cái di sản kiến trúc thời thuộc địa như dấu tích của những thành tựu văn hoá của nước Pháp thành một bộ phận giá trị của Thủ đô Hà Nội ngày nay.

Chính trong giai đoạn lịch sử đầy biến đổi và biến động này, chúng ta chứng kiến sự thay đổi vị thế của thành phố Hà Nội từ một nhượng địa, trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá thời thuộc địa đối với cả xứ Đông Dương thuộc Pháp. Và chính trên cơ sở ấy mà với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, nhà nước Việt Nam Độc lập đã chọn Hà Nội, cố đô Thăng Long xưa, trở lại với vị thế Thủ đô của nước Việt Nam Hiện đại. Thêm 9 năm kháng chiến chống lại các thế lực thực dân hiếu chiến, Mùa Thu năm 1954, chúng ta tiếp quản lại Thành phố Hà Nội, chấm dứt vĩnh viễn sự chiếm đóng của thực dân. Kể từ đấy, lịch sử Thủ đô sang trang với công cuộc xây dựng, bảo vệ và giờ đây không ngừng đổi mới mà trong đó chúng ta vẫn trân trọng những giá trị của 80 năm đổi thay quan trọng của thành phố thuộc địa như những di sản để kế thừa và phát triển.

Cuộc triển lãm đã tổ chức và cuốn sách mới ra mắt này chính là những tư liệu lưu trữ có giá trị lịch sử được bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I và được những nhà chuyên môn ở đây lựa chọn, xử lý và trưng bày theo quy cách nghiệp vụ của mình nhằm giới thiệu cho người xem, người đọc một cách tương đối có hệ thống những thay đổi về diên cách hành chính, quy hoạch đô thị và kiến trúc của Hà Nội trong thời gian 80 năm chuyển đổi quan trọng này.

Bộ sưu tập 68 tấm bản đồ cùng với một số văn bản tiêu biểu cung cấp những thông tin chủ yếu về quy hoạch kiến trúc và quản lý hành chính của Thành phố Hà Nội được điểm xuyết bằng những dấu nhấn quan trọng, ví như sự xuất hiện "Hà Nội có cầu Long Biên..." vốn mang tên gọi của viên Toàn quyền Paul Doumer đã quyết định việc thực hiện công trình hoành tráng và quan trọng này. Paul Doumer đã làm thay đổi diện mạo và kích thích mạnh mẽ qua trình đô thị hoá, hình thành các khu dân cư mới bên cạnh khu Hà Nội 36 phố phường, đặc biệt là khu vực phía Nam Hồ Hoàn Kiếm và khu phố Tây gắn với trung tâm chính trị thuộc địa, nay là khu vực Ba Đình.

Đó là chưa kể đến những công trình hạ tầng theo mô hình của châu Âu như hệ thống đường xá và phương tiện giao thông nội thị, hệ thống cấp thoát nước hay chiếu sáng đô thị lần đầu tiên có ở Hà Nội... Và như bài viết "Hà Nội lớn nhất" của Kiến trúc sư Sở Quy hoạch trung ương Pineau năm 1942 trên "Tạp chí Đông Dương" đã đặc biệt nhấn mạnh về vấn đề vệ sinh, giao thông và thẩm mỹ trong đồ án quy hoạch và mở rộng Thành phố Hà Nội. Vì thế mà cuộc Triển lãm và cuốn sách này không chỉ giúp chúng ta chiêm ngưỡng cái đã qua, mà có lẽ cũng quan trọng không kém là để chúng ta suy ngẫm trước trách nhiệm nặng nề của công cuộc xây dựng Thủ đô ta "to đẹp hơn đàng hoàng hơn", đặc biệt là kể từ khi Hà Nội đã mở rộng với một không gian rộng lớn như ngày nay đang được khởi động bằng việc Chính phủ chỉ đạo thiết kế Quy hoạch tổng thể với tầm nhìn đến năm 2050.

Thay lời cảm ơn các tác giả của cuộc triển lãm và cuốn sách này, tôi muốn trở lại câu hỏi ban đầu để lưu ý rằng chúng ta có một kho tàng sử liệu rất quý được bảo quản tốt tại các trung tâm lưu trữ quốc gia, trong đó có Trung tâm Lưu trữ quốc gia I. Nhưng nó sẽ trở thành "những nấm mồ câm lặng" nếu nó không được công bố và không được quan tâm khai thác. Bên cạnh những nỗ lực của những nhà lưu trữ nó rất cần đến nguồn lực của Nhà nước và xã hội. Biết bảo quản tốt và khai thác tốt các nguồn tư liệu lưu trữ chúng ta sẽ thấy quá khứ có ý nghĩa như thế nào với hiện tại, tựa như cái nguyên lý mà ông cha ta thường nhắc: "ôn cố nhi tri tân".

Với những cảm nhận như vậy, tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn sách có giá trị này.

Dương Trung Quốc

À PROPOS DE L'EXPOSITION DES ARCHIVES « AMÉNAGEMENT URBAIN ET LIMITES ADMINISTRATIVES DE HANOI DE 1873 À 1945 »

Dương Trung Quốc

Je me demande : sans les célébrations du millénaire de Thăng long-Hanoi, le Centre des Archives nationales n°I aurait-il organisé une si précieuse et intéressante exposition des archives sur l'Histoire de notre chère capitale et publier ce présent ouvrage ?

Si je me pose cette question, c'est pour affirmer que le fond des archives nationales constitue un trésor inestimable des documents sur l'Histoire de notre pays. Ces archives sont liés à une période de l'histoire très importante durant laquelle notre pays a connu une transition de la société traditionnelle à la société moderne, notamment sous la domination du colonialisme français, époque où le peuple vietnamien est entré en contact avec une nouvelle civilisation : l'Occident.

Cette période n'a pas été longue, mais grâce au contact avec les traditions d'archivage de la France, les documents historiques ont été conservés dans les fonds des institutions politiques coloniales que nous avons réceptionnés à l'Indépendance du Vietnam et à l'abolition totale du colonialisme et du régime féodal.

Avec comme thème : « Aménagement urbain et frontières administratives de Hanoi de 1873 à 1945 », l'exposition organisée en l'honneur de la Grande fête du Millénaire ainsi que cet ouvrage sont la fonction de publication du Centre des Archives nationales n°I en particulier et de contribuer aux célébrations de cet événement. Sur le millénaire de la capitale, une période de 80 ans est courte, mais celle-ci a été témoin des changements essentiels de Hanoi.

En 1973, Hanoi n'était plus qu'une province de la Dynastie de Nguyễn. Elle a été témoin de la première attaque des colonialistes français provoquant la chute de la ville et la mort du Tongdoc Nguyễn Tri Phương. Dix ans plus tard, en 1883, les Français ont à nouveau fait chuter Hanoi, ce qui a amené le Tong doc Hoàng Diệu au suicide. Cette date marque le début de la colonisation française dans tout le pays. Cinq ans plus tard, soit en 1888, le roi Đồng Khánh de la Dynastie de Nguyễn fut contraint de signer un décret concédant le "noyau" de la province de Hanoi, espace de l'ancienne capitale de Thang Long, aux Français qui en firent une « concession ».

Ensuite, le Président français lui-même a promulgué un décret relatif à la création de la « ville de Hanoi » : une cité coloniale mêlant la structure et la gestion urbaine moderne à l'occidentale et les caractéristiques d'une ancienne cité d'un pays d'Orient. La création d'une ville coloniale comme Hanoi démontre les intentions politiques des colonialistes, mais ce qui importe, c'est que l'espace de Hanoi a changé grâce aux initiatives et concepts des gestionnaires, des experts et en particulier des architectes français de talent qui ont conçu, aménagé et construit cette ville. Lorsque le colonialisme est révolu, nous avons réceptionné le patrimoine colonial comme un vestige culturel français et le considérons comme une partie intégrante de l'actuelle Hanoi.

C'est dans cette période historique, pleine de transformations et de mutations, que nous avons assisté à des changements de la position de la ville. Cette concession est devenue un centre politique, économique et culturel de l'Indochine. Ainsi, après la victoire de la Révolution d'Août 1945, l'État vietnamien a choisi Hanoi, ancienne capitale de Thang Long, comme capitale du Vietnam moderne. Après 9 ans de résistance contre les forces colonialistes, en automne 1945, nous avons repris la ville de Hanoi et mis fin à l'occupation coloniale. Depuis, la Capitale a tourné la page grâce à l'œuvre de construction, de défense et aux changements continuels. Nous avons pris et prenons toujours en considération les changements importants de la ville au cours des 80 années d'occupation coloniale. Ces changements sont devenus l'héritage et la base du développement urbain.

L'exposition et cet ouvrage présentent les archives historiques conservées au Centre national des Archives I que des experts ont sélectionnées, traitées et exposées pour faire connaître d'une façon systématique aux visiteurs et aux lecteurs les changements de Hanoi du point de vue administratif, architectural et urbain au cours de ces 80 ans de mutation.

La collection de 68 plans et certains documents essentiels sur l'aménagement architectural et la gestion administrative de Hanoi réunissent des textes particulièrement intéressants dont « Le pont Long Bien à Hanoi » portant le nom du Gouverneur général Paul Doumer qui a décidé la construction de cet ouvrage imposant. Paul Doumer a contribué au changement de la physionomie de la ville et à l'accélération de l'urbanisation, à la création de nouveaux quartiers résidentiels à côté des 36 rues de Hanoi, notamment au Sud du lac de l'Epée Restituée et dans le quartier européen étroitement lié au centre politique colonial, actuel arrondissement de Ba Đình.

Il faut aussi citer les infrastructures à l'européenne comme le réseau routier et de communications urbaines, le réseau d'approvisionnement en eau ou le premier réseau d'éclairage de Hanoi... Dans son article « le plus grand Hanoï » publié en 1942 dans la Revue Indochinoise, Pineau, architecte du Service central d'urbanisme et d'architecture, a mis l'accent sur les questions d'hygiène, de communications et d'esthétique dans le plan d'aménagement et d'élargissement de la ville.

Ainsi, l'exposition et cet ouvrage nous permettent de réfléchir non seulement sur le passé mais aussi sur notre lourde tâche dans l'œuvre de construction de Hanoi pour la rendre « plus grande et plus belle », en particulier depuis le lancement de l'élargissement de Hanoi avec le plan d'aménagement global d'ici 2050 approuvé par le Gouvernement du Vietnam.

En guise de remerciement aux organisateurs de l'exposition et aux auteurs de cet ouvrage, je tiens à rappeler que nous possédons un trésor d'archives précieux bien conservé dans les centres d'archives nationales et particulièrement dans le Centre des Archives nationales n°I. Mais sans être rendu public et utilisé, il pourrait devenir « un tombeau muet ». Il a besoin des efforts des archivistes, mais aussi de la contribution de l'État et de la société, en général. En conservant et exploitant de manière efficace les archives, nous réalisons à quel point le passé est important pour le présent, comme ont dit nos ancêtres : « Il faut se rappeler ce qui est ancien pour voir ce qui est nouveau ».

C'est dans cet esprit que j'ai l'honneur de vous présenter cet ouvrage remarquable.

Tỉnh Hà Nội thành lập năm Minh Mệnh thứ 12 (1831) trên vùng đất Kinh đô Thăng Long và một số vùng lân cận. Tỉnh Hà Nội thời kỳ đó được chia thành 4 phủ gồm 15 huyện:

- Phủ Hoài Đức gồm các huyện Từ Liêm, Thọ Xương và Vĩnh Thuận;

- Phủ Thường Tín gồm các huyện Thượng Phúc, Thanh Trì và Phú Xuyên;

- Phủ Ứng Hoà gồm các huyện Sơn Minh, Thanh Oai, Chương Đức và Hoài An;

- Phủ Lý Nhân gồm các huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục và Nam Xương.

Thời Đồng Khánh (1885 – 1888), tỉnh Hà Nội gồm toàn bộ thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Tây cũ và tỉnh Hà Nam ngày nay.

La province de Hanoi fut établie à la 12e année du règne de Minh Mệnh (1831) sur l'emplacement de l'ancienne capitale de Thang Long et certaines localités voisines. Elle était divisée en 4 préfectures comprenant 15 districts :

- La préfecture de Hoài Đức comprenait les districts Từ Liêm, Thọ Xương et Vĩnh Thuận;

- La préfecture de Thường Tín comprenait les districts Thượng Phúc, Thanh Trì et Phú Xuyên;

- La préfecture de Ứng Hoà comprenait les districts Sơn Minh, Thanh Oai, Chương Đức et Hoài An;

- La préfecture de Lý Nhân comprenait les districts Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục et Nam Xương.

Sous le règne de Đồng Khánh (1885 – 1888), la province de Hanoi comprenait la ville de Hanoi, l'ancienne province de Ha Tay et l'actuelle province de Ha Nam.

HÀ NỘI

Giai đoạn 1873-1895

Năm 1873, thực dân Pháp chính thức nổ súng đánh Thành Hà Nội. Ngày 3 tháng giêng năm 1874, Pháp đã tổ chức tại Hà Nội một phái đoàn hiệp thương do Nguyễn Văn Tường, đại diện của Triều đình Huế và Philastre, đại diện của Soái phủ Sài Gòn tham gia. Theo quy ước được ký kết ngày 6 tháng 2 năm 1874, Triều đình Huế phải dành cho Pháp một khu đất trên bờ sông Hồng ở phía đông-đông nam Thành phố Hà Nội để Pháp lập Toà Công sứ và xây doanh trại cho binh lính. Không lâu sau, một Hiệp ước ký ngày 15 tháng 3 năm 1874 giữa Chính phủ Pháp và Nhà nước phong kiến Việt Nam, theo đó, Pháp được đặt tại Hà Nội một Lãnh sự với một lực lượng lính bảo vệ không quá 100 người. Diện tích khu đất nhượng cho Pháp xây Toà Công sứ được quy định là 2,5 héc-ta nhưng do sự bất lực của nhà Nguyễn mà đại diện là Trần Đình Túc, cuối cùng khu đất nhượng này đã lên tới trên 18,5 héc-ta. Ngày 28 tháng 8 năm 1875, Pháp bắt đầu đặt Lãnh sự quán tại Hà Nội. Như vậy là, về mặt pháp lý, mặc dù Bắc Kỳ chưa chính thức trở thành đất "bảo hộ" của Pháp song trên thực tế, Pháp đã có nhượng địa ở Hà Nội và có đặc quyền về thuế quan, kinh tế và kiểm soát các cảng. Hiệp ước ngày 6 tháng 6 năm 1884 được thi hành theo Sắc lệnh ngày 2 tháng 3 năm 1886 của Tổng Thống Cộng hòa Pháp. Theo Hiệp ước: triều đình Huế chấp nhận và thừa nhận nền bảo hộ của Pháp; nước Pháp đại diện cho triều đình Huế trong tất cả các quan hệ ngoại giao...(điều 1); Bắc Kỳ và Trung Kỳ đặt dưới quyền cai trị trực tiếp của một viên Tổng Trú sứ (điều 5). Ngày 27 tháng 1 năm 1886, Hội đồng Bảo hộ Bắc Kỳ, cơ quan đại diện cho quyền lực của Chính quyền thuộc địa Pháp tại Bắc và Trung Kỳ đã được thành lập. Chính tại phiên họp đầu tiên vào ngày 2 tháng 5 năm 1886, dưới sự chủ tọa của Paul Bert, Tổng Trú sứ Trung-Bắc Kỳ đầu tiên, Hội đồng Bảo hộ đã quyết định thành lập tại Hà Nội một Uỷ ban Thành phố để thực hiện một nhiệm vụ quan trọng là "làm cho Hà Nội trở thành một thành phố châu Âu".

Với mục đích trên, người Pháp bắt đầu quy hoạch bằng việc xác định địa giới Thành phố Hà Nội. Trong giai đoạn này, mọi nỗ lực để xây dựng và mở rộng Hà Nội của Pháp đã được thể hiện qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thuộc địa các cấp. Bằng hàng loạt các Nghị định của Tổng trú sứ sau này là Toàn quyền Đông Dương và Đốc lý Hà Nội, ngoài việc xác định và mở rộng ranh giới Thành phố, chính quyền thuộc địa đã phân Thành phố ra làm hai khu vực chính: khu vực dành cho người Âu và người bản xứ.

Ngày 11 tháng 5 năm 1886, Tổng Trú sứ Trung-Bắc Kỳ Vial ký quyết định số 1 giao cho Khu Công chính Bắc Kỳ việc đo vẽ bản đồ Thành phố Hà Nội. Các kỹ sư của Khu Công chính có quyền thực hiện nhiệm vụ của mình ở bất cứ nơi nào trong Thành phố, kể cả trong khu vực đất thuộc quyền sở hữu tư nhân của người Âu cũng như người bản xứ. Tiếp đó, ngày 14 tháng 9 năm 1888, quyền Tổng Trú sứ Parreau đã ký Nghị định phân định ranh giới ban đầu của Thành phố Hà Nội. Theo Nghị định này, Thành phố Hà Nội lúc đó bắt đầu từ Sở Thuế quan (nay là Bảo tàng Cách mạng Việt Nam), qua Lô Cốt Bắc nay thuộc phố Phó Đức Chính), đường Grand Bouddha (nay là phố Quán Thánh), đường bao quanh Thành Hà Nội, cửa Sơn Tây kéo dài đến đường Phủ Thanh Oai (phố Văn Miếu, một phần phố Quốc Tử Giám và một phần phố Tôn Đức Thắng), khu Văn Miếu-Quốc Tử Giám, chùa Sinh Từ, đường Huế (nay là phố Huế), công sự Huế, qua đê thuộc khu vực nhượng địa cho đến tận sông Hồng.

Dụ ngày 3 tháng 10 năm 1888 của vua Đồng Khánh về việc lập Thành Hà Nội thành nhượng địa của Pháp. Diện tích Thành phố Hà Nội thời điểm đó là 1220 ha.

Tuy nhiên, trong phiên họp thường kỳ ngày 6 tháng 10 năm 1889 của Hội đồng Thành phố, Đốc lý Hà Nội đã cho rằng "ranh giới hiện tại của Thành phố không được rõ ràng, khó nhận biết, khó xác định về đất đai và đã bỏ ra ngoài Thành phố một vài vùng buôn bán và công nghiệp". Chính vì vậy, theo đề nghị của Hội đồng Thành phố, ranh giới ban đầu của Thành phố đã được ấn định lại bằng Nghị định ngày 15 tháng 11 năm 1889 của Thống sứ Bắc Kỳ Brière. Theo Nghị định này, phía đông của Thành phố được xác định giáp với dòng chảy của sông Hồng; phía bắc, phía tây và phía nam được xác định bởi một đường thẳng chạy từ cột mốc số 1 đến số 15, cụ thể như sau:

+ Cột mốc số 1 được đặt ở phía bắc Thành phố và làng Cổ Xá, cách Lô Cốt Bắc 900 mét.

+ Cột mốc số 2 được đặt phía ngoài Lô Cốt Bắc và kéo dài về phía tây đến đoạn giao nhau với Hồ Tây.

+ Cột mốc số 3 được đặt cách chùa Cổ Lễ 270 mét về phía đông và trên bờ Hồ Tây. Ranh giới giữa cột mốc số 2 và 3 được ấn định theo sườn nước uốn lượn của Hồ Tây, bao gồm cả đảo chùa Trấn Quốc.

+ Cột mốc số 4 được đặt trên đê Parreau (đường Hoàng Hoa Thám), điểm tiếp nối với một con đê nhỏ kéo từ cửa Sơn Tây qua. Ranh giới giữa cột mốc số 3 và 4 được ấn định là đường thẳng nối liền hai cột mốc này.

+ Cột mốc số 5 đặt tại góc tây-nam của cửa Sơn Tây. Ranh giới giữa cột mốc số 4 và 5 được ấn định là đường chạy theo ranh giới giữa Thành phố và tỉnh Hà Nội.

+ Các cột mốc số 6, 7, 8, 9, 10 và 11 được đặt trên một đường thẳng chạy song song với trục đại lộ Gambetta (nay là phố Trần Hưng Đạo) và nằm cách trục này 150 mét. Cột số 6 được đặt ở điểm đầu phía tây của đường thẳng này và cách trục đường Phủ Thanh Oai 340 mét; cột số 7 được đặt ở phía đông của đường thẳng nói trên, cột số 8 được đặt ở giữa đường Phủ Thanh Oai với đường Mandarine (sau gộp vào đường Mandarine prolongée thành phố Hàng Lọng, nay là phố Lê Duẩn); cột số 9 được đặt ở phía đông đường Mandarine; cột số 10 được đặt ở giữa đường Mandarine với đường Huế (nay là phố Huế) và cột số 11 được đặt ở phía đông đường Huế.

+ Cột mốc số 12 được đặt ở phía tây của đường Lò Lợn (nay là phố Dương Thị Ái và phố Dương Văn Đôn), thẳng với con đường chạy đến phía nam của khu nhượng địa.

+ Cột mốc số 13 được đặt ở đoạn giao nhau giữa đê cao của sông Hồng với chiến hào cũ dẫn đến đường Huế.

+ Cột mốc số 14 được đặt trên bờ cao của sông Hồng, thẳng với con đường dẫn đến đường Lò Lợn.

+ Cột mốc số 15 được đặt cách góc tây bắc của bờ tường phía ngoài của Lò Lợn 20 mét. Ranh giới giữa các cột mốc 12, 13, 14 và 15 được ấn định chạy theo mép đường và đê dẫn đến đường Lò Lợn. Từ cột mốc số 15, ranh giới Thành phố được ấn định chạy song song và cách tường rào của Lò Lợn 20 mét kéo dài đến đê sông Hồng. Các cột mốc trên được ghi một bên là Thành phố và một bên là tỉnh Hà Nội. Ranh giới này đã được xem là ranh giới chính thức, làm căn cứ pháp lý cho những lần mở rộng địa giới Thành phố Hà Nội của chính quyền thuộc địa Pháp trong nhiều năm sau.

Ngoài việc quy hoạch về địa giới hành chính của Hà Nội, người Pháp tập trung mở rộng khu vực người Âu bằng nghị định bắt phá bỏ nhà tranh vách đất ở khu phố Paul Bert (này là phố Tràng Tiền) năm 1886 rồi đến Nghị định cấm xây dựng và phải dỡ các nhà tranh vách đất trong thời hạn 6 tháng trong khu vực bao gồm đại lộ Gambetta, sông Hồng, đường Mandarine đến tận khu vực Thành Hà Nội.

Để củng cố và tăng cường bộ máy chính quyền thuộc địa ở Hà Nội, người Pháp đã cho xây dựng ngay trong giai đoạn này một số công trình quan trọng như Tòa Đốc lý Hà Nội (nay là vị trí Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội) trên nền đất của Chùa Tàu năm 1887 – 1888, Khu Văn phòng của Phủ Thống sứ Bắc Kỳ năm 1892 Trại Lính khố xanh năm 1895, Nhà Bưu điện trung tâm năm 1894...

Để phục vụ việc quy hoạch các khu phố phía Tây Hà Nội từ Thành Hà Nội, Hội đồng Thành phố đã đề nghị Thống sứ Bắc Kỳ và Toàn quyền Đông Dương cho phá nốt phần còn lại của Hoàng Thành, chỉ để lại cổng phía Bắc năm 1893.

LA PÉRIODE 1873-1895

En 1873, les Français ont tiré sur la Citadelle de Hanoï. Le 3 Janvier 1874, les Français ont organisé à Hanoï une séance de négociation avec la participation de Nguyễn Văn Tường, représentant de la Cour de Hué et Philastre, représentant du Palais du Gouverneur de Sai Gon. En vertu d'un accord signé le 6 Février 1874, la Cour de Hué devait accorder à la France un terrain au bord du Fleuve Rouge au Sud-Est de la ville de Hanoï pour que les Français y installent la Résidence et la caserne militaire. Peu après, un accord a été signé le 15 Mars 1874 entre le Gouvernement français et l'Etat féodal vietnamien. Selon ce document, la France était autorisée à installer à Hanoï un Consulat avec cent gardes au maximum et la superficie de la concession pour la construction du Consulat était prévue sur 2,5 hectares. Cependant, à cause de l'impuissance de la Cour de Nguyen représentée par Trần Đình Túc, cette concession s'est étendue finalement sur plus de 18,5 hectares. Le 28 Août 1875, la France a commencé à installer son Consulat à Hanoï. Ainsi, du point de vue juridique, bien que le Tonkin ne soit pas officiellement devenu le «protectorat» français, en réalité, la France avait une concession à Hanoï et bénéficiait des privilèges en matière d'impôts, d'économie et de contrôle des ports.

L'accord du 6 Juin 1884 est entré en vigueur selon le décret du 2 Mars 1886 du Président français. Selon l'Accord, la Cour de Hué acceptait et reconnaissait le protectorat français et la France représentait la Cour de Hué dans toutes les relations diplomatiques... (article 1) ; le Tonkin et l'Annam étaient dès lors placés sous l'administration d'un Résident général (article 5). Le 27 Janvier 1886, le Conseil du Protectorat du Tonkin représentant les pouvoirs des autorités coloniales de la France au Tonkin et en Cochinchine a été établi. Lors de la première réunion, le 2 Mai 1886, sous la présidence de Paul Bert, premier Résident général du Tonkin et de l'Annam, le Conseil du Protectorat a décidé de créer à Hanoï un Comité municipal pour accomplir une tâche importante: «faire de Hanoï une ville à l'européenne».

Dans ce but, les Français ont commencé l'aménagement par délimiter les limites administratives de la ville de Hanoï. C'est la période du premier programme d'exploitation coloniale des Français. A cette période, tous les efforts de construction et d'extention de Hanoï par les Français se traduisaient par des textes de loi des autorités coloniales à tous les échelons. Une série d'arrêtés du Gouverneur général et du Maire de Hanoï ont déterminé les limites de la ville en permettant aux autorités coloniales de diviser celle-ci en deux parties principales: l'une pour les Européens, l'autre pour les indigènes.

Le 11 Mai 1886, le Résident général de l'Annam et du Tonkin Vial a signé la décision n°1 confiant à la Circonscription territoriale des Travaux publics du Tonkin l'élaboration du plan de Hanoï. Les ingénieurs de la Circonscription avaient le droit d'exécuter leur tâche n'importe où dans la ville, même dans les propriétés privées des Européens et des indigènes. Par la suite, le 14 Septembre 1888, le Résident général intérimaire Parreau a signé l'arrêté sur la délimitation préliminaire de la ville de Hanoï.

Selon ce document, la circonscription de la ville de Hanoï comprenait le territoire situé en deçà d'une ligne qui partant de la Douane (actuel Musée de la Révolution du Vietnam) passerait par les points suivant Blockhaus Nord (actuelle rue Phó Đức Chính), le Grand Boudha, Route circulaire de la Citadelle, porte de Son Tay jusqu'à la Route de Phu Thanh Oai (actuelles rues Văn Miếu, Quốc Tử Giám et une partie de la rue Tôn Đức Thắng), Pagode des Corbeaux, Pagode de Sinh Tu, Route Madarine de Huê (actuelle rue de Huế), Lunette de Huê, Digue de la Concession et aboutirait au Fleuve Rouge.

L'ordonnance royale du 3 Octobre 1888 du Roi Đồng Khánh fait de Hanoï la concession française. La superficie de Hanoï était alors de 1220 ha.

Cependant, lors de la session ordinaire du 6 Octobre 1889 du Conseil municipal, le Maire de Hanoï a estimé: « la délimitation de Hanoï n'est pas claire, elle est difficile à reconnaître et à déterminer et quelques zones commerciales et industrielles sont en dehors de la ville ». C'est pourquoi, à la demande du Conseil municipal, la délimitation préliminaire de la ville a été redéfinie par l'arrêté du 15 Novembre 1889 du Gouverneur général du Tonkin Brière. Selon cet arrêté, la partie Est de la ville côtoie le Fleuve Rouge ; le Nord, l'Ouest et le Sud sont délimités par une ligne droite reliant les bornes numérotées de 1 à 15, précisément :

+ Le poteau indicateur n° 1 sera placé au Nord de la ville de Hanoï et village de Co Xa, à 900 mètres à l'Est du Blockhaus Nord.

+ Le n° 2 sera placé en dehors, au nu de la porte du Blockhaus Nord. Sa limite figurée par les poteaux n° 1 et 2 sera prolongée à l'Ouest du Blockhaus Nord jusqu'à son intersection avec les bords du Grand Lac ou Tây Hô.

+ Le poteau n° 3 sera placé à 270 mètres à l'Est de la Pagode de Cô Lê, sur la rive du Lac de Tây Hô. Entre les poteaux n° 2 et 3, la limite suivra avec toutes ondulations de pied des talus baignés par le Lac de Tây Hô en y comprenant la presqu'île de la Pagode de Trân Quôc.

+ Le poteau indicateur n° 4 sera placé sur la digue dite « Chaussée Parreau » (atuelle rue Hoang Hoa Tham) au point où la petite digue venant de la porte de Son Tây se rattache à cette chaussée. Entre les poteaux n° 3 et 4 la limite sera une droite passant par ces deux repères.

+ Le poteau indicateur n° 5 sera placé à l'angle Sud – Ouest de la Porte de Son Tây. Entre les poteaux n° 4 et 5 la limite suivra le pied des talus coté de la province de Hanoï.

+ Les poteaux n° 6, 7, 8, 9, 10 et 11 seront placés sur une ligne droite parallèle à l'axe du boulevard Gambetta (actuelle rue Trần Hưng Đạo) et 150 mètres de cet axe. Le poteau n° 6 sera placé au sommet Ouest de cette droite et 340 mètres de l'axe de la route de Phu Thanh Oai, le poteau n° 7 sur le côté Est de cette route, le n° 8 entre la route de Phu Thanh Oai et la route Mandarine, le n° 9 sur le côté Est de la route Mandarine (actuelle rue Lê Duẩn), n° 10 entre la route Mandarine et la route de Huê (actuelle rue de Huế), le n° 11 sur le côté Est de la route de Huê.

+ Le poteau n° 12 sera placé sur le côté Ouest de la route de l'Abattoir (actuelles rues Dương Thị Ái et Dương Văn Đôn), au droit du chemin menant au Sud de la Concession.

+ Le poteau n° 13 sera placé à l'intersection de la digue haute du Fleuve Rouge et de l'encien retranchement aboutissant à la Porte de Huê sur la route de Huê.

+ Le poteau n° 14 sera placé sur la digue haute du Fleuve Rouge au droit de la route menant à l'Abattoir.

+ Le n° 15 sera placé à 20 mètres à l'angle Nord-Ouest du mur extérieur des dépendances de l'Abattoir. Entre les poteaux n° 12, 13, 14, 15 la limite suivra le pied des talus de la route et des digues menant à l'Abattoir.

+ Du poteau n° 15 la limite suivra à 20 mètres de distances, et parrallèlement, les murs de clôtures de l'Abattoir jusqu'à la rive droite du Fleuve Rouge en la prolongeant perpendiculairement à l'axe du courant. Sur les faces de ces bornes étaient inscrits respectivement le nom de la ville et celui de la province de Hanoï. Cette ligne de démarcation était considérée comme la ligne officielle et servait de base juridique aux vagues d'extention des limites administratives de la ville de Hanoï par les autorités coloniales françaises des années plus tard.

En plus de l'aménagement des limites administratives de Hanoï, les Français ont élargi le quartier européen grâce à l'arrêté sur la démolition des paillotes dans la rue Paul Bert (actuelle rue Tràng Tiền) en 1886 et l'arrêté sur l'interdiction de la construction des paillotes et sur la démolition des paillotes existantes pendant 6 mois dans le boulevard Gambetta, le long du Fleuve Rouge, la route Mandarine jusqu'à la Citadelle de Hanoï.

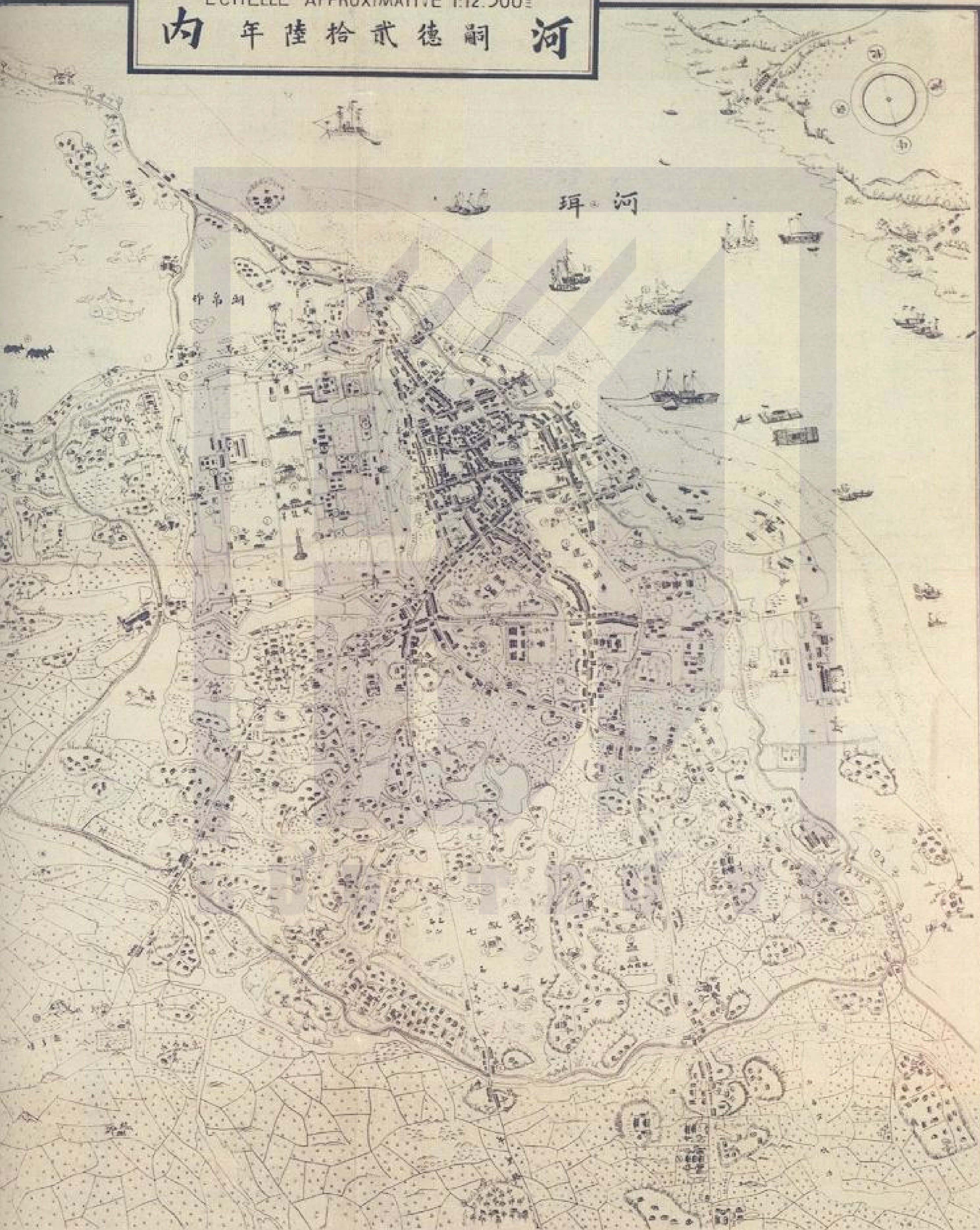
Pour consolider et renforcer les pouvoirs publics coloniaux à Hanoï, les Français ont fait construire pendant cette période certains bâtiments importants comme la Mairie de Hanoï (à l'emplacement actuel du Comité populaire de Hanoï) sur le terrain de la Pagode chinoise en 1887 – 1888, les bureaux du Palais du Résident supérieur de Tonkin en 1892, la Garde indigène en 1895, la Poste centrale en 1894...

Pour faciliter l'aménagement des quartiers de l'Ouest de Hanoï à partir de la Citadelle, le Conseil municipal a demandé au Résident supérieur du Tonkin et au Gouverneur général de l'Indochine l'autorisation de démolir le reste de la Citadelle en conservant seulement la porte du Nord en 1893.

Bản đồ Hà Nội năm 1873 tỉ lệ 1/12.500, kèm theo bản chú thích, kích thước gốc 60 x 60 cm, do Phạm Quang Huỳnh, Nha Công chính Bắc Việt phóng lại năm 1954, kèm theo bản thuyết minh, kí hiệu tra tìm MHN -4155.

Plan de la ville de Hanoï en 1873 avec légende, au 1/12.500, dimensions originales 60 x 60 cm, calqué par Phạm Quang Huỳnh, agent du Service des Travaux publics du Nord –Vietnam en 1954, cote MHN -4155.




1873 HANOI 1873
ECHELLE APPROXIMATIVE 1:12.500e
河内 嗣德貳拾陸年
珥河

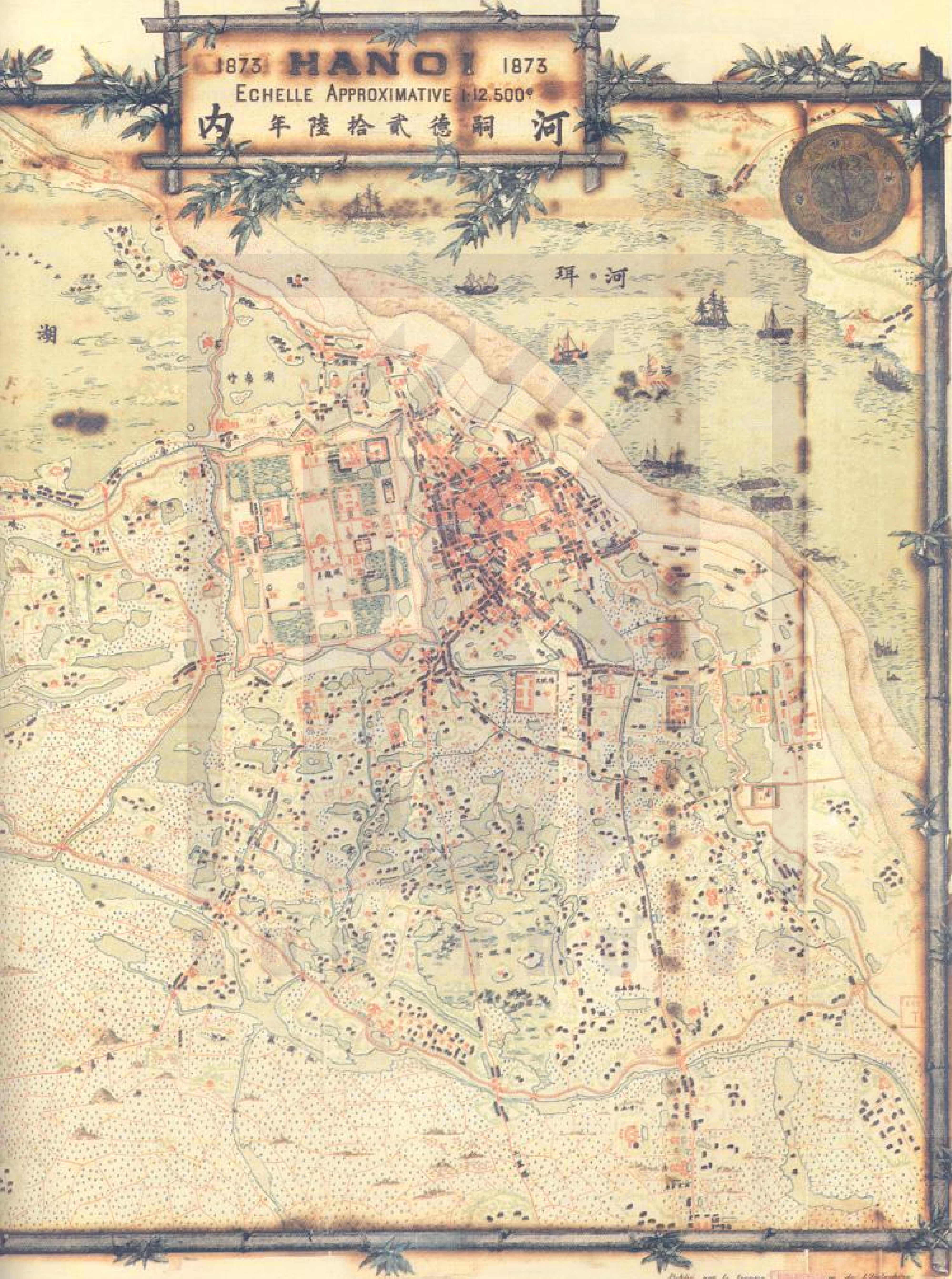
Bản đồ thành phố Hà Nội năm 1873 tỉ lệ xấp xỉ 1/12.500, kích thước gốc 59 x 64 cm kèm theo thuyết minh, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản tháng 12 năm 1916, kí hiệu tra tìm S 2626.

Plan de la ville de Hanoï 1873 à l'échelle approximative de 1/12.500, dimensions originales 59 x 64 cm, avec légende, édition Décembre 1916, publié par le Service Géographique de l'Indochine, cote S 2626.

Bản chú thích kèm theo bản đồ này rất chi tiết gồm 4 mục: Các cửa ô, Khu nhượng địa, Thành cổ và các công trình. Bản đồ này do nhà hoạ đồ Phạm Đình Bách của Sở Địa lý Đông Dương vẽ năm 1873. Bản đồ trong triển lãm này là bản in 1916.

La légende détaillée était organisée en quartres rubriques : Portes, Concession, Citadelle, et Monuments. La carte est dressée par Phạm Đình Bách, dessinateur du Service Géographique de l'Indochine en 1873. La carte dans cette exposition est la version en 1916.





1873 HANOI 1873
ECHELLE APPROXIMATIVE 1:12.500e
河 嗣德貳拾陸年 内
珥河
湖

1873 **HANOI** 1873

chú thích bản đồ
của nhà hoạ đồ Phạm Đình Bách
thuộc Sở Địa lí Đông Dương

CỬA Ô

1 - Ô Yên Phụ.
2 - Ô Thuỵ Chương hay Ô Quan Thánh.
3 - Ô Vạn Bảo hay Ô Cầu Giấy.
4 - Ô Thổ Quan hay Ô Chợ Dừa.
5 - Ô Kim Liên hay Ô Đồng Lầm.
6 - Ô Thịnh An hay Ô Cầu Rền.
7 - Ô Lương Yên hay Ô Đống Mác.
8 - Ô Cựu Lâu hay Ô Trường Tiền.
9 - Ô Thương Chánh hay Ô Hàng Cau.
10 - Ô Nghĩa Lập hay Hàng Bạc.
11 - Ô An Nghĩa hay Ô Hàng Mắm.
12 - Ô Quan Trường hay Ô Đông Hà.
13 - Ô Nghĩa Dũng hay Ô Hàng Đậu.
14 - Ô Nguyên Khiết hay An Ninh.
15 - Ô Yên Tĩnh hay Hàng Than.

KHU NHƯỢNG ĐỊA

a) Toà Lãnh sự.
b) Toà Tổng Tư lệnh.
c) Bệnh viện.
d) Nghĩa trang.
e) Các phòng thuế quan của người An Nam.
f) Nhà ở của sĩ quan
g) Nhà trú quân.

TH

A) Kính Thiên.
B) Tổng Đốc Đường.
C) Tuần Phủ Đường.
D) Bố Chánh Đường.
E) Án Sát Đường.
F) F', F", Đề Đốc Chánh Lĩnh Bin
G) Đền Xã.
H) Đền Tắc.
I) Tịch Điền.
J) Sơn Xuyên đàn.
K) Nghênh Xuân đàn.
L) Võ Miếu.
M) Kho Tạo Tắc.
N) Trường Hình.
O) Nhà Thủ Độ.
P) Tràng Bắn.
Q) Kho Đạn dược.
R) Tàu Tượng.

CÁC CÔNG TRÌNH KỶ NIỆM

1 - Khi vua Lý Thái Tổ trở về từ Bắc Ninh trên một chiếc thuyền mành qua sông Hồng, bỗng xuất hiện hai con rồng bay lên khỏi mặt sông và đưa thuyền của vua tới bờ sông Hà Nội. Để kỷ niệm sự kiện này, nhà vua đặt tên cho kinh thành là Thăng Long (Rồng bay).
2 - Sông Nhị Hà (sông Hồng). Ngày xưa còn gọi là sông Phú Lương (tên của một Tổng trấn người Trung Quốc).
3 - Khi còn là nho sinh, một ngày vua Lê Thái Tổ bắt gặp một thanh gươm trên bờ hồ Hoàn Kiếm, vua liền cầm lấy thanh gươm. Ít lâu sau, khi đi dạo trên hồ này, vua nhìn thấy một con rùa vàng rất lớn ngoi lên khỏi mặt nước và tiến lại gần nhà vua. Quá sợ hãi, với thanh gươm đã tìm thấy, nhà vua muốn xua con vật ra xa. Con rùa đã nhanh chóng đớp lấy thanh gươm và biến mất. Đó chính là rùa thần. (Tên Hồ Hoàn Kiếm có từ đó).
4 - Miếu Khổng Lồ. Dưới triều đại nhà Lý, nhà sư Khổng Minh Không - người có khả năng thần kỳ được người đời gán cho nhiều công trạng trong số đó, có việc nhà sư đã đưa vua Lê trở lại hình người sau khi bị biến thành hổ, đã tới Trung Hoa để quyên tiền. Được Hoàng đế Trung Hoa cho vào kho đồng để lấy đủ một tay nải mà ông ta mang theo. Minh Không đã hoá phép mang đi toàn bộ những thứ chứa trong kho.
Khi trở về Bắc Kỳ, với số đồng này, ông ta cho đúc một chiếc chuông rất lớn và một con trâu giống trâu của Hoàng đế Trung Hoa. Một ngày, do đánh chuông bất cẩn, chiếc chuông kêu vang và con trâu vàng của Hoàng đế Trung Hoa tưởng là mẹ gọi, liền chạy sang Bắc Kỳ.
Minh Không hoảng sợ, lo bị trả thù nên đã ném chiếc chuông xuống hồ Tây. Ngay lập tức những con trâu vàng cũng nhảy xuống và biến mất. Sau này, sau một trận lụt, chiếc chuông bị cuốn trôi đến Lục Dầu Giang (Phả Lại).
5 - Văn Phủ (Văn chỉ).
6 - Văn Miếu.
7 - Chùa Báo Thiên.
8 - Đình Việt Đông.
9 - Đền Hoả Thần.
10 - Đình Quang Minh.
11- Huyện Thọ Xương.
12 - Trường Thi.
13 - Tràng Tiền.
14 - Học Chính Đường.
15 - Bưu điện Hà Trung.
16- Lăng mộ Cụ Cần và Cố Mỹ.
17 - Đàn Nam Giao.
18 - Sông Tô Lịch.
19 - Phần đê cũ của các vua nhà Lý (sau là đê Parreau, nay là đường Hoàng Hoa Thám).
20 - Làng Hữu Tiệp.
21 - Cung Khánh Thuỵ.
22 - Thành nhà Mạc.
23 - Làng Thịnh Hào.
24 - Đình Chúa Trịnh.
25 - Quán Vọng Tiên.
26 - Chùa Quán Sứ.
27 - Dưỡng Tế Trại.
28 - Các gò và trại do đội quân Tây Sơn xây dựng dưới triều nhà Lê.
29 - Đống Đa.
30 - Hồ Thuỷ Quân.
31 - Hồ Giảng Võ.
32 - Chùa Hai Bà.
33 - Chùa Bà Thiên Hậu (Thiên Hậu miếu).
34 - Chùa Trấn Bắc.
35 - Chùa Quan Thánh hay Trấn Vũ.
36 - Chùa Kiến Sơn.
37 - Chùa Linh Lang.
38 - Đền Ngọc Sơn - Hồ Hoàn Kiếm.
39 - Đền Hùng Vương.
40 - Đền Tản Viên.
41 - Miếu Thiên Hậu (phố Hàng Bạc).
42 - Đền Đức Thiên Ôn (phố Huế).
43 - Đền Bà Kiệu.
44 - Đền Bà Móc.
45 - Chùa Một Cột (Nhất Trụ).
46 - Đền Huy Văn.
47 - Đền Vua Lê.
48 - Đình Kim Liên.
49 - Đình Nam Hương.
50 - Chùa Linh Sơn.
51 - Chùa Hàm Long.
52 - Chùa Thái Cam.
53 - Chùa Cầu Đông.
54 - Chùa Tổ Ong.
55 - Đình Tú Uyên.
56 - Đình Yên Phụ.
57 - Chùa Hoà Mã.
58 - Đình Đông Hà.
59 - Chùa Liên Phái.
60 - Đình Tô Mộc.
61- Ông Cháu (Quan Đế).
62 - Chùa Hồi Thuần.
63 - Chùa Hương Đình (Miếu T
64 - Chùa Tàu.
65 - Tam Hồ Pháp Từ.
66 - Đình Sầm Công.
67 - Đình Cổ Lê.
68 - Lăng mộ của Tổng đốc Ng
69 - Lê Cảnh Thịnh – mộ một
giết hại.
70 - Chùa Quan Thượng.
71 - Đền Hội Đồng.
72 - Am Chúng Sinh.
73 - Vị trí các cơ quan thuế qua
74 - Nhà thờ công giáo.

THÀNH

A) Kính Thiên.
B) Tổng Đốc Đường.
C) Tuần Phủ Đường.
D) Bố Chánh Đường.
E) Án Sát Đường.
F) F', F", Đề Đốc Chánh Lĩnh Binh, Phó Lĩnh Binh Đường.
G) Đền Xã.
H) Đền Tắc.
I) Tịch Điền.
J) Sơn Xuyên đàn.
K) Nghênh Xuân đàn.
L) Võ Miếu.
M) Kho Tạo Tắc.
N) Trường Hình.
O) Nhà Thủ Độ.
P) Tràng Bắn.
Q) Kho Đạn dược.
R) Tàu Tượng.

43 - Đền Bà Kiệu.
44 - Đền Bà Móc.
45 - Chùa Một Cột (Nhất Trụ).
46 - Đền Huy Văn.
47 - Đền Vua Lê.
48 - Đình Kim Liên.
49 - Đình Nam Hương.
50 - Chùa Linh Sơn.
51 - Chùa Hàm Long.
52 - Chùa Thái Cam.
53 - Chùa Cầu Đông.
54 - Chùa Tổ Ong.
55 - Đình Tú Uyên.
56 - Đình Yên Phụ.
57 - Chùa Hoà Mã.
58 - Đình Đông Hà.
59 - Chùa Liên Phái.
60 - Đình Tô Mộc.
61- Ông Chàu (Quan Đế).
62 - Chùa Hồi Thuần.
63 - Chùa Hương Đình (Miếu Trung Liệt).
64 - Chùa Tàu.
65 - Tam Hổ Pháp Từ.
66 - Đình Sâm Công.
67 - Đình Cố Lê.
68 - Lăng mộ của Tổng đốc Nguyễn Công Chất.
69 - Lê Cảnh Thịnh – mộ một vị vua Lê bị Nhà Trịnh giết hại.
70 - Chùa Quan Thượng.
71 - Đền Hội Đồng.
72 - Am Chúng Sinh.
73 - Vị trí các cơ quan thuế quan cũ của Pháp.
74 - Nhà thờ công giáo.

1873 H…
L…
DU PLAN DESSINÉ PAR PHAM-…

PORTES

① Ô Yên-phụ (Porte de Yên-phụ)
② Ô Thụy chương ou Ô Quan-Thánh (grand Bouddha)
③ Ô Văn Bảo ou Ô Cầu-Giấy (Pont de papier)
④ Ô Thổ-Quan ou Ô Chợ-Dừa (marché des cocos)
⑤ Ô Kim-liên ou Ô Đồng-Lầm (marécages)
⑥ Ô Thịnh An ou Ô Cầu Dền (Porte de Cầu Dền)
⑦ Ô Lương-Yên ou Ô Đống Mác (Porte de Đống Mác)
⑧ Ô Cầu Lầu ou Ô Trường Tiền (sapèquerie)
⑨ Ô Thường Chánh ou Ô Hàng-Lau (marchands de nattes)
⑩ Ô Nghĩa-lập ou Ô Hàng-Bạc (changeurs)
⑪ Ô Vũ-Nghĩa ou Ô Hàng-Mắm (saumure)
⑫ Ô Quan-Trường ou Ô Đông-Hà (Porte de Đông-Hà)
⑬ Ô Nghĩa-Giũng ou Ô Hàng-Đậu (marchands de haricots)
⑭ Ô Nguyễn-Khiết ou Yên-Ninh (Porte de Yên-Ninh)
⑮ Ô Yên-Tĩnh ou Hàng-Than (marchands de charbon)

① Comme le roi Lý thái Tổ, revenant de Bắc-Ninh, traversait en jonque le fleuve Rouge, deux dragons sortirent du fleuve et conduisirent sa jonque sur le rivage de Hanoi. En souvenir de ce fait le Roi donna à sa capitale le nom de Thăng-long (Dragons partis).

② Sông-Nhị-Hà (fleuve Rouge). Autrefois fleuve de Phù Lương (nom d'un gouverneur chinois).

③ Lorsqu'il était encore étudiant le roi Lê Thái Tổ trouva un jour sur le bord du petit lac une épée et son fourreau. Plus tard, comme roi d'Annam, se promenant en barque sur ce même lac, une énorme tortue dorée sortit de l'eau et vint à lui. Saisi de crainte le Roi voulut l'éloigner avec l'épée trouvée; la tortue la lui prit et disparut. C'était une tortue génie (de là le nom de Hồ Hoàn Kiếm).

④ Pagode de Khổng Lồ. Sous la dynastie des Lý le bonze Không Minh Không homme d'un grand pouvoir magique auquel on attribue de nombreuses actions merveilleuses entre autres celle d'avoir ramené à la forme humaine le roi Lê changé en tigre, se rendit un jour en Chine sous prétexte d'y quêter. Autorisé par l'empereur de Chine à pénétrer dans le magasin à cuivre pour en remplir un petit sac qu'il portait avec lui, il put miraculeusement emporter tout ce que contenait ce magasin.

De retour au Tonkin, il fit fondre avec ce cuivre une énorme cloche ainsi qu'un buffle semblable à celui que possédait l'empereur de Chine. Or, un jour ayant frappé maladroitement la cloche, celle-ci résonna et le buffle d'or de l'Empereur de Chine croyant que sa mère l'appelait accourut au Tonkin.

Minh Không effrayé craignant une vengeance jeta la cloche dans le grand lac, aussitôt les buffles d'or se précipitèrent à la suite et disparurent. Plus tard, à la suite d'une inondation cette cloche fut entraînée par le courant à Lục-Đầu-Giang (sept Pagodes).

⑤ Văn Thi. Temple de la littérature par chaque circonscription phủ ou huyện.

⑥ Văn Miếu (Pagode des corbeaux). Temple provincial de la littérature (lieu de réunion des mandarins provinciaux).

⑦ Pagode de Báo Thiên dédiée à Không-Lồ (le bonze aux buffles d'or) emplacement actuel de la cathédrale.

⑧ Đình-Tiết-Đồng dédiée au génie de la guerre (construite par le Chaua [Trịnh] rue des Tôles).

⑨ Đền Hỏa-Hoàn. Pagode dédiée au Génie protecteur des incendies.

⑩ Quảng-Minh-Đình. Lieu où on affichait les avis Royaux.

⑪ Huyện-Thọ-Xương. Préfecture.

⑫ Trường Thi (camp des lettrés) emplacement actuel de la chambre de commerce.

⑬ Hàng-Tiền. Sapèquerie (Hôn amiral … au … de Hoà …).

⑭ Học-Trình-Đường. École mandarine.

⑮ Trường de Hà Trung. Concours des provinces.

⑯ Tombeaux de Lê Cảnh et de Lê Hy (deux … par le roi Bốt Chiêu).

CO…

ⓐ Consulat.
ⓑ Hôtel du Commandant en…
ⓒ Hôpital.
ⓓ Cimetière.
ⓔ Douanes annamites.
ⓕ Logement des Officiers.
ⓖ Logement de la troup…

MO…

17 Đàn-Nam-Giao. Esplan…
18 Sông Tô Lịch. Le mandarin…
gouverneur de l'Annam fit…
19 Porte de l'ancienne enceinte…
20 Village de Hữu Tiệp…
21 Cung Khánh Thụy. Habit…
22 Thành Nhà Mạc. Cita…
23 Village de Bích Câu …
habité aujourd'hui par …
24 Phủ-chúa-Trịnh. Pa…
25 Quan-Tông-biên. Pag…
Lưu Lê Thần Tôn …
cruel entretien disparu…
lui fit construire cette p…
26 Chùa Quán Sứ. Pag…
songe où il voyait tou…
27 Chùng Tứ Ngọ. Villag…
28 Mamelons et postes d'o…
des annamites.
29 Đống Đa. Actuellement…
30 Lac de Thủy Quân ou lac…
31 Lac de Giảng Võ (…
32 Chùa Hai Bà. Pagode d…
l'Annam du joug chinois…
33 Pagode des cantonnais.
34 Chùa Trấn Bắc. Pagod…
35 Chùa Quan Thánh ou …
36 Pagode de Kiến Sơ …
37 Pagode de Linh-Lang
38 Pagode de Ngọc Sơn. …
39 Pagode de Hàng Bông. …
40 Pagode élevée au génie Đ…
sur le mamelon du jardin…
41 Pagode de Thiên Tiên. …
42 Pagode de Đức Thiên …
43 Pagode de Ba-Kiệu. (…
44 Pagode de Bà Móc.
45 Chùa Một Cột. (Nhất Tr…
46 Huy Văn. dédiée au …
47 Đình-vua-Lê. dédiée au …

1873 HANOI 1873

LEGENDE

DU PLAN DESSINÉ PAR PHAM-DINH-BACH DESSINATEUR TITULAIRE AU 9ᵉ GROUPE

[P]ORTES

[illegible] (yên phụ)
[illegible] Quan-Chưởng (grand Bouddha)
[illegible] Hà-Giấy (Porte de papier)
[illegible] Chợ-Gạo (marché du riz)
[illegible] Đông-Lầm (marécage)
[illegible] Cầu-Dền (Porte de Cầu Dền)
[illegible] Đông Mác (Porte de Đông-Mác)
[illegible] Trường Tiền (sapèquerie)
[illegible] Hàng-Lau (marchands de natte d'osier)
[illegible] Hàng-Bạc (changeurs)
[illegible] Hàng-Mắm (saumure)
[illegible] Đông-Hà (Porte de Đông-Hà)
[illegible] Hàng-Đậu (marchands de haricots)
[illegible] Yên-Ninh (Porte de Yên-Ninh)
[illegible] Hàng-Than (marchands de charbon)

[illegible] Bồ, revenant de Bắc-Ninh, traversait en jonque [illegible] dragons sortirent du fleuve et conduisirent sa jonque [illegible] souvenir de ce fait le Roi donna à sa capitale le [illegible] dragons passe).
[illegible] rouge). Autrefois fleuve de Nhị Hà (nom d'un [illegible]

[illegible] le roi Lê Thái Tổ trouva un jour sur le bord du [illegible] épée. Plus tard, comme roi d'Annam se promenant [illegible] une énorme tortue dorée sortit de l'eau et vint à lui [illegible] l'éloigner avec l'épée trouvée; la tortue la lui prit [illegible] (de là le nom de Hồ Hoàn Kiếm).
[illegible] la dynastie des Lý le bonze Không-Minh Không Lộ [illegible] auquel on attribue de nombreuses actions merveilleuses [illegible] à la forme humaine le roi Lê changé en tigre, se [illegible] partit et y quitta. Autorisé par l'empereur de Chine [illegible] à cuivre pour en remplir un petit sac qu'il portait [illegible] emporter tout ce que contenait ce magasin [illegible] il fit fondre avec ce cuivre une énorme cloche aussi [illegible] celui que possédait l'empereur de Chine. Or un [illegible] la cloche, celle-ci résonna et le buffle [illegible] croyant que sa mère l'appelait accourut au [illegible]

[illegible] craignant une vengeance jeta la cloche dans le [illegible] et se précipitèrent à la suite et disparurent [illegible] une inondation cette cloche fut entraînée par le [illegible] (sept Pagodes).
[illegible] la littérature par chaque circonscription [illegible] huyện [illegible]). Temple provincial de la littérature ([illegible] provinciaux).
[illegible] Khổng-Tử (le bonze [illegible]) emplacement [illegible]
[illegible] au génie de la guerre (construite par les Chinois) Rue des Voiles.
[illegible] dédiée au Génie protecteur des incendies.
[illegible] lieu où on affichait les ans Royaux.
[illegible] officiers.
[illegible]) emplacement actuel de la chambre de commerce.
[illegible] ([illegible])
[illegible] mandarine
[illegible] des provinces
[illegible] Lý ([illegible])

CONCESSION

ⓐ Consulat.
ⓑ Hôtel du Comment en Chef.
ⓒ Hôpital.
ⓓ Cimetière.
ⓔ Douanes annamites.
ⓕ Logement des Officiers.
ⓖ Logement de la troupe.

MONUMENTS

Đàn-Nam-Giao. Esplanade pour le sacrifice au ciel sous les Lê (emplacement de la [illegible])
Sông Tô-Lịch. Le mandarin Tô-Lịch envoyé sous les Đường par l'empereur de Chine comme gouverneur de l'Annam fit creuser autour de la digue des Lý un canal auquel il donna son nom.
Partie de l'ancienne digue des Lý (actuellement digue [illegible]).
Village de Hữu-Tiệp. Lieu de naissance du Roi Lý Thái Tổ.
Cung-Khánh-Thụy. Habitation [illegible] sous Lê Thái Tổ (emplacement de [illegible])
Thành Nhà Mạc. Champ de bataille des Mạc contre les Lê.
Village de Vĩnh-Hồ, où s'élevait jadis le palais des rois Trịnh. Le village est encore habité aujourd'hui par des familles de la descendance des Trịnh.
Đình chùa Trịnh. Pagode élevée sous les Lê à la mémoire des Trịnh.
Quan-Vọng Tiên. Pagode de l'attente de la fée. Au cours d'une de ses promenades le roi Lê Thần Tôn rencontra une jeune fille d'une surprenante beauté qui après un court entretien disparut en s'élevant dans les airs. En souvenir de cette fée le Roi lui fit construire cette pagode.
Chùa Quán Sứ. Pagode élevée par le mandarin [illegible] à la suite d'un songe où il voyait tous ses parents en prison (rue des [illegible]).
Đường Tứ-Hải. Village des lépreux.
Mamelons et portes élevés par les [illegible] sous le règne des Lê, pour repousser les attaques des annamites.
Đống Đa. Actuellement village de [illegible] (champ de bataille [illegible])
Lac de Thủy Quân sur lequel les marins du Roi [illegible] les manœuvres de [illegible].
Lac de Giảng Võ (même affectation)
Chùa Hai Bà. Pagode des deux sœurs, élevée à la mémoire des sœurs Trưng qui délivrèrent l'Annam du joug chinois.
Pagode des cantonnais.
Chùa Trấn Bắc. Pagode des [illegible].
Chùa Quán Thánh ou Trấn Vũ. Pagode du grand Bouddha.
Pagode de [illegible]. Dédiée à [illegible] (génie [illegible]) gardien des régions [illegible] du ciel.
Pagode de Vĩnh-Long
Pagode de Ngọc Sơn. Petit lac.
Pagode de [illegible] (emplacement actuel des travaux publics).
Pagode élevée aux génies [illegible] (génie [illegible]) un des quatre patrons du Tonkin sur le mamelon du jardin botanique.
Pagode de Thiên-Hậu. (rue des changeurs).
Pagode de [illegible] (Boulevard [illegible]).
Pagode de Bà-Kiệu. (en face l'[illegible] des [illegible]).
Pagode de Bà Móc.
Chùa Một Cột. (petit [illegible]).
Huy Lăn. Dédiée au Roi Lê-Thánh-Tôn (1460-1497).
Đình-[illegible]. Dédiée au Roi Lê-Thái-Tổ (1428-1433). ([illegible]).

CITADELLE

Ⓐ Kính Thiên. Palais du Roi.
Ⓑ Tổng-Đốc Đường. Hôtel du Tổng Đốc.
Ⓒ Tuần Phủ Đường. Hôtel du Tuần Phủ.
Ⓓ Bố Chánh Đường. Hôtel du Bố Chánh (trésorier provincial).
Ⓔ Án Sát Đường. Hôtel de l'Án-Sát (justice).
ⒻⒻⒻ [illegible]
Ⓖ Pagode du Xã. (Génie terrestre).
Ⓗ Pagode du Tắc. (Génie des céréales).
Ⓘ [illegible]. (champ réservé [illegible])
Ⓙ [illegible]. Autel des génies des montagnes et des fleuves.
Ⓚ [illegible]. Autel pour la cérémonie de la réception du printemps.
Ⓛ Võ Miếu. Temple de la guerre.
Ⓜ Magasin de [illegible]. Magasin de riz.
Ⓝ Trường Binh. Prison.
Ⓞ Nhà Thái Bộ. Bureau des services.
Ⓟ Trường Bắn. Champ de tir.
Ⓠ Kho-[illegible]. Poudrière.
Ⓡ Trại Tượng. Logement des éléphants.

Đình Tam Tiên. Pagode dédiée aux trois génies Thanh Long (dragon vert) Chu-Tước (moineau rouge) et Bạch Hổ (tigre blanc) gardiens des régions est, sud et ouest du ciel.
Đình Kim Hương. Monument élevé aux trois génies protecteurs à une héroïne de la famille royale des Lý ([illegible]) et à un [illegible] de la famille des Nguyễn.
Chùa [illegible]. ([illegible])
Chùa [illegible]. ([illegible]).
Chùa [illegible]. Pagode dédiée en partie au Bouddha et au génie gardien des régions [illegible] du ciel.
Chùa Cầu Đông. (pagode bouddhique) [illegible].
Chùa Bố Đề. ([illegible]).
Đình [illegible]. Dédiée au lettré [illegible] auteur du poème populaire Bạch Câu Kỳ Ngộ.
Đình [illegible]. Dédiée au roi Trần [illegible] ([illegible]).
Chùa [illegible]. (pagode bouddhique [illegible])
Đình [illegible]. Dédiée à [illegible] la [illegible] autel à [illegible], la [illegible] Nguyễn et la [illegible] Quang.
Chùa-[illegible]. (bouddhique [illegible])
Đình [illegible]. Dédiée au génie [illegible] du ciel.
[illegible] (emplacement [illegible]). Pagode [illegible] sur les bords du grand lac et dédiée à [illegible] (gouverneur [illegible]) élevé après sa mort au titre de génie protecteur.
Chùa [illegible]. Dédiée au génie Quan-Công.
Chùa [illegible] ([illegible]) dédiée en partie à Bouddha et en partie à Quan Công.
Chùa [illegible]. ([illegible])
Tam Cổ [illegible]. Pagode des trois canons.
Đình [illegible]. Pagode dédiée à un envoyé de l'empereur de Chine mort au camp des chinois à Hanoi.
Đình [illegible]. Pagode élevée par la dynastie Nguyễn à la mémoire de [illegible] de la famille Lê mis à mort par les Nguyễn.
Tombeau du Gouverneur annamite Nguyễn [illegible] ([illegible]) (Gia Long).
[illegible]. Tombeau d'un roi Lê, tué par les Trịnh.
Chùa [illegible]. Pagode des supplices.
Đền [illegible]. Temple dédié à tous les génies de la province. (jardin botanique).
An [illegible]. Pagode réservée aux âmes errantes.
Emplacement des anciennes Douanes françaises.
Église catholique.

GRAND ROYAUME D'ANNAM



ORDONNANCE ROYALE relative à l'érection en concessions françaises des terrains d'Hanoi, Haiphong et Tourane

-:-:-:-:-:-

Le 26ème jour du 8ème mois de la 3ème année de Dong-Khanh (1er Octobre 1888);

Vu l'article 18 du Traité du 6 Juin 1884 édictant que les limites des ports ouverts et des concessions françaises en Annam et au Tonkin seront établies dans les conférences ultérieures;

Sur la proposition du CO-MAT et après entente avec le Gouverneur Général de l'Indochine;

NOUS DECRETONS :

Article 1er.- Les territoires des Villes de Hanoi, Haiphong et Tourane seront érigés en concessions françaises et cédés en toute propriété au Gouvernement français par le Gouvernement Annamite qui renonce à tous ses droits sur ces mêmes territoires.

Article 2.- Les droits acquis antérieurement sont absolument réservés, ils seront réglés par Monsieur le Gouverneur Général de l'Indochine française en vertu des droits que nous lui déléguons spécialement à cet effet par notre Ordonnance Royale de ce même jour, laquelle fixe définitivement le droit de possession des Français au Tonkin et en Annam.

Article 3.- Ces territoires seront limités conformément aux plans ci-annexés, l'abornement du périmètre de ces concessions sera fait par les soins des délégués de M. le Gouverneur Général de l'Indochine française et de S.E. le Kinh-Luoc, les procès-verbaux dressés après cette opération et contenant la description exacte des terrains concédés et de leurs limites seront déposés dans les archives de Notre Royaume et du Gouvernement Général.

La présente Ordonnance est rendue exécutoire.

HUE, le 3 Octobre 1888.

PROTECTORAT
de l'Annam et du
Tonkin

MAIRIE DE HANOI
-:-:-

LIMITES DE LA VILLE DE HANOI

-:-:-:-:-:-

Douane

Blockhaus Nord

Grand Bouddha

Route circulaire de la Citadelle

Porte de Son-Tay

Route de Phu Thanh-Oai

Prolongement de la Route de Phu Thanh-Oai en dessous la Pagode des Corbeaux jusqu'en dessous de celle de Sinh-Tu

Route Mandarine de Huê

Lunette de Huê

-Digue de la Concession

Fleuve.

Dụ của Vua ngày 3 tháng 10 năm 1888 về việc lập các khu nhượng địa Pháp ở Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng, kí hiệu tra tìm TCHN – 144.

Ordonnance royale d'Annam du 3 octobre 1888 sur l'érection des territoires des villes de Hanoï, Haiphong et Tourane en concessions françaises, cote TCHN – 144.

Theo Đạo Dụ này, toàn bộ Thành phố Hà Nội trở thành nhượng địa của Pháp, gồm phần đất nằm trong đường thẳng xuất phát từ Sở Thuế quan (Bảo tàng Cách mạng Việt Nam) chạy qua các điểm sau: Lô Cốt Bắc (nay thuộc phố Phó Đức Chính), le Grand Bouddha (đền Quán Thánh), đường chạy quanh Thành Hà Nội, cửa Sơn Tây cho đến đường Phủ Thanh Oai (nay là phố Văn Miếu, một phần phố Quốc Tử Giám và một phần phố Tôn Đức Thắng), Văn Miếu, chùa Sinh Từ, đường Huế (nay là phố Huế), công sự Huế, đường đê của khu nhượng địa và kết thúc ở đê sông Hồng.

Selon cette Ordonnance, la ville de Hanoï fut devenue la concession française comprenant le territoire situé en deçà d'une ligne qui partant de la Douane passerait par les points suivant Blockhaus Nord, le Grand Boudha, Route circulaire de la Citadelle, porte de Son Tay jusqu'à la Route de Phu Thanh Oai, Pagode des Corbeaux, Pagode de Sinh Tu, Route Madarine de Huê, Lunette de Huê, Digue de la Concession et aboutirait au Fleuve Rouge.

Résidence Générale
en
Annam et au Tonkin

3me Bureau
N° I8

REPUBLIQUE FRANCAISE

M. PARREAU, Résident Général P.I. de la République Française en Annam et au Tonkin, Officier de la Légion d'Honneur,

Vu l'arrêté en date du I9 Juillet dernier instituant une Municipalité à Hanoi;

Considérant qu'il est utile de déterminer l'étendue du territoire soumis à l'autorité du Résident Maire;

Vu le voeu émis à ce sujet par le Conseil municipal de Hanoi dans sa séance du 24 août dernier;

Sur la proposition de M. le Résident Maire de Hanoi,

A R R E T E :

ARTICLE Ier - La circonscription de la ville de Hanoi comprend le territoire situé en deçà d'une ligne qui, partant de la Douane, passerait par les points suivants : Blockhaus Nord, le Grand Bouddha, route Circulaire de la Citadelle, Porte de Sontây jusqu'à la route de Phu-thanh-Oai, Pagode des Corbeaux, Pagode de Sinh-Tu, route Mandarine de Huê, Lunette de Huê, Digue de la Concession et aboutira au Fleuve Rouge.

ARTICLE. 2 - M. le Résident Maire de Hanoi est chargé de l'exécution du présent arrêté.

Hanoi, le I4 Septembre I888
Signé : PARREAU

Pour copie conforme
Le Directeur p.i. des Archives
Signé:Illisible

Nghị định của Quyền Tổng trú sứ Trung Bắc Kỳ ngày 14 tháng 9 năm 1888 về việc giới hạn Thành phố Hà Nội, kí hiệu tra tìm MHN -05.

Nghị định này xác định phạm vi lãnh thổ đặt dưới quyền quản lý của Công sứ - Đốc lý Hà Nội. Theo đó, Thành phố Hà Nội gồm phần đất nằm trên đường thẳng xuất phát từ Sở Thuế quan (nay là Bảo tàng Cách mạng Việt Nam) chạy qua các điểm sau: Lô Cốt Bắc (nay thuộc phố Phó Đức Chính), đền Quán Thánh, đường chạy quanh Thành Hà Nội, cửa Sơn Tây cho đến đường Phủ Thanh Oai (nay là phố Văn Miếu, một phần phố Quốc Tử Giám và một phần phố Tôn Đức Thắng), Văn Miếu, chùa Sinh Từ, phố Huế, công sự Huế, đường đê của khu nhượng địa và kết thúc ở đê sông Hồng.

Arrêté du Résident Général p.i de l'Annam et du Tonkin le 14 septembre 1888 sur limite de la ville de Hanoï, cote MHN -05.

Cet arrêté déterminait le territoire sous l'autorité du Résident – Maire de Hanoï. D'après cet arrêté, la circonscription de la ville de Hanoï comprenait le territoire situé en deçà d'une ligne qui partant de la Douane (actuel Musée de la Révolution du Vietnam) passerait par les points suivant Blockhaus Nord (actuelle rue Phó Đức Chính), le Grand Boudha, Route circulaire de la Citadelle, porte de Son Tay jusqu'à la Route de Phu Thanh Oai (actuelles rues Văn Miếu, Quốc Tử Giám et une partie de la rue Tôn Đức Thắng), Pagode des Corbeaux, Pagode de Sinh Tu, Route de Huê (actuelle rue de Huế), Lunette de Huê, Digue de la Concession et aboutirait au Fleuve Rouge.

Nº I22

1er Novembre 1889

Voirie

LE RESIDENT SUPERIEUR AU TONKIN

CHEVALIER DE LA LEGION D'HONNEUR

Vu l'arrêté du I9 Juillet I888 organique des Municipalités ;

Vu l'arrêté en date du I4 Septembre I888 déterminant les limites de la Ville ;

Vu l'ordonnance royale en date du 3 Octobre I888 érigeant Hanoi en concession française ;

Vu l'arrêté de M.le Gouverneur Général du même jour ;

Vu le voeu émis par le Conseil municipal de la ville de Hanoi dans la séance du 6 Octobre I889;

Considérant que les limites de la ville de Hanoi telles qu'elles sont fixées par l'arrêté du I4 Septembre I888 sus visé sont souvent fictives difficiles à déterminer que d'autre part, en certains points de territoire, ces limites sont trop rapprochées du centre de la ville et peuvent nuire à son développement futur .

Attendu qu'aucun plan n'a été annexé à l'arrêté du I4 Septembre , qu'il est urgent de remédier à cet état de choses et qu'il importe de déterminer exactement le territoire municipal, tant au point de vue des règlements de police à y appliquer qu'à celui de la perception des impots et des taxes diverses ;

Vu le rapport de M;le Résident de France, Maire de Hanoi en date du 2 Novembre I889 et sur sa proposition

Vu le plan dressé par le service de la Voirie et annexé du présent arrêté .

ARRETE /

ART. 1er - Le territoire de la ville de Hanoi est limité: à l'est par l'axe du courant variable du Fleuve Rouge, au nord à l'ouest et au sud par une ligne passant parles poteaux indicateurs numérotés de un à quinze ainsi qu'ils sont figurés sur le plan ci-joint .

ART. 2 - POSITION DES REPERES ET DIRECTION DES LIMITES. Le poteau indicateur Nº I sera placé au nord de la ville de Hanoi et du village de Co xa à 900 mètres à l'est du Blockaux nord ;

Le Nº 2 sera placé en dehors et au nu de la porte du Blockaus nord. Sa limite figurée par les poteaux Nº I & 2 sera prolongée à l'ouest du blockaus jusqu'à son intersection avec les bords du Grand lac ou Tay Ho

Le poteau indicateur N° 3 sera placé à 270 mètres à l'est de la pagode de Co Le sur la rive du Lac de Tay Ho ;

Entre les poteaux N° 2 & 3 la limite suivra avec toutes ses ondulations le pied des talus baignés par le lac de Tay Hô en y comprenant la presqu'île de la pagode de Tran quoc .

Le poteau indicateur N° 4 sera placé sur la digue dite chaussée Parreau au point où la petite digue venant de la porte de Sontay se rattache à cette chaussée .

Entre les poteaux N° 3 & 4 la limite sera une droite passant par ces deux repères .

Le poteau indicateur N° 5 sera placé à l'angle sud ouest de la porte de Sontay .

Entre les poteaux 4 et 5 la limite suivra le pied des talus coté de la province de Hanoi .

Les poteaux indicateurs N° 6,7,8,9 IO et II seront placés sur une ligne droite parallèle à l'axe du boulevard Gambetta, et à I50 mètres de cet axe ;

Le poteau N° 6 sera placé au sommet ouest de cette droite et à 340 mètres de l'axe de la route de phu thanh oai , le poteau N° 7 sur le coté Esy de cette route, le N° 8 entre la route de phu thanh oai et la route mandarine, le N° 9 sur le côté Est de la route mandarine, le N° IO entre le route mandarine et la route de Hué, le N°.IIsur le côté Est de la route de Hué .

Le poteau indicateur N° I2 sera placé sur le côté ouest de la route de l'abattoir au droit du chemin menant au sud de la concession .

Le poteau N° I3 sera placé à l'intersection de la digue haute du fleuve rouge et de l'ancien retranchement aboutissant à la porte de hué sur la route

de Hué .

Le poteau N° I4 sera placé sur la digue haute du fleuve Rouge au droit de la route menant à l'abattoir .

Le poteau N° I5 sera placé à 20 mètres de l'angle nord ouest du mur extérieur des dépendances de l'abattoir .

Entre les poteaux NO I2, I3 I4 & I5 la limite suivra le pied des talus de la route et des digues menant à l'abattoir,

Du poteau N° I5 la limite suivra à 20 mètres de distance et parallèlement les murs de cloture de l'abattoir jusqu'à la rive droite du fleuve rouge en la prolongeant perpendiculairement à l'axe du courant .

ART. 3 - Les poteaux indicateurs surmontés d'une plaque numérotée indiquant le côté ville et le côté province seront placés par les soins de la voirie municipale et les frais résultant de ce travail supportés moitié par le protectorat moitié par la ville .

ART. 4 - Dès l'achèvement de ce travail une commission sera nommée pour constater le bornage et son exactitude composée aux termes du présent arrêté et aux indications du plan y annexé .

ART. 5 - M.le Résident de France Maire de Hanoi, est chargé de l'exécution du présent arrêté .

Hanoi, le I5 Novembre I889

Le Résident Supérieur

Signé:BRIERE

P. C. C.

Nghị định của Thống sứ Bắc Kỳ ngày 15tháng 11 năm 1889 về việc xác định giới hạn thành phố Hà Nội, kí hiệu tra tìm MHN -05.

Arrêté du Résident Supérieur au Tonkin du 15 novembre 1889 sur la détermination de la limite de la ville de Hanoï, cote MHN -05

Theo Nghị định này, phía đông của Thành phố được xác định dọc theo dòng chảy của sông Hồng; phía bắc, phía tây và phía nam được xác định bởi một đường thẳng chạy từ cột mốc số 1 đến số 15, cụ thể như sau:

+ Cột mốc số 1 được đặt ở phía bắc Thành phố và làng Cổ Xá, cách Lô Cốt Bắc 900 mét về phía Đông.

+ Cột mốc số 2 được đặt phía ngoài Lô Cốt Bắc. Đường ranh giới giữa cột mốc số 1 đến cột mốc số 2 được kéo dài về phía tây đến đoạn giao nhau với Hồ Tây.

+ Cột mốc số 3 được đặt cách chùa Cổ Lễ 270 mét về phía đông và trên bờ Hồ Tây. Đường ranh giới giữa cột mốc số 2 và 3 được ấn định theo sườn nước uốn lượn của Hồ Tây, bao gồm cả đảo chùa Trấn Quốc.

+ Cột mốc số 4 được đặt trên đê Parreau (đường Hoàng Hoa Thám), điểm tiếp nối với một con đê nhỏ kéo từ cửa Sơn Tây qua. Ranh giới giữa cột mốc số 3 và 4 được ấn định là đường thẳng nối liền hai cột mốc này.

+ Cột mốc số 5 đặt tại góc tây-nam của cửa Sơn Tây. Ranh giới giữa cột mốc số 4 và 5 được ấn định là đường chạy theo ranh giới giữa Thành phố và tỉnh Hà Nội.

+ Các cột mốc số 6, 7, 8, 9, 10 và 11 được đặt trên một đường thẳng chạy song song với trục đại lộ Gambetta (nay là phố Trần Hưng Đạo) và nằm cách trục này 150 mét. Cột số 6 được đặt ở điểm đầu phía tây của đường thẳng này và cách trục đường Phủ Thanh Oai 340 mét; cột số 7 được đặt ở phía đông của đường thẳng nói trên, cột số 8 được đặt ở giữa đường Phủ Thanh Oai với đường Mandarine (nay là phố Lê Duẩn); cột số 9 được đặt ở phía đông đường Mandarine; cột số 10 được đặt ở giữa đường Mandarine với đường Huế (nay là phố Huế) và cột số 11 được đặt ở phía đông đường Huế.

+ Cột mốc số 12 được đặt ở phía tây của đường Lò Lợn (nay là phố Dương Thị Ái và phố Dương Văn Đôn), thẳng với con đường chạy đến phía nam của khu nhượng địa.

+ Cột mốc số 13 được đặt ở đoạn giao nhau giữa đê cao của sông Hồng với chiến hào cũ dẫn đến đường Huế.

+ Cột mốc số 14 được đặt trên bờ cao của sông Hồng, thẳng với con đường dẫn đến đường Lò Lợn.

+ Cột mốc số 15 được đặt cách góc tây bắc của bờ tường phía ngoài của Abattoir 20 mét. Đường ranh giới giữa các cột mốc 12, 13, 14 và 15 được ấn định chạy theo mép đường và đê dẫn đến đường Lò Lợn. Từ cột mốc số 15, ranh giới Thành phố được ấn định chạy song song và cách tường rào của Lò Lợn 20 mét rồi kéo dài vuông góc với sông Hồng.

Selon cet arrêté, le territoire de la ville de Hanoï est limité à l'Est par l'axe du courant variable du Fleuve Rouge, au Nord, à l'Ouest et au Sud par une ligne passant les poteaux indicateurs numérotés de 1 à 15 :

+ Le poteau indicateur n° 1 sera placé au Nord de la ville de Hanoï et village de Co Xa, à 900 mètres à l'Est du Blockhaus Nord.

+ Le n° 2 sera placé en dehors, au nu de la porte du Blokhaus Nord. Sa limite figurée par les poteaux n° 1 et 2 sera prolongée à l'Ouest du Blockhaus Nord jusqu'à son intersection avec les bords du Grand Lac ou Tây Hô.

+ Le poteau n° 3 sera placé à 270 mètres à l'Est de la Pagode de Cô Lê, sur la rive du Lac de Tây Hô. Entre les poteaux n° 2 et 3, la limite suivra avec toutes ondulations de pied des talus baignés par le Lac de Tây Hô en y comprenant la presqu'île de la Pagode de Trân Quôc.

+ Le poteau indicateur n° 4 sera placé sur la digue dite «Chaussée Parreau» (actuelle rue Hoang Hoa Tham) au point où la petite digue venant de la porte de Son Tây se rattache à cette chaussée. Entre les poteaux n° 3 et 4 la limite sera une droite passant par ces deux repères.

+ Le poteau indicateur n° 5 sera placé à l'angle Sud – Ouest de la Porte de Son Tây. Entre les poteaux n° 4 et 5 la limite suivra le pied des talus coté de la province de Hanoï.

+ Les poteaux n° 6, 7, 8, 9, 10 et 11 seront placés sur une ligne droite parallèle à l'axe du boulevard Gambetta (actuelle rue Trần Hưng Đạo) et 150 mètres de cet axe. Le poteau n° 6 sera placé au sommet Ouest de cette droite et 340 mètres de l'axe de la route de Phu Thanh Oai, le poteau n° 7 sur le côté Est de cette route, le n°8 entre la route de Phu Thanh Oai et la route Mandarine (actuelle rue Lê Duân), le n°9 sur le côté Est de la route Mandarine, le n° 10 entre la route Mandarine et la route de Huê (actuelle rue de Hué), le n° 11 sur le côté Est de la route de Huê.

+ Le poteau n° 12 sera placé sur le côté Ouest de la route de l'Abtttoir (actuelles rues Duong Van Don et Duong Thi Ai), au droit du chemin menant au Sud de la Concession.

+ Le poteau n° 13 sera placé à l'intersection de la digue haute du Fleuve Rouge et de l'encien retranchement aboutissant à la Porte de Huê sur la route de Huê.

+ Le poteau n° 14 sera placé sur la digue haute du Fleuve Rouge au droit de la route menant à l'Abattoir.

+ Le n° 15 sera placé à 20 mètres à l'angle Nord-Ouest du mur extérieur des dépendances de l'Abattoir. Entre les poteaux n° 12, 13, 14, 15 la limite suivra le pied des talus de la route et des digues menant à l'Abattoir.

+ Du poteau n° 15 la limite suivra à 20 mètres de distance, et parrallèlement, les murs de clôtures de l'Abattoir jusqu'à la rive droite du Fleuve Rouge en la prolongeant perpendiculairement à l'axe du courant.

PLAN DE HANOI



Bản đồ Hà Nội tỉ lệ 1/20.000, kích thước gốc 33 x 24 cm, lập tại Toà Thống sứ tháng 3 năm 1889, kí hiệu tra tìm SG -41.

Plan de Hanoï au 1/20.000, dimensions originales 33 x 24 cm dressé à la Résidence supérieure, Mars 1889, cote SG -41.



Bản đồ các huyện và phủ Mỹ Đức, Chương Mỹ, Mỹ Lương của tỉn
khoảng 1885 - 1888, kích thước gốc 57 x 114 cm, kí hiệu tra tìm

, Chương Mỹ, Mỹ Lương của tỉnh Hà Đông,
ốc 57 x 114 cm, kí hiệu tra tìm SG -184.

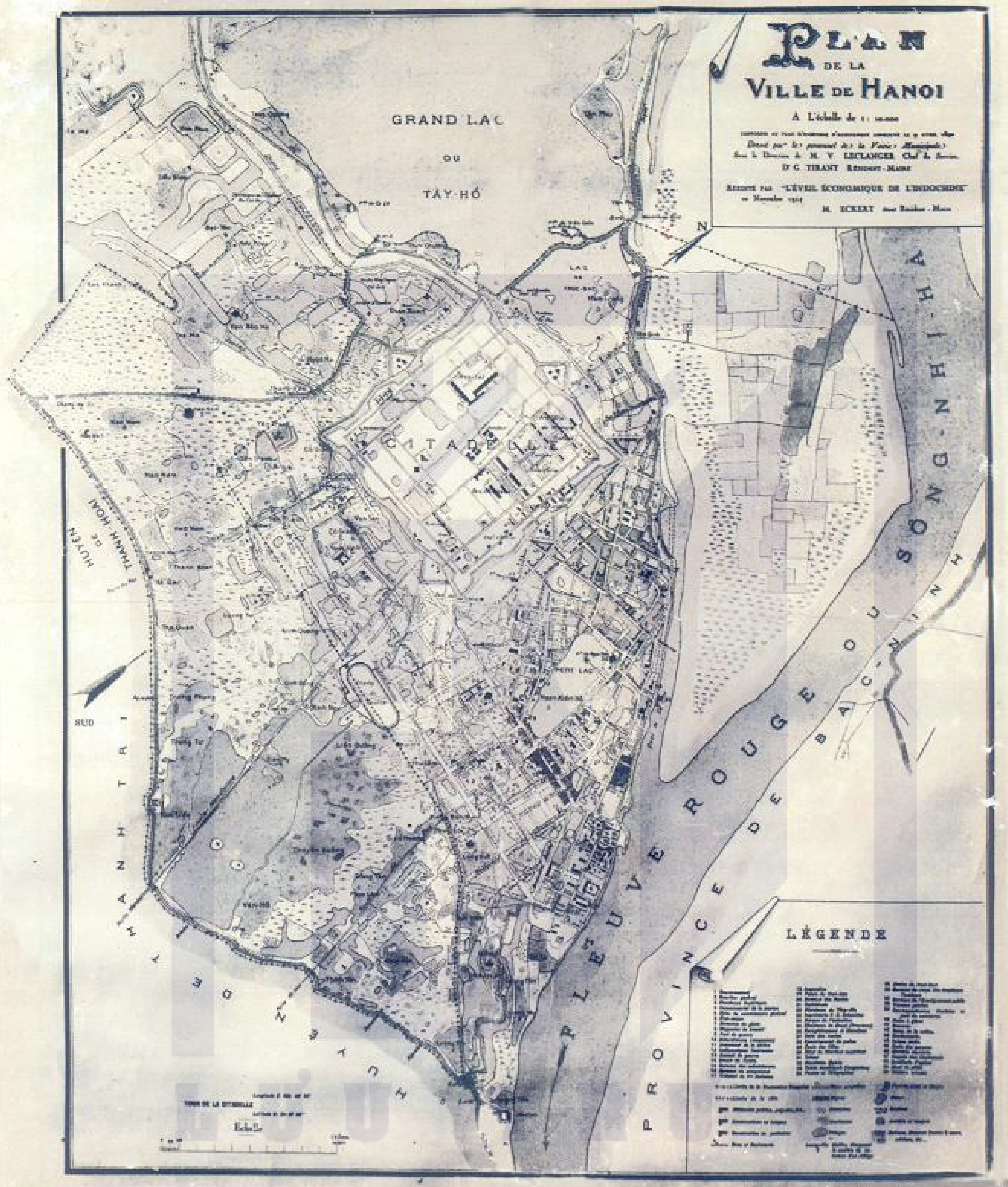
Carte des huyện et phủ de Mỹ Đức, Chương M
Đông, vers 1885 - 1888, dimensions originales

美德全東地圖

en et phủ de Mỹ Đức, Chương Mỹ, Mỹ Lương de la province de Hà
35 - 1888, dimensions originales 57 x 114 cm, cote SG -184.

Bản đồ Hà Nội năm 1890, kích thước gốc 49 x 61 cm, thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội.

Carte de la ville de Hanoï en 1890, dimensions originales 49 x 61 cm, de la Collection des plans de la ville de Hanoï.



Bản đồ Thành phố Hà Nội, tỷ lệ 1/10.000, kích thước gốc 60 x 50 cm, theo bản đồ qui hoạch tổng thể được phê duyệt ngày 9 tháng 4 năm 1890, do Sở Quản lý Đường bộ Thành phố lập theo hướng dẫn của Giám đốc Sở Leclanger, kí hiệu tra tìm SCDHN -800.

Plan de la ville de Hanoï au 1/10.000, dimensions originales 60 x 50 cm, conforme au plan d'ensemble d'alignement approuvé le 9 Avril 1890, dressé par la Voirie Municipale, sous la direction du Chef du Service, M. Leclanger, cote SCDHN -800.



HÀ NỘI

Giai đoạn 1895-1928

Việc mở rộng Thành phố Hà Nội được bắt đầu bằng Nghị định ngày 20 tháng 2 năm 1895 của Thống sứ Bắc Kỳ sáp nhập phần đất đai ở khu vực nằm giữa đường Lò Lợn, con đê giới hạn khu nhượng địa Pháp với đường Mandarine (nay là phố Lê Duẩn) vào Thành phố Hà Nội. Như vậy là, Thành phố Hà Nội được mở rộng bắt đầu từ phía Đông-Bắc. Quyết định ngày 11 tháng 3 năm 1895 của Kinh lược Bắc Kỳ sáp nhập các thôn Liên Đường, Thiền Quang, một phần đất của thôn Tiên Mỹ, một ao có diện tích 6 sào thuộc khu Nam Ngư hay phố Nam Ngư, thôn Vân Hồ, Thịnh Yên, Yên Nhất, Hoà Mã, Phúc Lâm Tiêu, Đồng Tâm, Giáo Phương, Phục Cổ, Lương Yên, Cảm Hội và Đức Viên của huyện Vĩnh Thuận vào địa hạt của Thành phố Hà Nội. Tiếp đó, trong phiên họp ngày 16 tháng 11 năm 1895, Hội đồng Thành phố đã quyết định sáp nhập vào Thành phố Hà Nội một vài khu đất ở phía nam dành để xây dựng nhà ga đường sắt và các công trình phụ trợ.

Bốn năm sau, bằng Nghị định ngày 14 tháng 7 năm 1899 của Toàn quyền Đông Dương, 53 xã thuộc các huyện Vĩnh Thuận, Từ Liêm và Thanh Trì đã được "đặt dưới quyền quản lý của Công sứ-Đốc lý" để lập nên khu ngoại ô Hà Nội. Nghị định ngày này lập ra khu ngoại ô Thành phố Hà Nội đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra một vùng đất dự trữ rộng lớn cho việc mở rộng ranh giới Thành phố ở giai đoạn sau.

Tiếp đó, ngày 30 tháng 11 năm 1899, quyền Thống sứ Bắc Kỳ là J. Morel đã ký Quyết định số 20 tách các xã Tương Mai và Thịnh Liệt ra khỏi tổng Hoàng Mai để sáp nhập vào tổng Khương Đình, huyện Thanh Trì, ngoại ô Hà Nội. Khu vực ngoại ô này được chính thức mang tên huyện Hoàn Long vào tháng 11năm 1899 và được sáp nhập thêm các xã Vĩnh Tuy, Khương Trung của tổng Hoàng Mai, Quán La của tổng Thượng Tổng, Xuân Tảo Sở của tổng Trung Tổng và An Hòa của tổng An Hạ. Theo Quyết định số 21 ngày 26 tháng 12 năm 1899 của Thống sứ Bắc Kỳ. Trong giai đoạn này, chính quyền chú trọng đầu tư vào khu phố Pháp bằng việc cho rải đá mặt đường, làm vỉa hè, xây dựng cống ngầm và hoàn thiện hệ thống cung cấp điện nước... Sau đó, trong phiên họp thường kỳ ngày 13 tháng 10 năm 1902, Hội đồng Thành phố đã nghiên cứu "Dự án quy hoạch chung cho khu bản xứ của Sở Đô thị" được đề xuất trong phiên họp tháng 5 năm 1900.

Quá trình tạo ra vùng đất dự trữ cho Thành phố Hà Nội được tiếp tục bằng Nghị định ngày 3 tháng 3 năm 1903 của Toàn quyền Đông Dương về việc tách các xã Lâm Gio, Phú Viên và các thôn Gia Quất Hạ và Cầu Cá thuộc tổng Gia Thuỵ, phủ Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh để sáp nhập vào khu vực ngoại ô Hà Nội. Nghị định cũng đặt các vùng này dưới quyền quản lý trực tiếp của Đốc lý Thành phố Hà Nội.

Cùng với việc mở rộng Thành phố, chính quyền Bảo hộ cũng tập trung tiến hành xây dựng các công trình công cộng, quy hoạch các lộ giới và mở các tuyến đường mới cho Thành phố Hà Nội trong nhiều năm.Trong thời gian này, một văn bản rất quan trọng đối với việc quy hoạch Hà Nội là Nghị định số 29 ngày 14 tháng 4 năm 1914 của Đốc lý Hà Nội quy định các điều khoản cho tất cả các công trình xây dựng trong Thành phố Hà Nội, kể cả khu người Âu và khu người bản xứ. Theo đó, tất cả các công trình lớn nhỏ đều phải xin phép chính quyền Thành phố.

Ngày 17 tháng 7 năm 1914, Đốc lý ra Quyết định chia Thành phố Hà Nội thành 8 khu phố. Tuy nhiên, không lâu sau, khu ngoại ô Hà Nội đã bị xoá bỏ kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1915, theo Nghị định ngày 10 tháng 12 năm 1914 của quyền Toàn quyền Đông Dương Van Vollenhoven. Bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 1915 này, khu ngoại ô này đã bị sáp nhập vào tỉnh Hà Đông. Diện tích Thành phố lại thu hẹp lại.

Trong giai đoạn này, nhiều công trình được xây dựng như: Phủ Toàn quyền Đông Dương, Dinh thự Thống sứ Bắc Kỳ, Tòa án Hà Nội, Nhà lao Trung ương, Sở Thuế quan và Độc quyền Đông Dương, Kho bạc Đông Dương, Ga Hà Nội, Viện mắt Hà Nội, Bệnh viện bản xứ, và hầu hết các trường ở Hà Nội...

Đến những năm 1920, người Pháp tập trung vào việc quy hoạch các công trình xây dựng. Điểm đáng chú ý trong giai đoạn này là quy hoạch và xây dựng phát triển theo xu hướng mới. Bên cạnh nhu cầu về sử dụng, người Pháp còn quan tâm nhiều đến thẩm mỹ kiến trúc của mỗi ngôi nhà. Toàn quyền Đông Dương đã sử dụng các kiến trúc sư giỏi từ Pháp và các thuộc địa khác để thiết kế các công trình lớn tại Hà Nội và một số thành phố khác. Năm 1921, Sở Kiến trúc và Đô thị được thành lập với người đứng đầu là KTS Enest Hébrard. Nhiều văn bản quy định được ban hành phục vụ quản lý và điều hành công việc quy hoạch và xây dựng trong Thành phố. Nghị định số 91 ngày 7 tháng 7 năm 1921 của Thống sứ Bắc Kỳ về các công trình xây mới tại một số đường của Thành phố Hà Nội. Nghị định gồm 7 điều quy định "tại 26 con đường của Thành phố Hà Nội và tất cả các đại lộ được mở trên khu đất của Công ty Điền thổ, từ đại lộ Carnot (nay là phố Phan Đình Phùng) đến đường Duvilliers (nay là phố Nguyễn Thái Học), chỉ được phép xây dựng những căn nhà kiểu Âu, cấm xây nhà kiểu bản xứ. Số người sử dụng ở mỗi phòng ngủ tối đa là 1người/25 m^2. Tuy nhiên cũng tại khu vực này, các phòng dùng làm nhà ở cho gia nhân, diện tích có thể nhỏ hơn 75 m^2... Đối với những căn nhà có sẵn từ trước, cần được sửa chữa lại cho phù hợp với quy định mới."

Nghị định số 117 ngày 8 tháng 8 năm 1922 của Thống sứ Bắc Kỳ bổ sung điều 1 trong Nghị định ngày 7 tháng 7 năm 1921 chỉ rõ những con đường của Hà Nội chỉ được xây nhà kiểu Âu. Nghị định này còn bổ sung 12 con đường khác cũng được phép xây nhà kiểu Âu.

Năm 1924, bản quy hoạch đô thị do Enest Hébrard thiết lập tạo cơ sở cho việc quản lý đô thị. Mọi công trình xây dựng phải tuân thủ đồ án quy hoạch và phải có sự phối hợp để tạo ra những không gian đô thị cân đối với bố cục chặt chẽ, có tính tượng trưng, nhấn mạnh trọng điểm. Nhìn trên bản đồ có thể thấy rõ: ngoài việc chỉnh trang khu "36 phố phường", Thành phố mở ra những khu xây dựng mới theo "quy hoạch ô bàn cờ", tạo thành những đại lộ, những ô phố khang trang mà nay ta còn thấy rõ ở những "khu phố Tây".

LA PÉRIODE 1895-1928

L'extention de la ville de Hanoï a commencé par l'arrêté du 20 Février 1895 du Résident supérieur du Tonkin rattachant au territoire de Hanoï la zone comprise entre la route de l'Abattoir et la digue limitant la concession française et la route Mandarine (actuelle rue Lê Duẩn). Ainsi, Hanoï s'est élargie d'abord au Nord - Est. La décision du 11 Mars 1895 du Délégué impérial du Tonkin rattachant à la ville de Hanoï les hameaux Liên Đường, Thiền Quang, une partie du hameau Tiên Mỹ, un étang d'une superficie de 6 sào (un sào est l'équivalent de 360 m2 ou 497 m2 selon les régions) du quartier Nam Ngư ou de la rue Nam Ngư, les hameaux Vân Hồ, Thịnh Yên, Yên Nhất, Hoà Mã, Phúc Lâm Tiêu, Đồng Tâm, Giáo Phương, Phục Cổ, Lương Yên, Cảm Hội et Đức Viên du district Vĩnh Thuận. Par la suite, lors de la réunion du 16 Novembre 1895, le Conseil municipal a décidé de rattacher à la ville de Hanoï quelques terrains au Sud pour la construction de la gare ferroviaire et des dépendances.

Quatre ans après, par l'arrêté du 14 Juillet 1899 du Gouverneur général de l'Indochine, 53 communes des districts Vĩnh Thuận, Từ Liêm et Thanh Trì ont été «placées sous l'autorité du Résident-Maire» et formaient la Zone Suburbaine de la Ville de Hanoï. Cet arrêté sur la création de cette Zone jouait un rôle important dans la constitution d'une grande zone de réserve pour l'extention de la ville plus tard.

Par la suite, le 30 Novembre 1899, le Résident supérieure par intérim du Tonkin J. Morel a signé la décision n°20 selon laquelle les communes Tương Mai et Thịnh Liệt ont été séparées du canton Hoàng Mai pour être rattachées au canton Khương Đình, district Thanh Trì, en banlieue de Hanoï. Cette zone était dénommée Délégation Hoàn Long en Novembre 1899 et s'est vu rattacher les communes Vĩnh Tuy, Khương Trung du canton Hoàng Mai, la commune Quán La du canton Thượng Tổng, la commune Xuân Tảo Sở du canton Trung Tổng et la commune An Hòa du canton An Hạ, selon la décision n°21 du 26 Décembre 1899 du Résident supérieur du Tonkin. Durant cette période, les autorités ont mis l'accent sur l'investissement dans le quartier européen en construisant les chaussées et les trottoirs, les égouts souterrains et en renforçant les réseaux d'alimentation en eau et en électricité... Après, lors de la session du 13 Octobre 1902, le Conseil municipal a examiné «le projet d'aménagement commun des quartiers indigènes » présenté par le Service urbain en Mai 1900.

La création de la zone de réserve pour la ville de Hanoï s'est poursuivie avec l'arrêté du 3 Mars 1903 du Gouverneur général qui a décidé de séparer les communes Lâm Gio, Phú Viên et les hameaux Gia Quất Hạ et Cầu Cá du canton Gia Thuy, section Gia Lâm, province de Bắc Ninh pour les rattacher à la Zone Suburbaine de Hanoï. Cet arrêté a également placé ces zones sous la gestion directe du Maire de Hanoï.

Parallèlement à l'extention de la ville, les autorités du Protectorat se sont ainsi concentrées sur la construction d'ouvrages publics comme l'aménagement de rues et le tracé de nouvelles routes à Hanoï durant plusieurs années.

Pendant ce temps, un document très important pour l'aménagement de Hanoï – l'arrêté n°29 du 14 Avril 1914 du Maire de Hanoï a précisé les règlements pour tous les ouvrages construits à Hanoï, tant dans le quartier européen que dans le quartier des indigènes. Selon ce document, il fallait demander aux autorités municipales le permis de construction pour tous types d'ouvrages. Le 17 Juillet 1914, le Maire a décidé de diviser la ville en 8 quartiers. Cependant, peu après, la Zone suburbaine de Hanoï a été supprimée le 1er Janvier 1915, selon l'arrêté du 10 Décembre 1914 du Gouverneur général de l'Indochine Van Vollenhoven. Cette zone était alors rattachée à la province de Ha Dong. La superficie de la ville s'est de ce fait réduite.

Durant cette même période, plusieurs ouvrages ont été construits, comme le Palais du Gouverneur général de l'Indochine, le Palais de la Résidence supérieure du Tonkin, le Palais de Justice de Hanoï, la Prison Centrale, la Direction des Douanes et Régies de l'Indochine, la Trésorerie générale de l'Indochine, la Gare de Hanoï, l'Institut Ophtalmologique de Hanoï, l'Hôpital indigène et la plupart des écoles à Hanoï...

Dans les années 1920, les Français ont mis l'accent sur l'aménagement d'ouvrages d'art, les Français s'intéressant non seulement à l'usage mais aussi à l'esthétique de chaque maison. Le Gouverneur général de l'Indochine a donc demandé aux bons architectes de France et d'autres colonies de concevoir les grands ouvrages pour Hanoï et d'autres villes. En 1921, le Service d'Architecture et d'Urbanisme a été créé, avec comme Chef l'architecte Enest Hébrard. Plusieurs textes réglementaires ont été promulgués au service de l'aménagement et de la construction de la ville. L'arrêté n°91 du 7 Juillet 1921 du Résident supérieur du Tonkin portait sur les nouveaux ouvrages construits dans certaines rues de Hanoï. Il comprenait 7 articles selon lesquels « dans 26 rues de la ville de Hanoi et tous les boulevards ouverts sur le terrain de la Société Foncière, du boulevard Carnot (actuelle rue Phan Đình Phùng) à la rue Duvilliers (actuelle rue Nguyễn Thái Học), il est permis de construire seulement les maisons à l'européenne et interdit de construire des maisons indigènes. La superficie maximale de la chambre est de 25 m^2 par personne. Pourtant, dans cette zone toujours, la superficie de la chambre réservée aux servants peut être inférieure à 75 m^2. Les maisons existantes doivent être réhabilitées pour être conformes aux nouvelles réglementations ».

L'arrêté n°117 du 8 Août 1922 du Résident supérieur du Tonkin compléta l'article 1 de l'arrêté du 7 Juillet 1921 en précisant les rues de Hanoï où seules les maisons à l'européenne étaient autorisées. Comprenant deux articles, il indiqua les rues citées ci-dessous mais aussi 12 autres rues où la construction de maisons à l'européenne était également préconisée.

En 1924, le plan d'aménagement urbain de Enest Hébrard servait de base à la gestion urbaine. Tous les ouvrages devaient respecter le plan d'aménagement et être harmonieux pour créer des espaces urbains équilibrés et bien organisés. A voir le plan, nous pouvons constater qu'en plus de l'embellissement des « 36 rues de corporations », la ville aménageait de nouveaux quartiers en forme d'échiquier, créant des avenues, des rues larges et aérées que nous trouvons encore aujourd'hui dans les « quartiers européens».

LE RESIDENT SUPERIEUR AU TONKIN,



Vu l'arrêté du 1er Avril 1892;
Vu l'arrêté du 31 Décembre 1891 organisant les Municipalités de Hanoi et de Haiphong;
Vu l'arrêté du 12 Septembre 1888 déterminant les limites de la Ville de Hanoi;
Vu l'Ordonnance Royale du 3 Octobre 1888 érigeant Hanoi en concession française;
Vu le voeu émis à différentes reprises par le Conseil Municipal sur cette question;
Sur la proposition de Mr le Résident Maire et vu l'avis conforme de Mr le Résident de la Province;
Vu le plan dressé par le Chef du Service de la Voirie,

A R R E T E :

Article 1er.- Est rattaché au territoire de la Ville de Hanoi et soumise à tous les règlements qui lui sont imposés la zone comprise entre la Route de l'Abattoir, la Digue limitant la concession française et la Route Mandarine.

Article 2.- Monsieur le Résident-Maire de Hanoi et Monsieur le Résident de la province sont chargés, chacun en ce qui le concerne, de l'exécution du présent arrêté.

HANOI, le 20 Février 1895

Signé : ROMER

POUR COPIE CONFORME

L'Administrateur, Chef du Secrétariat.

Nghị định ngày 20 tháng 2 năm 1895 của Toàn quyền Đông Dương sáp nhập một khu bao gồm đường Lò Lợn, đê của khu nhượng địa và đường Mandarine (nay là Phố Lê Duẩn) vào Thành phố Hà Nội, kí hiệu tra tìm TCHN -144.

Arrêté du Gougal du 20 Février 1895 attachant à la ville de Hanoï la zone comprise entre la route de l'Abattoir, la digue de la concession et la route Mandarine (actuelle rue Lê Duân), cote TCHN -144.

LE GOUVERNEUR GENERAL DE L'INDOCHINE



Vu le décret du 21 avril 1891,

Vu l'Ordonnance du Roi d'Annam en date du 3 octobre 1888 portant cession en concession française des territoires des Villes de Hanoi, Haiphong et Tourane;

Vu l'arrêté du 14 Septembre 1888 déterminant l'étendue du territoire soumis à l'autorité du Résident Maire de la Ville de Hanoi;

Vu l'arrêté inséré au n° 2 du Journal Officiel de l'Indochine française (2e partie) du 5 Janvier 1899 déterminant les limites de la Ville de Hanoi;

Sur la proposition du Résident Supérieur au Tonkin,

A R R E T E :

Article Ier.- Sont détachés de la province de Hanoi pour être placés sous l'autorité du Résident Maire de la Ville de Hanoi, les villages compris entre les limites actuelles de la Ville et la Route circulaire et figurant sur la liste annexée au présent arrêté.

Article 2.- Les limites actuelles de la Ville restent telles qu'elles ont été déterminées par l'arrêté du 20 Février 1899 mais avec adjonction de l'emplacement réservé par la Direction des Travaux Publics pour la construction de la gare du Chemin de fer et de ses annexes.

Article 3.- L'assiette et le tarif de l'impôt dans la zone annexée à la Ville de Hanoi seront les mêmes que dans les provinces du Tonkin.

La justice y sera rendue dans les mêmes conditions que dans lesprovinces,par un mandarin,huyen ou phu,spécialement affecté à l'administration du territoire suburbaine, sous le contrôle du Résident-Maire.

Article 4.- Les recettes provenant de l'impôt foncier et de l'impôt de capitation, des marchés, fermages, etc... dans la zone suburbaine feront d'un compte spécial destiné à faire face aux dépenses d'amélioration des voies de communication de cette zone et,en particulier, à l'entretien des routes et promenades.

Article 5.- Le Résident Supérieur au Tonkin est chargé de l'exécution du présent arrêté.

Hanoi, le 14 Juillet 1899

Paul DOUMER

Par le Gouverneur Général
Le Résident Supérieur p.i. au Tonkin

Signé ; J.MOREL

....

Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 14 tháng 7 năm 1899 về việc xác định giới hạn thành phố Hà Nội, kí hiệu tra tìm TCHN -144.

Arrêté du Gougal du 14 Juillet 1899 sur la délimitation de la ville de Hanoï, cote TCHN -144.



LISTE des villages de la province de HANOI situés en dedans de la Route Circulaire, du côté de la Ville.

Villages	Huyen	Villages	Huyen
Tam-Xa	VINH-THUAN	Công-Vi	VINH-THUAN
Tam-Lao	"	Thu-Lê	"
Tam-Ngoc-Noi	"	Vinh-Phuc	"
Tam-Ngoc-Ngoai	"	Yen-Lang	"
Van-Ngoc-Chau	"	Nhuoc-cong	"
Ngoc-Xuyen	"	Thai-hà	"
Co-Xa	"	Thinh-quang	"
Quang-Bo	"	Nam-Dong	"
Nhat-Tan	"	Thinh-hào	"
Nghi-Tam	"	Quynh-Loi	"
Tay-Ho	"	Khuong-thuong	"
Yen-Phu	"	Bach-Mai	"
Xuan-Tao-So	TU-LIEM	Mai-dong	THANH-TRI
Chich-Sao	VINH-THUAN	Luong Yen	VINH-THUAN
Vong-Thi	"	Thanh-nhàn	"
Ho-Khau	"	Lac-trung	"
Yen-Thai	"	Lac-yen	"
Thuyen-Khue	"	Trung-Tu	"
Huu-Tiep	"	Kim-Lien	"
Ngoc-Hà	"	Tho-quan	"
Xuan-Bieu	"	Van-chuong	"
Lieu-Giai	"	Xa-dàn	"
Dai-Yen	"	Linh-dong	"
Van-Phuc	"	Linh-quang	"
Ngoc-Khanh	"	Myduc	"
Giang-vu-trung	"	Trung-phung	"
Kim-Ma	"		

LISTE des villages compris en totalité ou en partie dans la zone suburbaine de HANOI.

Ce tableau remplace celui qui était annexé à l'arrêté du 14 Juillet 1890, Journal Officiel n° 50 du 20 Juillet 1890 - - Page 50[illegible] -

Villages	Huyen	Observations
Tam-Xa	VINH-THUAN	Annexé en totalité
Tam-Lao	"	"
Tam-Ngoc-Noi	"	"
Tam-Ngoc-Ngoai	"	"
Van-Ngoc-Chau	"	"
Ngoc-Xuyen	"	"
Co-Xa	"	"
Quang-Bô	"	"
Tây-Hô	"	"
Nghi-Tam	"	"

-2-

Villages	Huyen	Observations
Yen-phu		Annexé en totalité
Nhat-tan		
Quan-La		Annexé pour 8 sào
Xuan-Tao-So	TU-LIEM	Annexé pour 16 mau 3 sào
Trich-Sài	VINH-THUAN	Annexé en totalité moins 7 sào de rizières communales.
Vong-Thi	"	Annexé en totalité
Ho-Khau	"	"
Yen-Thai	"	"
Thuy-Khuê	"	"
Huu-Tiep	"	"
Ngoc-Hà	"	"
Xuan-Bieu	"	"
Lieu-Giai	"	"
Dai-Yen	"	"
Van-Phuc	"	"
Ngoc-Khanh	"	"
Giang vu trung	"	"
Kim-ma	"	"
Cong-vi	"	"
Thu-Lê	"	"
Vinh-Phuc	"	"
An-Hoà	TU-LIEM	Annexé pour 1/4 de sào
Yên-Lang	VINH-THUAN	Totalité moins 15 mâu en dehors de la zone annexée
Nhuoc-cong	"	Annexé en totalité
Thai-Hà	"	"
Thinh-quang	"	"
Nam-dong	"	"
Thinh-Hào	"	"
Khuong-Thuong	"	Annexé pour 125 mâu
Khuong-trung	THANH-TRI	Annexé pour 4 mau 8 sào.
Mai-dong	"	Annexé pour 27 mau 7 sào
Phuong-Liet	"	Annexé pour 162 mau
Bach-mai	VINH-THUAN	Annexé pour 240 mau
Hoàng-Mai	THANH-TRI	Annexé pour 24 mau
Quynh-Loi	VINH-THUAN	Annexé pour 270 mau
Vinh-Tuy	THANH-TRI	Annexé pour 2/5 du hameau de Vinh-Tuy-Xa
Luong-Yen	VINH-THUAN	Annexé en totalité
Thành-nhàn	"	"
Lac-trung	"	"
Lang-Yen	"	"
Trung-Tu	"	"
Kim-Liên	"	"
Tho-quan	"	"
Van-chuong	"	"
Xa-dàn	"	"
Linh-dông	"	"
Linh-quang	"	"
My-Duc	"	"
Trung-phung	"	"

Danh sách các xã nằm toàn bộ hoặc một phần trong khu ngoại ô Hà Nội kèm theo Nghị định trên

Xã	Huyện	Ghi chú
Tam Xá	Vĩnh Thuận	Sáp nhập toàn bộ
Tam Lạc	nt	nt
Tam Ngọc Nội	nt	nt
Tam Ngọc Ngoại	nt	nt
Vãn Ngọc Châu	nt	nt
Ngọc Xuyên	nt	nt
Cơ Xá	nt	nt
Quảng Bố	nt	nt
Tây Hồ	nt	nt
Nghi Tàm	nt	nt
Yên Phụ	nt	nt
Nhật Tân	nt	nt
Quán La	nt	nt
Xuân Tảo Sở	Từ Liêm	Sáp nhập 8 sào
Trích Sài	Vĩnh Thuận	Sáp nhập toàn bộ trừ 7 sào ruộng công
Võng Thị	nt	Sáp nhập toàn bộ
Hồ Khẩu	nt	nt
Yên Thái	nt	nt
Thuỵ Khuê	nt	nt
Hữu Thiệp	nt	nt
Ngọc Hà	nt	nt
Xuân Biểu	nt	nt
Liễu Giai	nt	nt
Đại Yên	nt	nt
Vạn Phúc	nt	nt
Ngọc Khánh	nt	nt
Giảng Võ Trung	nt	nt
Kim Mã	nt	nt
Cống Vị		

Xã	Huyện	Ghi chú
Thủ Lệ	nt	nt
Vĩnh Phúc	nt	nt
An Hoà	Từ Liêm	Sáp nhập 1/4 sào
Yên Lãng	Vĩnh Thuận	Toàn bộ trừ 15 mẫu nằm ngoài khu vực sáp nhập
Nhược Công	nt	Sáp nhập toàn bộ
Thái Hà	nt	nt
Thịnh Quang	nt	nt
Nam Đồng	nt	nt
Thịnh Hào	nt	nt
Khương Thượng	nt	Sáp nhập 125 mẫu
Khương Trung	Thanh Trì	Sáp nhập 4 mẫu 8 sào
Mai Động	nt	Sáp nhập 27 mẫu 7 sào
Phương Liệt	nt	Sáp nhập 162 mẫu
Bạch Mai	Vĩnh Thuận	Sáp nhập 240 mẫu
Hoàng Mai	Thanh Trì	Sáp nhập 24 mẫu
Quỳnh Lôi	Vĩnh Thuận	Sáp nhập 270 mẫu
Vĩnh Tuy	Thanh Trì	Sáp nhập 2/5 thôn Vĩnh Tuy Xã
Lương Yên	Vĩnh Thuận	Sáp nhập toàn bộ
Thanh Nhàn	nt	nt
Lạc Trung	nt	nt
Lãng Yên	nt	nt
Trung Tự	nt	nt
Kim Liên	nt	nt
Thổ Quan	nt	nt
Văn Chương	nt	nt
Xã Đàn	nt	nt
Linh Đông	nt	nt
Linh Quang	nt	nt
Mỹ Đức	nt	nt

Bản vẽ một phần tỉnh Hà Nội (vùng ngoại ô) khoảng năm 1899-1912
tỉ lệ 1/50.000, kích thước gốc 70 x 100 cm, kí hiệu tra tìm RHD -706.

Limite de la Ville

Limite de la Zone suburbaine

Plan partiel de la province de Hanoï (la ville de zone suburbaine) vers 1899-1912 au 1/50.000, dimensions originales 70 x 100 cm, cote RHD -706.

CARTE ADMINISTRATIVE

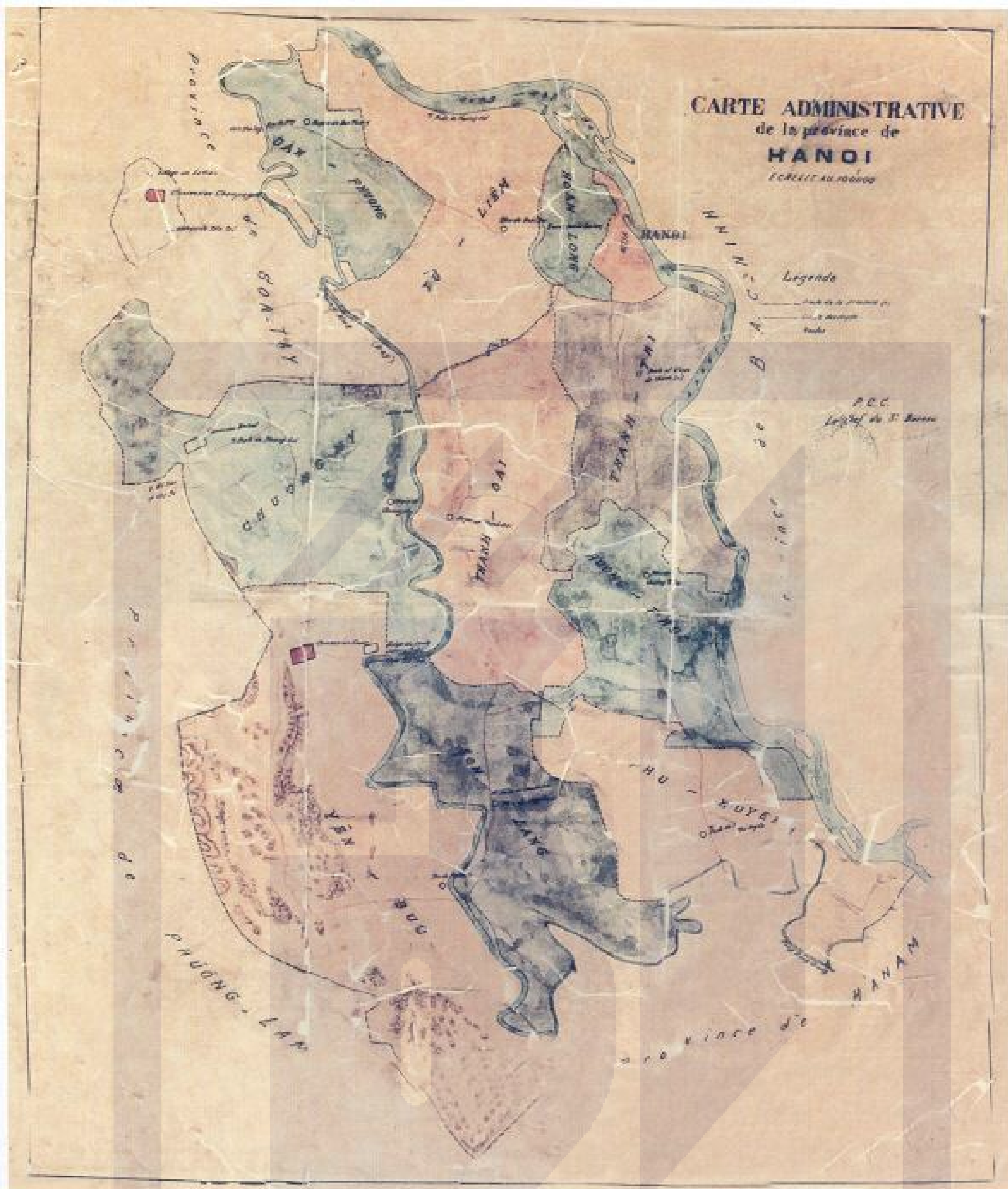
de la province

de

CAUDO

Echelle au

LEGENDE



Bản đồ hành chính tỉnh Hà Nội năm 1899, tỉ lệ 1/100.000, kích thước gốc 62 x 58 cm, kí hiệu tra tìm AFC-151.

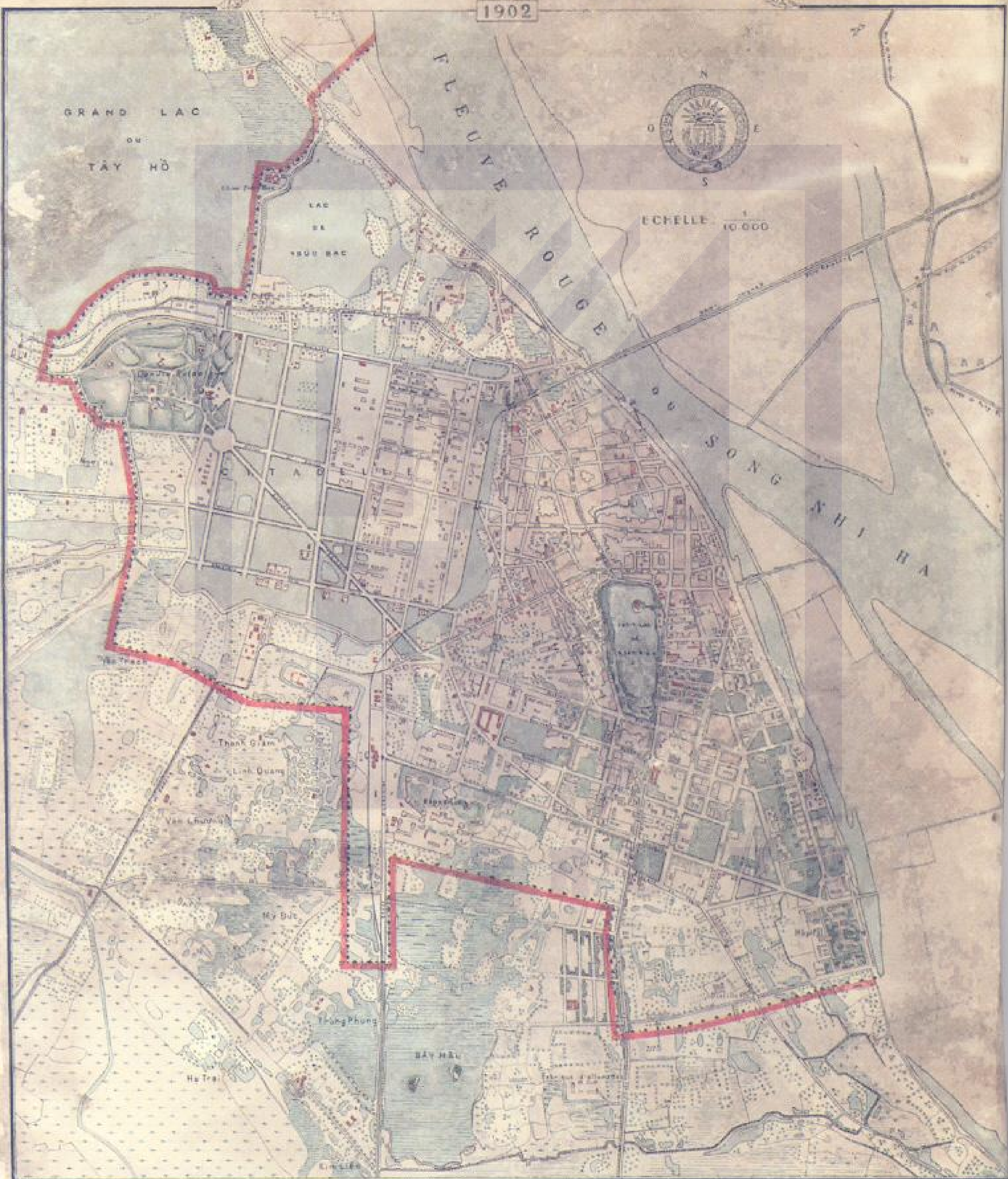
Carte administrative de la province de Hanoï de 1899 au 1/100.000, dimensions originales 62 x 58 cm, cote AFC -151.

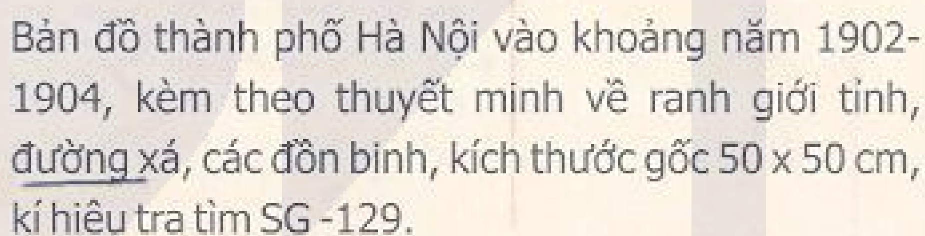
Bản đồ hành chính tỉnh Cầu Đơ vào khoảng 1899-1900, tỉ lệ 1/50.000, kích thước gốc 97 x 150 cm, kí hiệu tra tìm RHD -622.

Carte administrative de la province de Cau Do vers 1899-1900 au 1/50.000, dimensions originales 97 x 150 cm, cote RHD -622.

VILLE DE HANOI

1902





Bản đồ thành phố Hà Nội vào khoảng năm 1902-1904, kèm theo thuyết minh về ranh giới tỉnh, đường xá, các đồn binh, kích thước gốc 50 x 50 cm, kí hiệu tra tìm SG -129.

Plan de la ville de Hanoï vers 1902-1904, avec légende, dimensions originales 50 x 50 cm, cote SG -129.

Bản đồ Hà Nội năm 1902 tỉ lệ 1/10.000, kích thước gốc 49 x 61 cm, thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội.

Plan de la ville de Hanoï en 1902 au 1/10.000, dimensions originales 49 x 61 cm, de la Collection des plans de Hanoï.

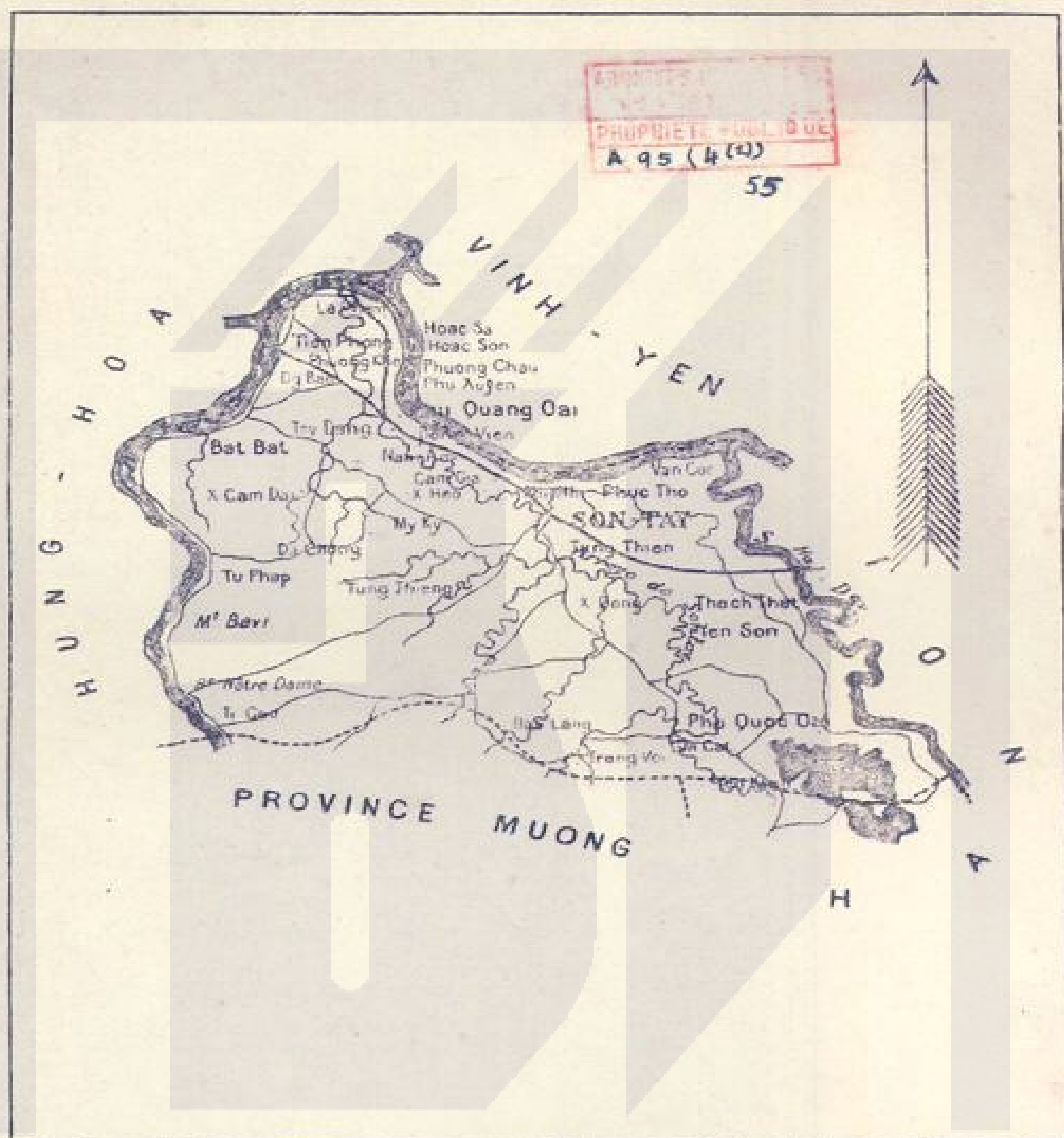
PROVINCE DE CAU-DO

Ann. commercial — F.-H. Schneider

Bản đồ tỉnh Cầu Đơ vào khoảng năm 1902-1904, kích thước gốc 18 x 12 cm, kí hiệu tra tìm SG -127.

Plan de la province de Cau Do vers 1902-1904, dimensions originales 18 x 12 cm, cote SG -127.

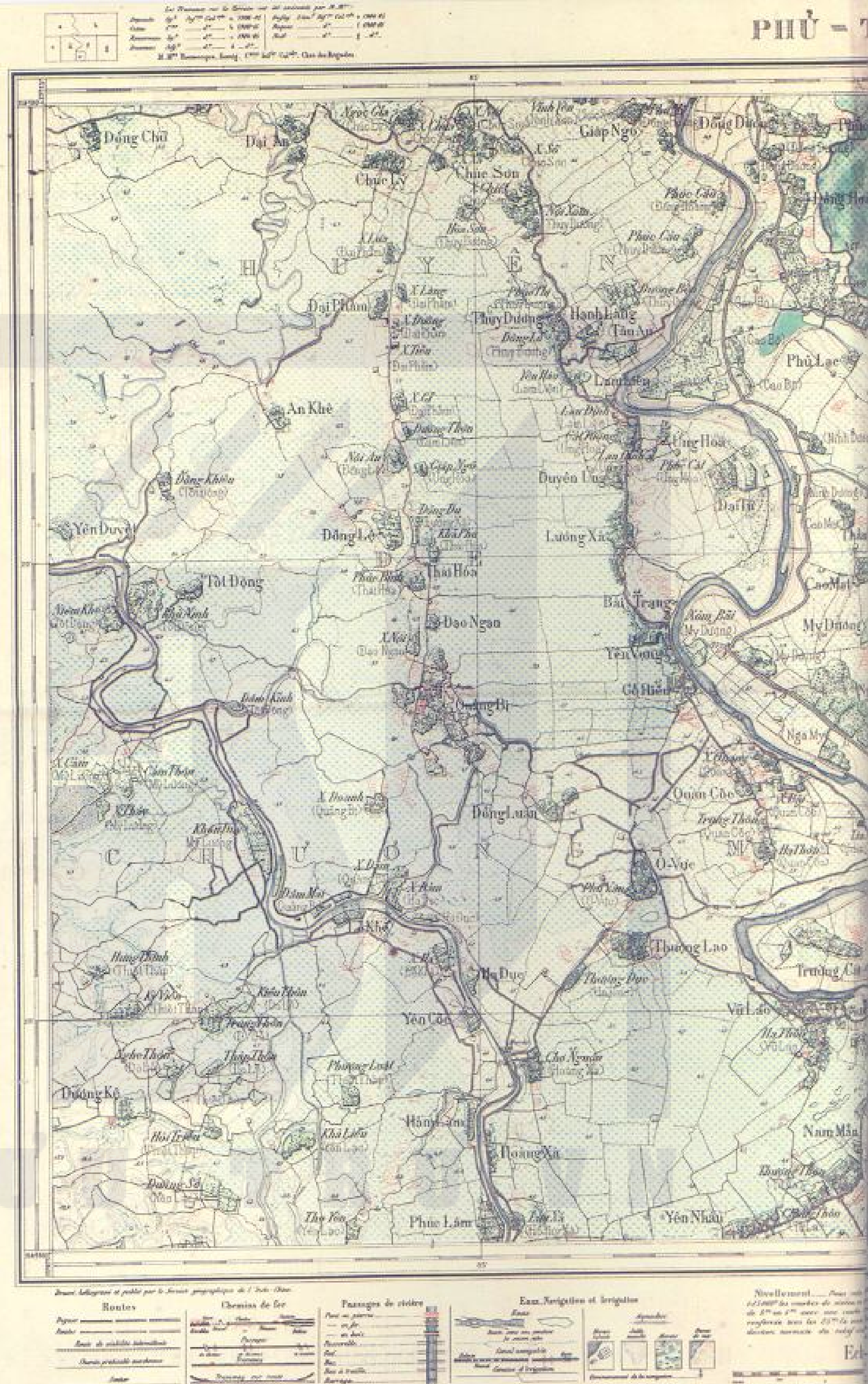
PROVINCE DE SON-TAY



Ann. sommercial F.-H. Schneider

Bản đồ tinh Sơn Tây vào khoảng năm 1902-1904, kích thước gốc 18 x 12 cm, kí hiệu tra tìm SG -127.

Plan de la province de Son Tay vers 1902-1904, dimensions originales 18 x 12 cm, cote SG -127.



Bản đồ phủ Thanh Oai tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản tháng 12 năm 1905, kí hiệu tra tìm TPT -1498.

NH - OAI

Carte du Delta du Tonkin F^llo N° 26

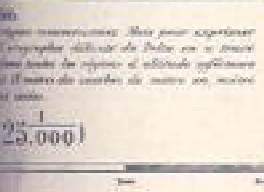


Prix : 1 piastre

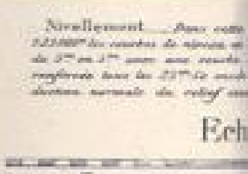
Carte du phu de Thanh Oai au 1/25.000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition de Décembre 1905, cote TPT -1498 .



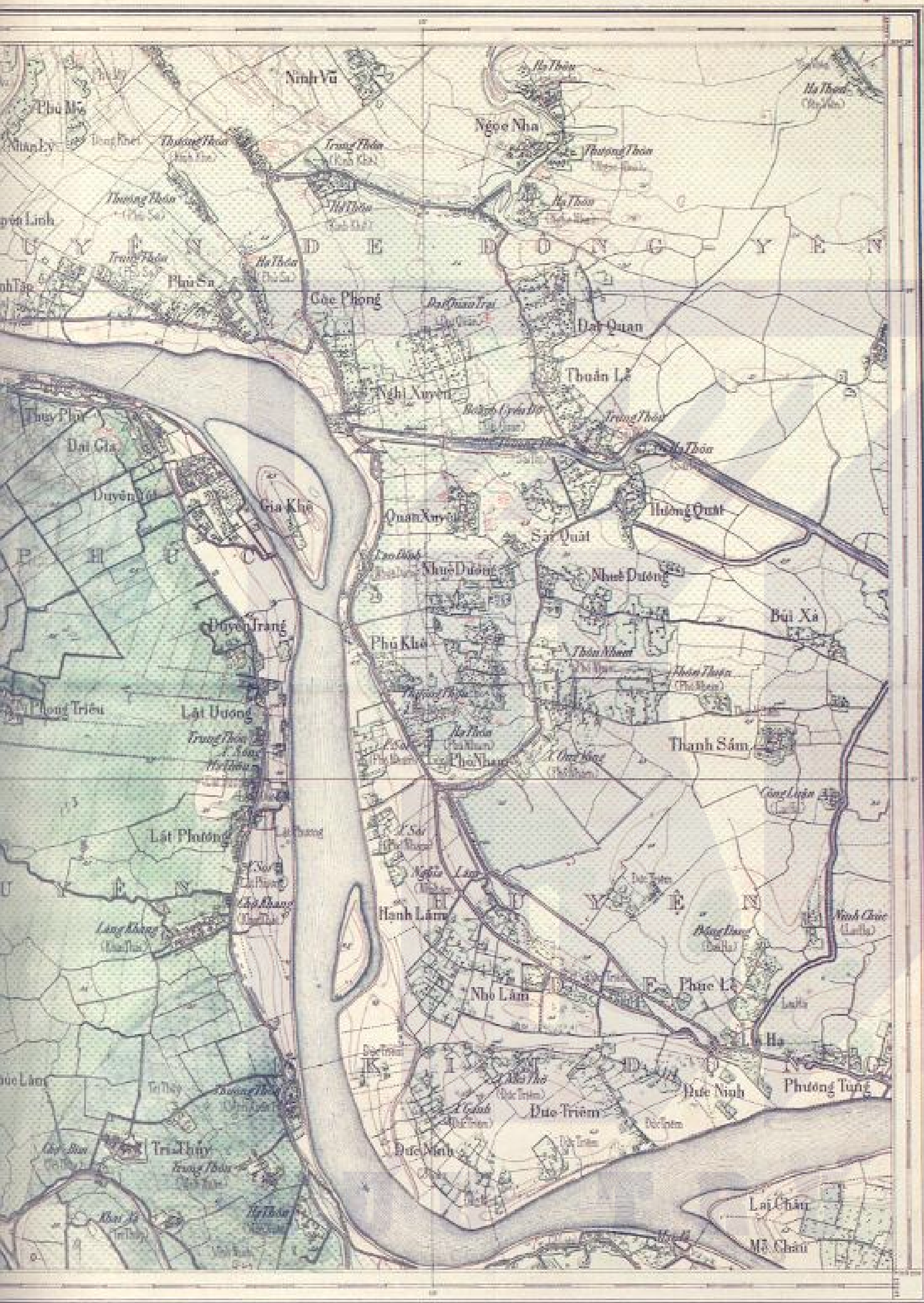
Bản đồ phủ Ứng Hoà tỉ lệ 1/25.000,kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản vào tháng 12 năm 1905, kí hiệu tra tìm TPT -1498



Carte du phu de Ung Hoa au 1/25.000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition de Décembre 1905, cote TPT -1498



Bản đồ huyện Phú Xuyên tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản vào tháng 12/1905, kí hiệu tra tìm TPT -1498.



Carte du huyen de Phu Xuyen au 1/25.000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition de Décembre 1905, cote TPT -1498.

LE GOUVERNEUR GÉNÉRAL P.I. DE L'INDOCHINE
Chevalier de la Légion d'Honneur,



Vu les décrets du [illegible] Octobre 1911 portant fixation des pouvoirs du Gouverneur général et organisation administrative et financière de l'Indochine;

Vu le décret du 5 Août 1914;

Vu l'arrêté du 20 Décembre 1896 transférant à [illegible] le siège de la Résidence province de Hanoi;

Vu l'arrêté du 14 Juillet 1899 détachant de la province de Hanoi pour être placé sous l'autorité du Résident Maire de la Ville de Hanoi les villages compris entre les limites de la Ville et de la Route Circulaire,

Vu le tableau des villages inséré au Journal Officiel de l'Indochine n° 63 du 3 Août 1899 page 934;

Vu l'arrêté du 15 Août 1899 créant dans la région suburbaine de la Ville de Hanoi un poste administratif;

Vu l'arrêté du 3 Mai 1904 portant que la province créée au Tonkin par l'arrêté du 20 Décembre 1896 sera désignée sous le nom de province de Cầu-Đơ;

Vu l'arrêté du 6 Décembre 1904 portant que la province de Cầu-Đơ sera dorénavant désignée sous le nom de la province de Hàđông;

Vu la délibération du Conseil du Protectorat du Tonkin en date du 28 Novembre 1914,

Vu la lettre du Résident Supérieur au Tonkin en date du 4 Décembre 1914;

La Commission permanente du Conseil de Gouvernement de l'Indochine entendue,

A R R Ê T E :

Article 1er.- La zone suburbaine de la Ville de Hanoi est supprimée à partir du 1er Janvier 1915 en tant que circonscription administrative distincte placée sous l'autorité du Résident-Maire de la Ville de Hanoi.

Article 2.- Le poste administratif établi au centre de Thái-Hà dans ladite zone suburbaine est supprimé.

Article 3.- Le territoire du huyện de Hoàn-Long correspondant à la zone suburbaine de la Ville de Hanoi est rattaché à la province de Hà-đông et constituera un huyện de cette dernière circonscription.

Article 4.- Le Résident Supérieur au Tonkin est chargé de l'exécution du présent arrêté.

Hanoi, le 10 Décembre 1914

Signé : VAN VOLLENHOVEN

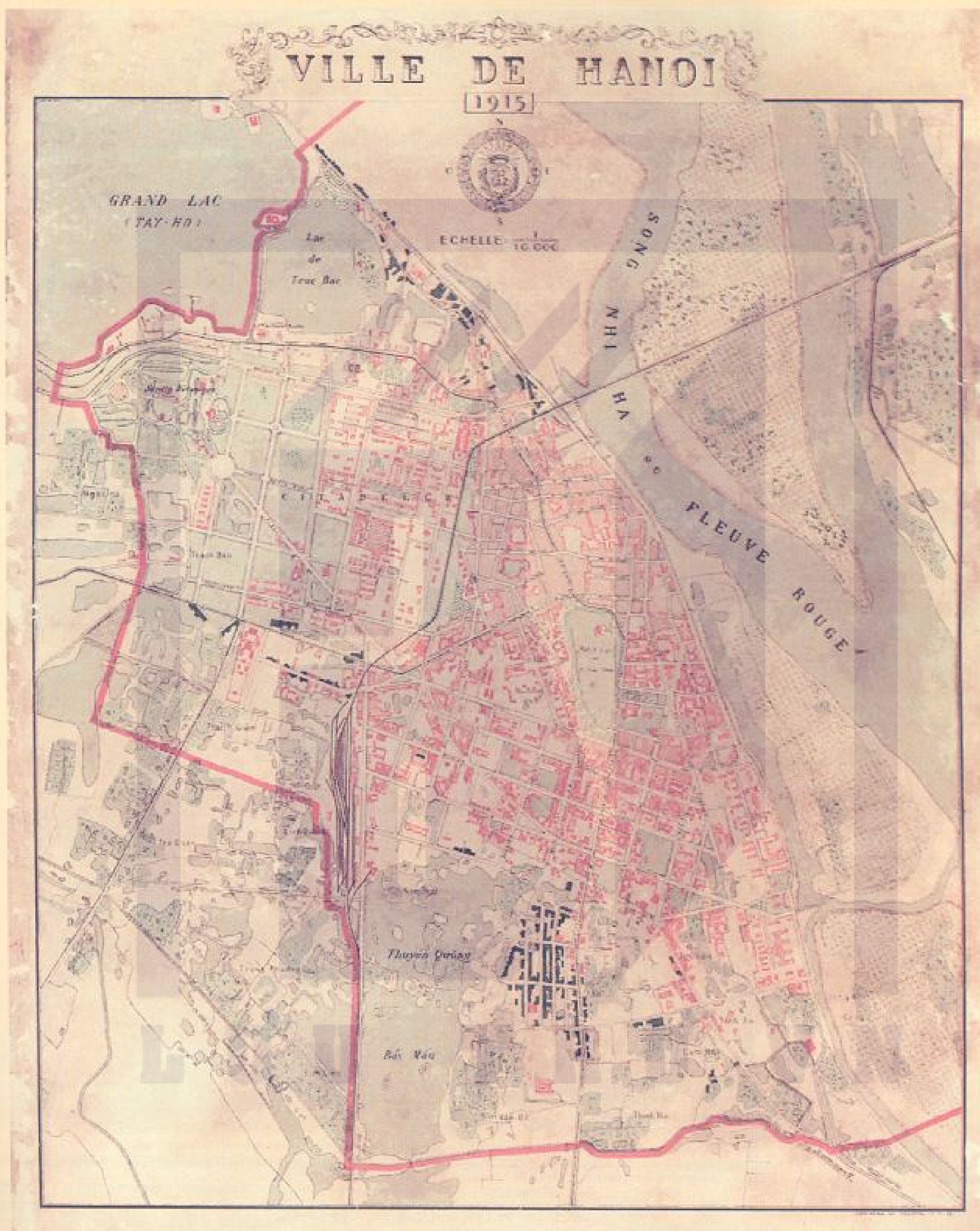
Par le Gouverneur Général
Le Résident Supérieur au Tonkin,
Signé : G. DESTENAY

POUR COPIE CONFORME

Nghị định của Toàn quyền ngày 10 tháng 12 năm 1914 xoá bỏ khu ngoại thành Hà Nội, kí hiệu tra tìm TCHN -144.

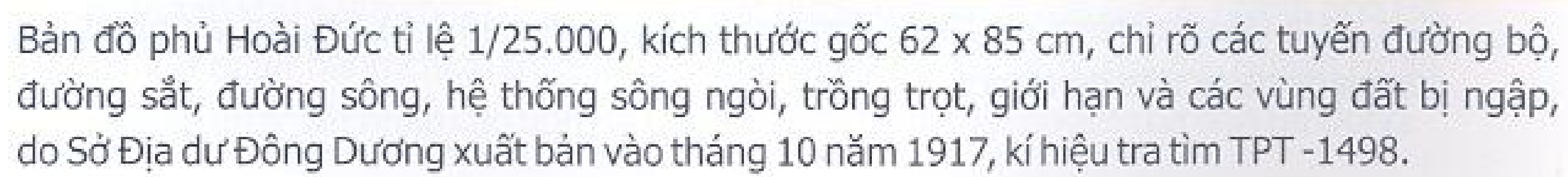
Arrêté du Gougal du 10 Décembre 1914 supprimant la zône suburbaine de Hanoï, cote TCHN -144.

Theo Nghị định này, kể từ ngày 01 tháng 1 năm 1915, vùng ngoại thành Hà Nội sẽ trở thành khu hành chính riêng biệt và đặt dưới sự quản lý của Đốc lý Thành phố Hà Nội. Cơ quan hành chính thiết lập ở trung tâm Thái Hà sẽ bị xoá bỏ. Huyện Hoàn Long sẽ được sát nhập vào tỉnh Hà Đông và trở thành một huyện của tỉnh Hà Đông.



Bản đồ Hà Nội năm 1915, kích thước gốc 49 x 61 cm, thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội.

Plan de la ville de Hanoï en 1915, dimensions originales 49 x 61 cm, de la Collection des plans de la ville de Hanoï.



Bản đồ phủ Hoài Đức tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản vào tháng 10 năm 1917, kí hiệu tra tìm TPT -1498.

ỨC - PHỦ

Carte du Delta du Tonkin Fille Nº 15



Carte du phu de Hoai Duc au 1/25.000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition d' Octobre 1917, cote TPT -1498.

Bản đồ tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản tháng 5 năm 1917, cote TPT -1498.



Carte de la province de Ha Dong au 1/25.000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition de Mai 1917, cote TPT -1498.



Bản đồ phủ Thường Tín tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản vào khoảng từ năm 1918-1919, kí hiệu tra tìm TPT -1498.



Carte du phu de Thuong Tin au 1/25.000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine vers 1918-1919, cote TPT -1498.

Bản đồ huyện Quảng Thừa (Hà Đông) tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, mực nước, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản vào tháng 10 năm 1917, kí hiệu tra tìm TPT -1498.



Carte du huyen de Quang Thua (Ha Dong) au 1/25.000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition d' octobre 1917, cote TPT -1498..

Bản đồ tỉnh Sơn Tây tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản tháng 2 năm 1919, kí hiệu tra tìm TPT -1498.

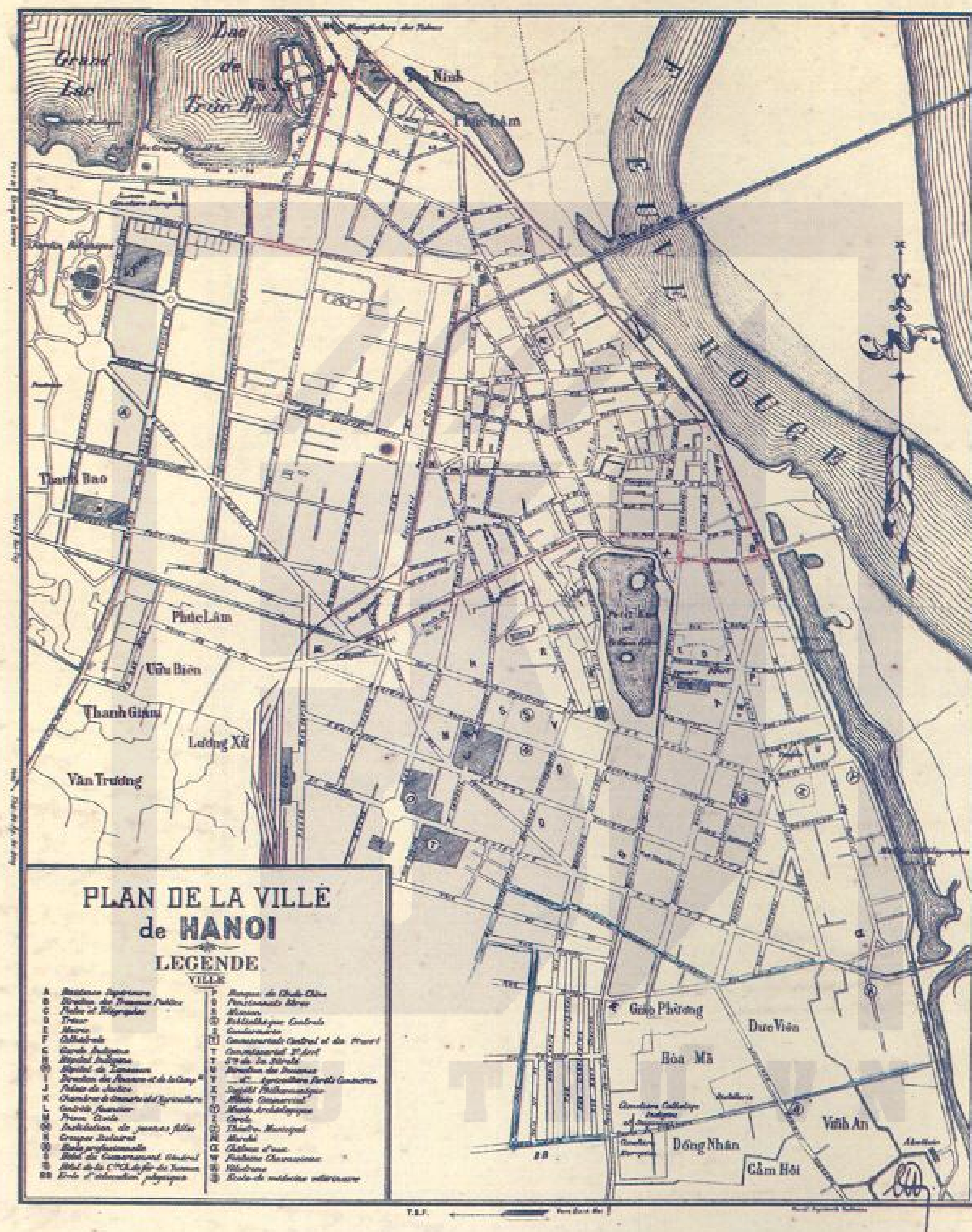
ÂY

Carte du Delta du Tonkin Fle Nº 12



Prix 1$ 00

Carte de la province de Son Tay au 1/25.000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés.., publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition de Février 1919, cote TPT -1498.



Bản đồ thành phố Hà Nội, kích thước gốc 50 x 50 cm, in tại Nhà in Bắc Kỳ, Hà Nội, vào khoảng năm 1924, kí hiệu tra tìm MHN -4371.

Plan de la ville de Hanoï, dimensions originales 50 x 50 cm, de l'Imprimerie Tonkinoise, Hanoï vers 1924, cote MHN -4371.



Bản đồ Hà Nội năm 1925, kích thước gốc 49 x 61 cm, thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội.

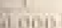
Plan de la ville de Hanoï en 1925, dimensions originales 49 x 61 cm, de la Collection des plans de la ville de Hanoï.



Bản đồ Hà Nội tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 128 x 88 cm, do Sở Địa dư Đông Dương lập và xuất bản tháng 4 năm 1925, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H4.

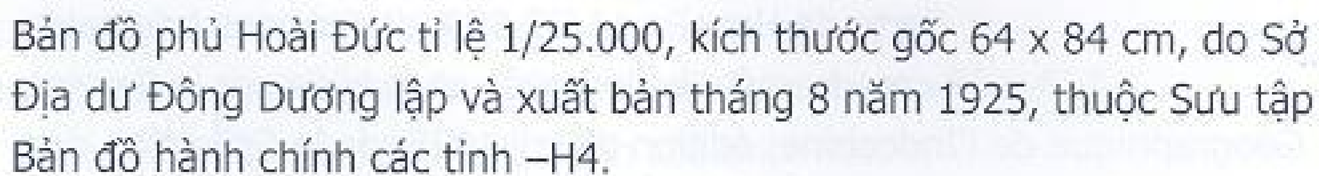
ỘI

Carte du Delta du Tonkin F^le N° 20

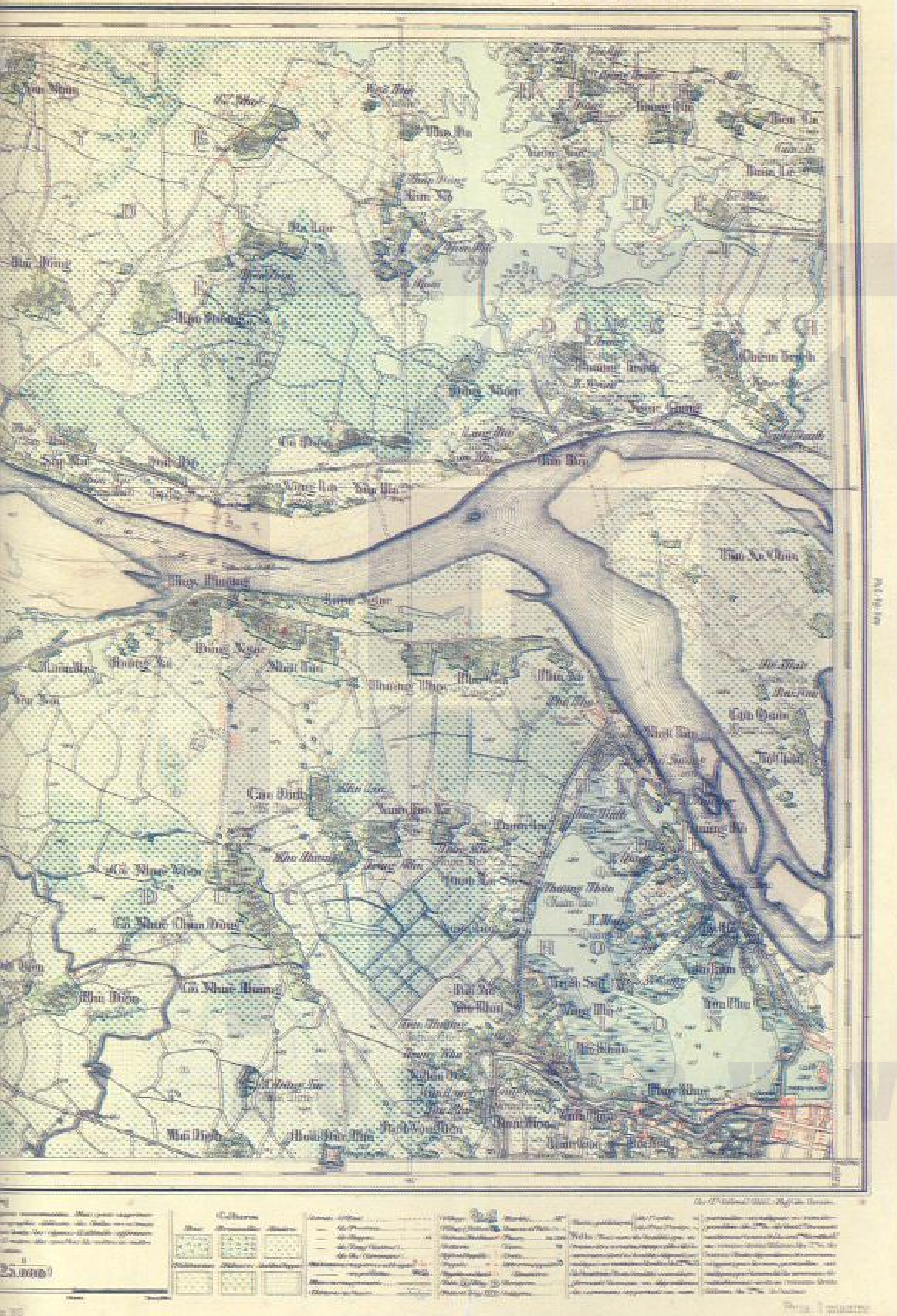


Prix 1 piastre

Carte de Hanoï au 1/25.000, dimensions originales 128 x 88 cm, dressée, héliogravée et publiée par le Service Géographique de l'Indochine, édition d'Avril 1925, de la Collection des cartes administratives des provinces – carton n°4.



Bản đồ phủ Hoài Đức tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 64 x 84 cm, do Sở Địa dư Đông Dương lập và xuất bản tháng 8 năm 1925, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H4.



Carte du phu de Hoai Duc au 1/25.000, dimensions originales 64 x 84 cm, dressée, héliogravée et publiée par le Service Géographique de l'Indochine en d'Août 1925, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°4.

HÀ NỘI

Giai đoạn

1928-1945

Để thống nhất việc quy hoạch và mở rộng các thành phố thuộc địa của Pháp ở Đông Dương, Tổng thống Pháp đã ra Sắc lệnh ngày 12 tháng 7 năm 1928 về quy hoạch và mở rộng các thành phố ở Đông Dương, trong đó điều 4 quy định thành lập một Uỷ ban quy hoạch và mở rộng thành phố tại mỗi nước trong Khối Liên hiệp Pháp. Uỷ ban này gồm Đốc lý hay Thị trưởng hoặc người đứng đầu thành phố; đại diện của các công sở khác nhau; đại diện của các Hội Kiến trúc sư, Mỹ thuật, Khảo cổ, Lịch sử, Nông nghiệp, Thương mại, Công nghiệp, Thể thao, Giao thông... để trưng cầu ý kiến về các kế hoạch hay các dự án quy hoạch và mở rộng thành phố được các Hội đồng Thành phố thiết lập, sự ảnh hưởng về mỹ thuật hay về vệ sinh môi trường do việc thực hiện các dự án có thể gây ra... Điều 6 quy định: Mỗi thành phố hay trung tâm đô thị, Hội đồng Thành phố hoặc Uỷ ban Thành phố, theo đề nghị của Đốc lý sẽ chỉ định một kỹ thuật viên hoặc một tổ chức chịu trách nhiệm nghiên cứu việc lập bản đồ và dự án mở rộng thành phố.

Thực hiện Sắc lệnh trên Toàn quyền Đông Dương, bằng Nghị định ngày 20 tháng 11 năm 1930 và Công điện số 6/A ngày 2 tháng 1 năm 1931, Thống sứ Bắc Kỳ đã yêu cầu Đốc lý Thành phố chỉ định các thành viên của Hội đồng và kỹ thuật viên lập bản đồ cải tạo và mở rộng Thành phố Hà Nội. Cuối cùng, tại phiên họp thường kỳ ngày 25 tháng 2 năm 1931, Hội đồng Thành phố đã quyết định giao cho Sở Địa chính Hà Nội nhiệm vụ nghiên cứu và xây dựng bản đồ quy hoạch và mở rộng Thành phố theo dự án của Hébrard đã vạch ra cho Hà Nội. Nghị định ngày 19 tháng 10 năm 1933 của Đốc lý Hà Nội chia Hà Nội ra làm 39 khu và ấn định ranh giới của từng khu.

Trong vòng mười năm sau đó, Hà Nội chủ yếu tập trung vào việc quy hoạch, cải tạo, sắp xếp các đường phố trong khu vực nội thành. Cho đến cuối năm 1941, quá trình tạo ra vùng đất dự trữ cho việc mở rộng Thành phố mới bắt đầu được khởi động lại, bằng Nghị định ngày 18 tháng 10 năm 1941 của Toàn quyền Đông Dương. Theo Nghị định, tất cả các xã trong huyện Hoàn Long, các tổng Thanh Trì, Thịnh Liệt, Khương Đình thuộc huyện Thanh Trì, các tổng Dịch Vọng, Xuân Tảo, Phú Gia của phủ Hoài Đức thuộc tỉnh Hà Đông bắt buộc phải phụ thuộc vào kế hoạch sắp xếp và mở rộng các thành phố ở Đông Dương.

Ngày 25 tháng 8 năm 1942, Toàn quyền Đông Dương Decoux đã thông qua Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942 của Vua Bảo Đại về việc quy hoạch và mở rộng địa hạt của Thành phố. Tiếp đó, Toàn quyền Đông Dương lại ra Nghị định ngày 31 tháng 12 năm 1942 tách khỏi tỉnh Hà Đông toàn bộ đất đai khu ngoại ô Hà Nội cũ được quy định bằng Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942 của Vua Bảo Đại (bao gồm tất cả các làng trong huyện Hoàn Long, các tổng Thanh Trì, Thịnh Liệt, Khương Đình của huyện Thanh Trì, các tổng Dịch Vọng, Xuân Tảo, Phú Gia của phủ Hoài Đức), kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1943 và đặt vùng này dưới quyền quản lý của Đốc lý Hà Nội. Vùng mới này được mang tên Đại lý đặc biệt của Hà Nội.

Trong giai đoạn này, Hà Nội được mở rộng về phía nam (khu vực hồ Bảy Mẫu), nhiều khu phố mới đã được mở như các phố ở khu phía bắc Hoàng Thành cũ. Hầu hết các phố ở Hà Nội đã được rải đá, rải nhựa dưới lòng đường, vỉa hè đã được lát và có hệ thống cống rãnh.

Về xây dựng, trong giai đoạn này nhiều công trình lớn nhỏ được xây dựng làm trụ sở của các ngành kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế... như Bảo tàng Louis Finot (nay là Bảo tàng Lịch sử), Sở Tài chính Đông Dương (nay là Bộ Ngoại giao), Institut Pasteur (nay là Viện Vệ sinh dịch tễ), Nhà Thương René Robin (nay là Bệnh viện Bạch Mai), trường Trung học An-be Xa-rô (nay là trụ sở Văn phòng Trung ương Đảng)... Đa số các công trình được xây dựng trong giai đoạn này đều mang phong cách kiến trúc Á Đông, tiêu biểu là công trình trường Đại học Đông Dương. Công trình trường Đại học Đông Dương được xây dựng trên đường Bobillot (nay là phố Lê Thánh Tông), ở điểm giao nhau giữa đường Bobillot với điểm kết thúc của trục đường Carreau (nay là phố Lý Thường Kiệt) .

Hàng loạt các sự kiện liên tiếp xảy ra ở Đông Dương giai đoạn 1944 -1945 và cuối cùng là sự kiện toàn quốc kháng chiến ngày 19 tháng 12 năm 1946 đã làm cho Nghị định ngày 31 tháng 12 năm 1942 của Toàn quyền Đông Dương cùng với việc thành lập Đại lý đặc biệt của Hà Nội trở thành văn bản cuối cùng của chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương về việc mở rộng Thành phố Hà Nội.

LA PÉRIODE 1928 - 1945

Pour uniformiser les travaux d'aménagement et d'extention des villes de la colonie française en Indochine, le Président français a promulgué le décret du 12 Juillet 1928 sur l'aménagement et l'extention des villes en Indochine, où l'article 4 stipulait la création d'un Comité d'aménagement et d'extention de la ville dans chacun des pays de l'Union française. Ce Comité réunissait le Maire ou le chef de la ville, les représentants de différentes administrations ainsi que des délégués des Associations d'Architecture, des Beaux Arts, d'Archéologie, d'Histoire, d'Agriculture, du Commerce, de l'Industrie, de Sport et de Communications. Ce comité avait pour fonction de collecter les avis sur les plans ou les projets d'aménagement et d'extention de la ville élaborés par les Conseils municipaux, sur l'impact de ces projets sur l'environnement... L'article 6 stipulait : Dans chaque ville ou centre urbain, le Conseil municipal ou le Comité municipal, à la demande du Maire, désignera un technicien ou une organisation chargée d'étudier l'élaboration des plans et du projet d'extention de la ville.

Pour mettre en place le décret du 12 Juillet 1928 du Gouverneur général de l'Indochine, par l'arrêté du 20 Novembre 1930 et le télégramme officiel n°6/A du 2 Janvier 1931, le Résident supérieur du Tonkin a demandé au Maire de désigner les membres du Conseil et les techniciens chargés d'établir le plan de réhabilitation et d'extention de Hanoï. Enfin, lors de la session ordinaire du 25 Février 1931, le Conseil municipal a décidé de confier au Service du Cadastre de Hanoï la tâche d'étudier et d'élaborer le plan de réhabilitation et d'extention de la ville conformément au projet établi par Hébrard pour Hanoï. L'arrêté du 19 Octobre 1933 du Maire de Hanoï divisa la ville en 39 quartiers et détermina les lignes de démarcation de chaque quartier.

Au cours des dix années suivantes, Hanoï s'est concentrée dans les travaux d'aménagement, de réhabilitation, de réorganisation des rues dans la ville intra-muros. En fin 1941, la création de la réserve foncière pour l'extention de la ville a repris grâce à l'arrêté du 18 Octobre 1941 du Gouverneur général de l'Indochine. Selon cet arrêté, toutes les communes du district Hoàn Long, les cantons Thanh Trì, Thịnh Liệt, Khương Đình du district Thanh Trì, les cantons Dịch Vọng, Xuân Tảo, Phú Gia du district Hoài Đức de la province de Hanoï étaient obligés de respecter le plan de réorganisation et d'extention des villes de l'Indochine.

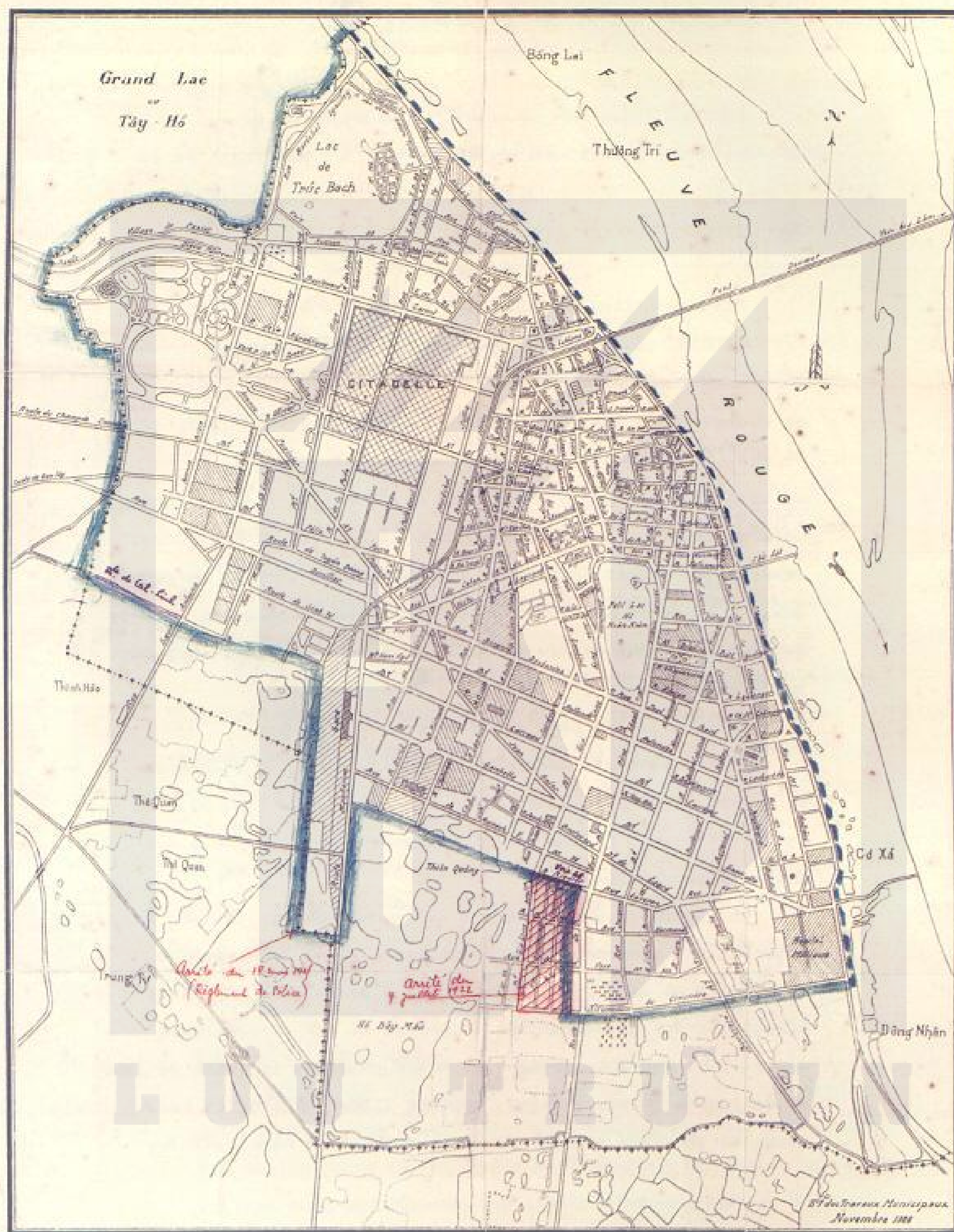
Le 25 Août 1942, le Gouverneur général de l'Indochine Decoux a approuvé l'édit royal du 11 Juillet 1942 du roi Bảo Đại sur l'aménagement et l'extention de la ville. Par la suite, il a promulgué l'arrêté du 31 Décembre 1942 qui détachait de la province de Hà Đông toute l'ancienne Zone Suburbaine de Hanoï déterminée par l'Edit royal du 11 Juillet 1942 par le roi Bảo Đại (comprenant tous les villages du district Hoàn Long, les cantons Thanh Trì, Thịnh Liệt, Khương Đình du district Thanh Trì, les cantons Dịch Vọng, Xuân Tảo, Phú Gia du district Hoài Đức), à partir du premier Janvier 1943, et qui a placé cette zone sous la gestion du Maire de Hanoï. Cette nouvelle zone s'appelait Délégation spéciale de Hanoï.

Durant cette période, Hanoï s'est élargie vers le Sud (du côté du lac Bảy Mẫu), de nouvelles rues ont été ouvertes comme celle au Nord de l'ancienne Citadelle. La plupart des rues ont été revêtues de pierre, les chaussées goudronnées, les trottoirs pavés et le réseau d'égouts construit.

Dans le même temps, de nombreux ouvrages, grands et petits, ont été construits pour servir de sièges aux services économique, culturel, éducatif, médical... comme le musée Louis Finot (actuel Musée d'Histoire), la Direction des Finances de l'Indochine (actuel Ministère des Affaires étrangères), l'Institut Pasteur (actuel Institut de l'Hygiène et de l'Epidémiologie), l'Hôpital René Robin (actuel hôpital Bạch Mai), le Grand Lycée Albert Sarraut (actuel Bureau central du Parti)... La plupart des ouvrages construits à cette période suivaient l'architecture de l'Asie orientale, en particulier l'Université Indochinoise construite dans la rue Bobillot (actuelle rue Lê Thánh Tông), au croisement de la rue Bobillot et l'extrémité de la rue Carreau (actuelle rue Lý Thường Kiệt).

Une série d'événements successifs en Indochine pendant la période 1944-1945 et enfin le déclenchement de la résistance générale du pays le 19 Décembre 1946 ont fait de l'arrêté du 31 Décembre 1942 du Gouverneur général de l'Indochine sur la création de la Délégation spéciale de Hanoï le dernier document des autorités sur l'extention de Hanoï.

PLAN DE LA VILLE DE HANOI



Bản đồ thành phố Hà Nội tỉ lệ 1/10.000, kích thước gốc 45 x 70 cm, có đánh dấu khu vực không được làm nhà tranh do Sở Công chính lập tháng 11 năm 1928, kí hiệu tra tìm SCDHN -06.

Plan de la ville de Hanoï au 1/10.000, dimensions originales 45 x 70 cm, indiquant des zones interdites aux constructions en paillotes, dressé par le Service des Travaux publics en Juillet 1928, cote SCDHN -06.

A R R E T E

du 20 Novembre 1930 du G. GAL en C. G. fixant les conditions d'application du décret du 12 Juillet 1928 sur l'extension et l'aménagement des villes en Indochine.

-:-:-:-

ARTICLE 1er.- Les mesures d'application du décret du 12 Juillet 1928, portant réglementation de l'aménagement et de l'extension des villes en Indochine seront réglementées par les dispositions ci-après:

TITRE PREMIER

Des plans d'aménagement et d'extension des villes.

ARTICLE 2.- Le délai d'établissement des plans d'aménagement et d'extension dont il est fait mention à l'article 3 du décret du 12 Juillet 1928 est fixé à trois ans à compter de la date du présent arrêté en ce qui concerne les villes et centres urbains érigés en commune à la date du présent arrêté. Ce même délai de 3 ans sera applicable aux villes et centres urbains qui seront assujettis à l'obligation d'avoir un plan général d'aménagement et d'extension postérieurement à la date du présent arrêté et courra de la date de l'acte leur imposant cette obligation.

ARTICLE 3.- Le plan général devra comprendre:

1°- Un plan d'aménagement du centre actuel à l'échelle du 1/2000è et un plan d'extension à l'échelle de 1/5000è. Si des détails sont nécessaires ils devront être fournis à des échelles supérieures.

Ces plans devront indiquer les zones résidentielles, industrielles, commerciales et maritimes; fixer la direction, la largeur et le caractère des voies à créer ou à modifier; déterminer les emplacements, l'étendue et les dispositions des places, squares, jardins et bains publics, terrains de jeux et desports, parcs, garages, espaces libres divers; et indiquer les réserves boisées ou non à constituer ainsi que les

Nghị định ngày 20 tháng 11 năm 1930 về việc quy hoạch Hà Nội của Toàn quyền Đông Dương, kí hiệu tra tìm SCDHN -12.

Arrêté du Gouverneur général de l'Indochine du 20 Novembre 1930 sur l'aménagement de la ville de Hanoï, cote SCDHN -12.

emplacements destinés à des monuments , édifices, services publics, terrains d'atterrissage pour avions, etc...Ils devront êtrecomplétés par un plan à l'échelle convenable suivant lequel seront délivrés les alignements individuelset, s'il y a lieu, par un plan de nivellement.

L'établissement de ces deux derniers plans ne sera pas astreint aux mêmes délais de 3 ans que le plan d'extension et d'embellissement.

Ces plans devront cependant être obligatoirement dressés dans les deux mois qui suivront la date à laquelle la demande de permission de construire sera arrivée à l'autorité administrative compétente.

Ils pourront être limités aux immeubles pour lesquels l'alignement est demandé.

2°- Un programme déterminant les servitudes hygiéniques, archéologiques et esthétiques ainsi que toutes les autres conditions y relatives et, en particulier, les espaces libres à réserver, la hauteur des constructions, ainsi que les prévisions concernant la distribution d'eau potable , le réseau d'égouts, l'évacuation et la destination finale des matières usées, et, s'il y a lieu, l'assainissement du sol.

3°- Un projet d'arrêté du Gouverneur Général, pris après avis du Conseil Municipal ou de la Commission municipale et réglant les conditions d'application des mesures prévues au plan et au programme.

ARTICLE 4.- Dans chaque pays de l'Union, il sera créé, pour l'examen des plans généraux d'aménagement et d'extension des villes comme il est prévu à l'article 2 du décret du 12 Juillet 1928 une "Commission locale d'aménagement et d'extension des villes" siégeant sous la présidence du Chef d'Administration locale ou de son délégué au chef-lieu du pays de l'Union.

La composition de ces commissions sera fixée par des

arrêtés ultérieurs.

Cette commission entend les maires et administrateur-maires des villes ou centres urbains intéressés, les représentants des divers services publics de la Colonie, les délégués des Sociétés d'architecture, d'Art, d'Archéologie, d'Histoire, d'Agriculture, de Commerce, d'Inductrie, de Sport, de Transport, etc...qu'elle croit devoir convoquer ou qui demandent à présenter leurs observations.

Elle peut s'adjoindre des rapporteurs qui ont voix délibératives dans les affaires qu'ils rapportent.

Cette commission groupe tous les documents de nature à faciliter aux communes la préparation de leurs projets et à les guider.

Elle donne nécessairement son avis:

1°- Sur les plans et projets établis par les municipalités;

2°- Sur des dérogations qui, en raison des difficultés spéciales ou de besoins locaux peuvent être apportées aux principes posés par la commission supérieure consultative de l'Indochine;

3°- Sur les servitudes esthétiques ou hygiéniques, résultant des plans et projets qui lui sont soumis;

4°- Sur les affaires que les Chefs d'Administration locales jugent utiles de lui soumettre.

ARTICLE 5.- Il est institué auprès du Gouverneur Général sous la présidenbe du Secrétaire général, une commission supérieure d'aménagement, d'embellissement et d'extension des villes.

La composition de cette commission sera fixé par un arrêté ultérieur.

Elle peut s'adjoindre des rapporteurs qui ont voix délibératives dans les affaires qu'ils rapportent.

Cette commission est chargée d'établir ou de préciser les règles générales de nature à guider les municipalités dans l'a

l'application du présent arrêté et donne son avis sur toutes les questions et tous les projets qui lui sont renvoyés par le Gouverneur Général, soit d'office, soit sur la demande de la commission elle-même, par une délibération motivée.

ARTICLE 6.- Dans chaque ville, ou centre urbain, le Conseil municipal ou la Commission municipale, sur la proposition du Maire ou du Président de la Commission municipale, désignera l'homme de l'art, fonctionnaire ou non, ou la Société qu'il chargera de l'étude ou de la confection des plans et projets indiqués à l'article 3.

Cette désignation devra intervenir dans les cinq mois qui suivront la date de promulgation du présent arrêté pour toutes les villes et centres urbains érigés en commune à cette date. Pour les villes ou centres urbains qui seront assujettis à l'obligation d'avoir un plan général d'aménagement et d'extension postérieurement à la date de promulgation du présent arrêté, le délai de cinq mois ci-dessus fixé courra de la date de l'acte imposant aux dites villes ou centres urbains l'obligation de dresser le plan d'aménagement et d'extension. En cas de non observation du délai de cinq mois ci-dessus imparti le Chef d'Administration locale devra mettre le Conseil municipal ou la Commission municipale en demeure d'y procéder dans un délai d'un mois passé lequel il fera lui-même d'office la désignation nécessaire.

La désignation du technicien ou de la Société devra être approuvée par le Gouverneur Général après avis du Chef d'Administration locale.

L'exécution du plan pourra également être mise au concours; dans ce cas, les concurrents devront être agréés par le Gouverneur Général sur proposition du Maire ou du Président de la Commission municipale et après avis du Chef d'Administration locale.

ARTICLE 7.- L'enquête de commodo et incommodo prévue à l'article 2 ...

du décret du 12 Juillet 1928 sera effectuée dans les conditions suivantes :

La durée de l'enquête sera de trois mois à partir du jour de l'affichage dans la localité où le plan d'aménagement ou d'extension est projeté, des avis d'enquêté indiqués ci-après. Cet affichage devra lui-même être précédé d'un avis au journal officiel de la Colonie.

Les affiches en français et dans les différentes langues en usage dans les lieux intéressés seront apposées aux endroits principaux de réunion par les soins de l'autorité administrative et devront informer le public de l'ouverture de l'enquête afin que les intéressés ne puissent l'ignorer. Elles devront contenir un exposé exact de la nature et des fins du projet, indiquer le bureau ou le dossier est tenu à la disposition du public, la date jusqu'à laquelle les réclamations seront reçues

Le procès-verbal détaillé constatant l'accomplissement de la formalité d'affichage sera joint au dossier de l'enquête

Toutes les réclamations ou observations écrites ayant trait au projet seront reçues pendant le délai de troismois indiqué ci-dessus, tous les jours ouvrables aux heures réglementaires de bureau et seront consignées par les soins du Maire ou du Président de la Commission municipale sur le registre d'enquête de commodo et incommodo, dont extrait sera annexé au dossier.

Le dossier qui sera tenu à la disposition des intéressés pendant la durée de l'enquête de commodo et incommodo comprendra les pièces désignés à l'article 3 un plan d'ensemble de la Ville dans l'état au moment de l'enquête, plan auquel seront annexés tous plans de détails nécessaires, permettant la compréhension du dit plan d'ensemble.

ARTICLE 8.- Lorsque le projet d'aménagement et d'extension est de nature à intéresser plusieurs villes ou centres urbains le Chef d'Administration locale provoquera une étude d'ensemble de ce projet par les Municipalités ou Commissions munici-

pales intéressées et instituera même d'office des conférences intercommunales.

ARTICLE 9:- Pour les agglomérations autres que les Villes et centres urbains érigés en commune, auxquelles l'obligation du plan général d'aménagement et d'extension pourra être imposée par arrêté spécial du Gouverneur Général, en application de l'article 4 du décret du 12 Juillet 1928, l'arrêté leur imposant cette obligation déterminera qu'elles seront les autorités et assemblées chargées d'exercer les fonctions dévolues pour les centres érigés en communes, au maire ou président de la Commission municipale.

Ces arrêtés fixeront également la mode d'imputation de la dépense à engager pour l'établissement du plan d'aménagement

TITRE II

Des lotissements.

ARTICLE IO.- Les associations, sociétés ou particuliers qui entreprennent la création ou poursuivent le développement de lotissements de terrains destinés à la construction, que le centre soit ou non assujetti à l'obligation d'avoir un plan général d'aménagement et d'extension, sont tenus de produire le projet de lotissement indiqué à l'article II ci-dessous

ARTICLE II.- Le dossier d'un projet de lotissement de terrains destinés à la construction doit comporter:

1°- Un plan d'aménagement comprenant le raccordement avec les voies publiques, et s'il y a lieu, avec les canalisations d'eau potable, les égouts et les distributions d'électricité du centre urbain.

2°- Un programme faisant connaître la nature du sol et du sous-sol, indiquant les conditions dans les quelles le lotissement sera établi et prévoyant au moins les voies, l'éclairage, la distribution d'eau potable, l'évacuation des eaux et matières usées.

3°- Le cahier des charges des ventes ou locations stipulant

...

les servitudes hygiéniques, archéologiques et esthétiques du lotissement.

Le plan d'aménagement du lotissement doit comprendre:

1°- Un plan de situation à l'échelle de 1/500è indiquant la position du lotissement sur le territoire du centre urbain les voies qui le desservent et son rattachement au plan d'aménagement de l'agglomération s'il en existe;

2°- un plan d'ensemble du lotissement établi à une échelle variant, d'après l'étendue, entre 1/200è à 1/1000è Ce plan doit figurer les lots, les voies du lotissement avec, s'il y a lieu, les limites des zones de servitudes non codificandi, leur raccord sur les voies avoisinantes ou projetées le tracé des canalisations d'eau potable, d'électricité, d'égoût et éventuellement de drainage, et les raccordements de ces canalisations avec celles du centre urbain; des emplacements , s'il en est prévu, des bouches d'incendie, bornes fontaines publiques, puits, forages, réservoirs, bouches d'égouts, regards de visite, chambres de décantation, appareils d'épuration, etc... les espaces libres réservés;

3°- Un plan pour chacune des voies du lotissement, indiquant le tracé des alignements, avec repères, et la détermination des zones de servitudes non codificandi, s'il y a lieu. Ce plan, une fois approuvé, servira à la délivrance de l'alignement.

Il sera dressé à l'échelle de 1/200è, et devra être accompagné: a) d'un profil en long des axes des voies figurant les pentes et rampes projetées et les ouvrages d'art; s'il y a lieu, à l'échelle du 1/500è pour les longueurs, 1/100è pour les hauteurs, les côtes d'altitude étant rattachées à un repère de nivellement: b) d'un profil en travers à l'échelle de 1/50è donnant notamment la largeur des caniveaux, chaussées et trottoirs, l'épaisseur et la nature de la fondation de la chaussée, et celles de l'empierrement, la nature et

les dimensions des bordures de trottoirs, etc...; c) des dessins à l'échelle de 1/50è des ouvrages d'art, plans élevations, coupes, etc...

Il devra être fait réserve pour les espaces libres (voie, places, terrains de jeux, squares, jardins publics, etc...), d'une superficie totale au moins égale au quart de la superficie du lotissement.

ARTICLE 12.- Le dossier complet du lotissement doit être présenté, en triple exemplaire au Maire ou Président de la Commission municipale qui en délivre récépissé.

Le projet est immédiatement soumis à l'examen de la Commission sanitaire municipale et au Conseil Municipal ou à la Commission municipale. Il fait ensuite l'objet d'une enquête annoncée 8 jours à l'avance par un arrêté municipal qui en fixe la durée et désigne le commissaire enquêteur qui devra être agréé par le Chef d'Administration locale.

Le Commissaire enquêteur est chargé de recevoir les observations du public et de donner son avis sur la suite qu'elles comportent.

Au dossier d'enquête sont joints l'avis de la Commission sanitaire municipale ainsi que celui du Conseil Municipal ou de la Commission municipale.

Le demandeur est spécialement avisé de l'enquête et invité à présenter ses observations.

Le projet est ensuite adressé au Chef d'Administration locale qui statue après avis de la commission locale d'aménagement et d'extension des villes. Le demandeur est avisé par lettre recommandée de la réunion de la commission et invité à produire ses observations, s'il ne l'a pas fait au cours de l'enquête publique.

Si le Chef d'Administration locale n'a pas statué dans les trois mois de la présentation du projet, le demandeur pourra le mettre en demeure de se prononcer et, à défaut de décision

dans le délai d'un mois à dater de la notification de la mise en demeure, le projet sera réputé approuvé.

ARTICLE 13.- Le Maire ou le Président de la Commission municipale ou à leur défaut le Chef d'Administration locale peut exiger que le projet de lotissement fasse réserve d'espaces libres supplémentaires au delà du quart obligatoire et d'emplacements destinés à des édifices et services publics

Ces terrains font l'objet d'un plan parcellaire spécial Les terrains qui doivent être affectés aux édifices et services publics donnent lieu à indemnité quelle que soit la superficie réservée; l'indemnité pour les espaces libres ne sera due que pour la superficie qui sera imposée par les autorités désignées au paragraphe précédent et qui excède le quart obligatoire.

Le Maire ou le Président de la Commission municipale ou à leur défaut, le Chef d'Administration locale, après avis de la Commission locale d'aménagement et d'extension des villes, doit interdire le lotissement dansles trois cas suivants:

I°- Si le terrain est impropre à l'habitation;

2°- Si le lotissement porte atteinte à une réserve boisée ou à un site;

3°- Si le terrain est dans une zone réservée à une destination autre que l'habitation.

ARTICLE 14.- La vente ou la location des terrains compris dans un lotissement ne pourront s'effectuer qu'après approbation des projets d'aménagement visés à l'article II ci-dessus et la réalisation des travaux d'aménagement, de viabilité et d'assainissement indiqués au projet. Toutefois, le Chef d'Administration locale pourra autoriser les édifications avant la réalisation desdits travaux sous la garanti certaine de leur exécution.

Aucune construction ne pourra être édifiée dans un

lotissement sans la délivrance d'une autorisation de construction dans les conditions fixées par l'article 22 ci-après.

ARTICLE I5.- Le projet (plan et programme) du lotissement approuvé conformément à l'article I4 ainsi que le cahier des charges de la vente ou de la location du lotissement resteront disposés et seront mis à la disposition du public à la mairie de la situation du lotissement. Les conditions du cahier des charges du lotissement devront être affichées par le maire ou le président de la Commission municipale dans l'étendue de la commune et sur les lieux du lotissement. Ces conditions devront figurer in-extenso ainsi que la date de la décision approbative sur tous actes et promesses de vente et sur tous engagements de location ou de location-vente. Les affiches, annonces, tracts et tous moyens de publicité devront faire connaître le dépôt du projet à la Mairie ainsi que la date de la décision approbative et ne devront porter aucune indication non conforme aux stipulations du cahier des charges ou susceptibles d'induire les acquéreurs en erreur.

ARTICLE I6.- En vue de tout acte de vente, location, location-vente, promesse de vente, donnant lieu à paiement, soit à titre de loyer, soit à titre d'acompte s'appliquant à desterrains ou à des immeubles compris dans un lotissement il sera délivré par le Maire ou le Président de la Commission municipale sur papier libre sans frais, en double exemplaire à la requête et sousla responsabilité du vendeur ou bailleur un certificat mentionnant l'accomplissement des formalités prévues aux articles I2, I4 & I5 ci-dessus. Mention de ce certificat figurera dans l'acte; un exemplaire y demeurera annexé, l'autre sera remis à l'acquéreur ou locataire.

Du fait de l'inobservation des dispositions du présent arrêté relatives aux lotissements, la nullité de l'acte pourra être poursuivie à la requête de l'acquéreur ou du locataire.

Elle....

Elle sera prononcée aux frais et dommages du vendeur ou bailleur sans préjudice des réparations civiles, s'il y a lieu.

ARTICLE 17.- Sans préjudice des sanctions qui précèdent, le Maire ou le Président de la Commission municipale ou à son défaut, le Chef d'Administration locale pourra requérir l'expropriation des lotissements dont les terrains seraient mis en vente sans que le projet de lotissement ait été préalablement soumis à l'instruction et à l'approbation prévue à l'article 14 et sans que les travaux prescrits pour l'assainissement et la viabilité aient été exécutés. Les lotissements dont l'expropriation serait ainsi poursuivie et obtenue seront aménagés et revendus conformément à la procédure prescrite pour la vente des terrains domaniaux urbains.

ARTICLE 18.- Tous travaux afférents au lotissement avant le dépôt ou l'approbation du projet ou sans tenir compte du projet approuvé, feront l'objet d'un procès-verbal qui pourra être dressé par tous les officiers ou agents de police judiciaire requis à cet effet par le Maire ou le Président de la Commission municipale ou en cas de négligence ou de refus du Maire ou du Président de la Commission municipale par le Chef d'Administration locale.

Le procès-verbal sera déféré au tribunal correctionnel qui infligera les pénalités mentionnées à l'article 10 du décret du 12 Juillet 1928.

Tous vendeurs ou bailleurs seront tenus, nonobstant toute stipulation contraire dans l'acte, pour responsables de condamnations prononcées. Toutefois, celle des parties qui apportera la preuve qu'elle a été sciemment induite en erreur, pourra obtenir décharge de la solidarité.

ARTICLE 19.- En ce qui concerne les agglomérations non érigées en communes les attributions dévolues au Maire ou le Président de la Commission municipale dans le titre II du présent arrêté seront exercées par le Chef de province. Celles

dévolues au Conseil municipal ou à la Commission municipale par le Conseil de province s'il en existe et celles dévolues à la Commission sanitaire municipale par le Conseil de province s'il en existe et celles dévolues à la Commission sanitaire municipale par la commission sanitaire provinciale. Les bâtiments qui tiendront lieu de mairie seront les bureaux de la Résidence de la province et la maison commune de l'agglomération intéressée.

TITRE III

Des effets du plan d'aménagement et des constructions urbaines.

ARTICLE 20.- A dater de la déclaration d'utilité publique d'un plan général d'aménagement et d'extension, les terrains situés sur l'emplacement des espaces libres prévus au plan (voies, parcs, squares, jardins publics, terrains de jeux, etc sont frappés d'une servitude non codificandi et, en dehors de ces emplacements il ne peut plus être édifié de constructions nouvelles que suivant les alignements et conformément aux servitudes imposées par ledit plan.

Ces différentes servitudes n'ouvrent droit à aucune indemnité.

Le plan prévu à l'article 3 ci-dessus et servant à la délivrance des alignements individuels n'emporte aucun des effets attribués aux plans généraux d'alignement par l'article 77 du décret du 15 Juin 1930, sur l'expropriation pour cause d'utilité publique.

A défaut d'entente amiable les propriétaires ne pourront être dépossédés que dans les conditions fixées par la réglementation de l'expropriation pour cause d'utilité publique.

ARTICLE 21.- Les arrêtés prévus par l'article 9 du décret du 12 Juillet 1928 seront pris dans chaque cas particulier sur le vu des projets d'arrêtés qui devront être annexés aux plans d'aménagement à l'article 3 du présent arrêté.

ARTICLE 22.- L'Autorité compétente pour délivrer les au-

torisations de construction est le Maire ou le Président de la Commission municipale pour les centres érigés en communes et le Chef de province dans les autres cas. Les autorisations devront être obligatoirement visées par l'Ingénieur en Chef de la Circonscription territoriale des Travaux Publics en ce qui concerne les constructions projetées en bordure des routes coloniales et locales.

En cas de refus, l'autorisation de construction peut être donnée par le Chef d'Administration locale.

Les autorisations de construction comporteront délivrance de l'alignement et devront indiquer explicitement que les constructions projetées satisferont aux conditions fixées:

1°- Par l'article 15 du décret du 11 Décembre 1926 sur la protection de la santé publique;

2°- Par les articles 8 à 9 du décret du 12 Juillet 1928 sur les plans d'aménagement et d'extension des villes et par les arrêtés pris pour l'application de ce décret.

l'Autorité compétente pour prendre la décision devra prendre celle-ci dans les deux mois qui suivront le dépôt à la mairie de la demande dont récépissé sera délivré au demandeur.

L'autorité compétente pour délivrer l'autorisation aura toutefois la faculté de porter ce délai à quatre mois à condition d'en aviser le demandeur par lettre recommandée avant l'expiration du délai de deux mois indiqué au paragraphe précédent.

A défaut de décision dans ces délais, l'autorité sera réputée accordée.

Tout demandeur auquel l'autorisation aura été accordée sera tenu à peine de péremption de l'autorisation, de commencer les travaux dans le délai d'un an qui suivra la délivrance de cette permission et de les poursuivre régulièrement sauf empêchements légitimes constatés.

TITRE IV...

TITRE IV

Dispositions générales et diverses.

ARTICLE 23.- Les dispositions des titres I à III du présent arrêté sont applicables aux travaux de construction en cours à la date de l'approbation du plan d'aménagement et d'extension.

Les constructeurs ne pourront poursuivre les travaux qu'après s'être conformés au plan d'aménagement et d'extension approuvé; les dépenses faites rendues inutiles et les dépenses de démolition résultant des modifications apportées aux ouvrages pour se conformer au plan donneront lieu à un remboursement dont le montant sera, à défaut d'entente amiable fixé dans les conditions et suivant les formes prévues pour l'expropriation pour cause de plus-value par le decret du 15 Juin 1930 (article 85 et suivants).

Nghị định này gồm 4 phần, 23 điều.

- Phần thứ nhất gồm 9 điều quy định chi tiết về kế hoạch sắp xếp và mở rộng các thành phố như:

+ thời hạn xây dựng kế hoạch sắp xếp và mở rộng thành phố được ấn định là 3 năm (điều 2).

+ tỷ lệ bản đồ và các chỉ dẫn về các khu dân cư, công nghiệp, thương mại, bờ biển; xác định hướng, chiều dài và tính chất của các đường phố sẽ thiết lập hoặc thay đổi; xác định vị trí và cách bố trí quảng trường, vườn hoa, công viên, bãi tắm công cộng, khu vui chơi giải trí, nơi để ô tô...(điều 3).

+ thành lập ở mỗi nước của Liên bang Đông Dương một Uỷ ban địa phương về quy hoạch và mở rộng thành phố để nghiên cứu các bản kế hoạch sắp xếp và mở rộng thành phố (điều 4).

+ thành lập Uỷ ban cao cấp quy hoạch, làm đẹp và mở rộng thành phố, giúp việc cho Toàn quyền dưới sự chỉ đạo của Phó Toàn quyền Đông Dương (điều 5) v..v.

- Phần thứ hai gồm 9 điều quy định về việc chia đất. Các điều khoản trong phần này quy định cụ thể các yêu cầu đối với hồ sơ, thủ tục chia đất cũng như các điều kiện khác có liên quan.

- Phần thứ ba gồm 3 điều quy định về việc thực hiện kế hoạch sắp xếp và các công trình đô thị như:

+ việc trưng dụng đất được coi là vì lợi ích công cộng.

+ quyền hạn cấp phép xây dựng.

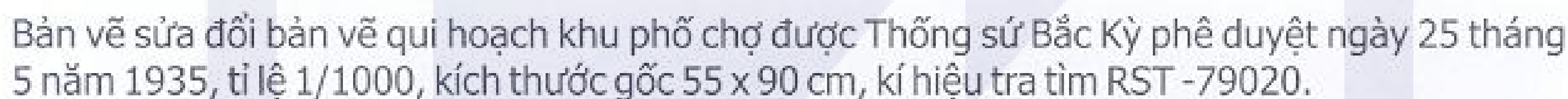
+ các quy định có liên quan khác...

- Phần thứ tư là những quy định chung về việc áp dụng các điều khoản ở phần thứ nhất và phần thứ ba đối với các công trình xây dựng.

Bản đồ tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/100.000, kích thước gốc 75 x 60 cm, do Sở Địa chính Bắc Kỳ lập tháng 7 năm 1934, kí hiệu tra tìm SCTK -748.

Carte de la province de Ha Dong au 1/100.000, dimensions originales 75 x 60 cm, dressée par le Service du Cadastre du Tonkin en Juillet 1934, cote SCTK -748.

Modifications au plan d'alignement
du quartier du marché
Echelle 0,001 p.m.



Bản vẽ sửa đổi bản vẽ qui hoạch khu phố chợ được Thống sứ Bắc Kỳ phê duyệt ngày 25 tháng 5 năm 1935, tỉ lệ 1/1000, kích thước gốc 55 x 90 cm, kí hiệu tra tìm RST -79020.

Plan des modifications au plan d'alignement du quartier du marché, approuvé par le Résident supérieur au Tonkin le 25 Mai 1935, au 1/1000, dimensions originales 55 x 90 cm, cote RST-79020.

VILLE DE HANOI

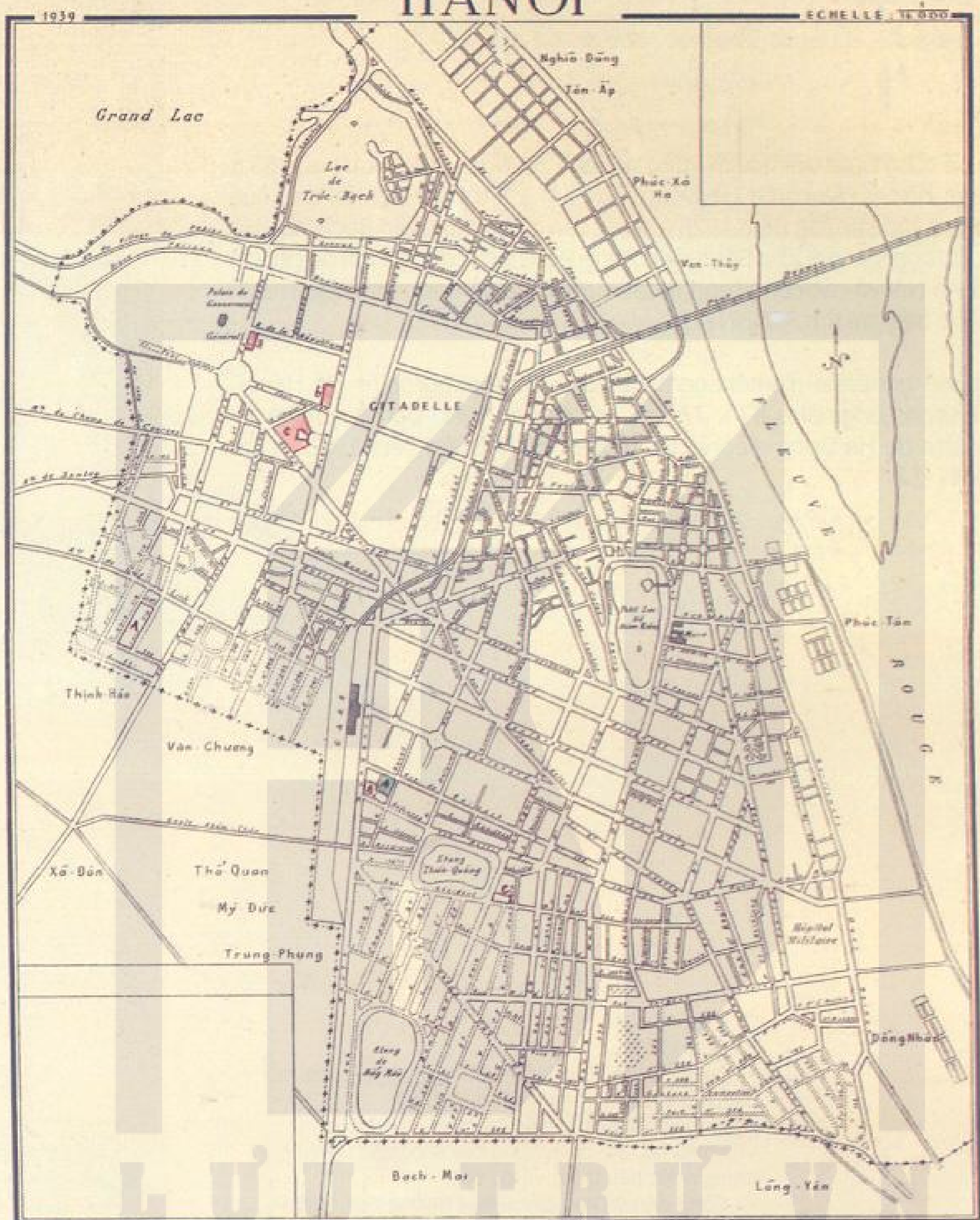
1936

Bản đồ Hà Nội năm 1936, kích thước gốc 49 x 61 cm, thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội.

Plan de Hanoï en 1936, dimensions originales 49 x 61 cm, de la Collection des plans de la ville de Hanoï.

Bản đồ các đơn vị hành chính tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/100.000, kích thước gốc 69 x 53 cm, lập ngày 16 tháng 4 năm 1937 theo đo đạc của Sở Địa chính Bắc Kỳ, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H1.

Carte des divisions administratives de la province de Ha Dong au 1/100.000, dimensions originales 69 x 53 cm, dressée le 16 Avril 1937 d'après les travaux du Service du Cadastre du Tonkin, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°1.



Bản đồ Thành phố Hà Nội tỉ lệ 1/16.000, kích thước gốc 30 x 37 cm, do Sở Địa chính Hà Nội lập, in tại Nhà in IDEO năm 1939, kí hiệu tra tìm SCDHN -14.

Plan de la Ville de Hanoï au 1/16.000, dimensions originales 30 x 37 cm, dressé par le Service du Cadastre municipal, publié à l'Imprimerie IDEO 1939, cote SCDHN -14.

Bản vẽ tổng quát qui hoạch vùng ngoại ô Hà Nội, kích thước gốc 83 x 77 cm, do Sở Địa chính Hà Đông lập năm 1940 theo nghiên cứu của Hébrard vào khoảng năm 1925 (có các căn cứ không quân Bạch Mai, Hồ Tây, đường sắt qua khu Bệnh viện René Robin, các công trình đê phòng hộ ở Hà Nội và các công trình thoát nước mưa và nước thải của Thành phố), kí hiệu tra tìm SCDHN -12.

Esquisse générale d'aménagement de la zone suburbaine de Hanoï, dimensions originales 83 x 77 cm, dressée en 1940 par le service du Cadastre de Ha Dong d'après les études de Hébrard vers 1925 , cote SCDHN -12.

CHÚ THÍCH

- Đường sắt
- Đường rộng 26 mét có vườn cây rộng 5 mét mỗi chiều (trừ trường hợp bất khả kháng)
- Đường rộng từ 15 đến 20 mét
- Sông, hồ, ao: chiều rộng của sông căn cứ theo lượng nước tiêu thoát và độ dốc
- Công viên và khu cây xanh (Trường đua, Vườn Bách thảo v.v..)

Nét vẽ phải thể hiện trên bản đồ của Sở Địa với tỉ lệ 1/25000. Sông, hồ, đường xá và công viên trong bản vẽ tổng quát tương ứng với các con sông, hồ, đường và công viên đã tồn tại hay cải tại hoặc các dự án mới. Để phân biệt giữa những gì đã tồn tại, những gì phải cải tạo và sẽ làm mới tốt nhất là nên vẽ trên bản đồ nghiên cứu với tỉ lệ lớn hơn.

Esquisse générale d'aménagement de la zone suburbaine de Hanoï d'après :

Études: Hébrard vers 1925; Aviation pour les bases de Bach-Mai et du Grand Lac, Chemin de fer pour la déviation de la voie ferrée à la hauteur de l'Hopital René Robin, Travaux Publics pour la digue de protection de Hanoi; ville de Hanoï pour l'évacuation des eaux de pluie et usées.

en 1940

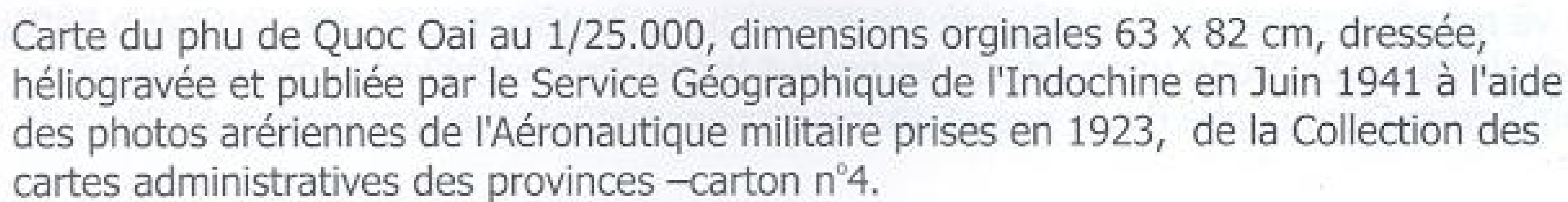
par le Service du Cadastre Hadong



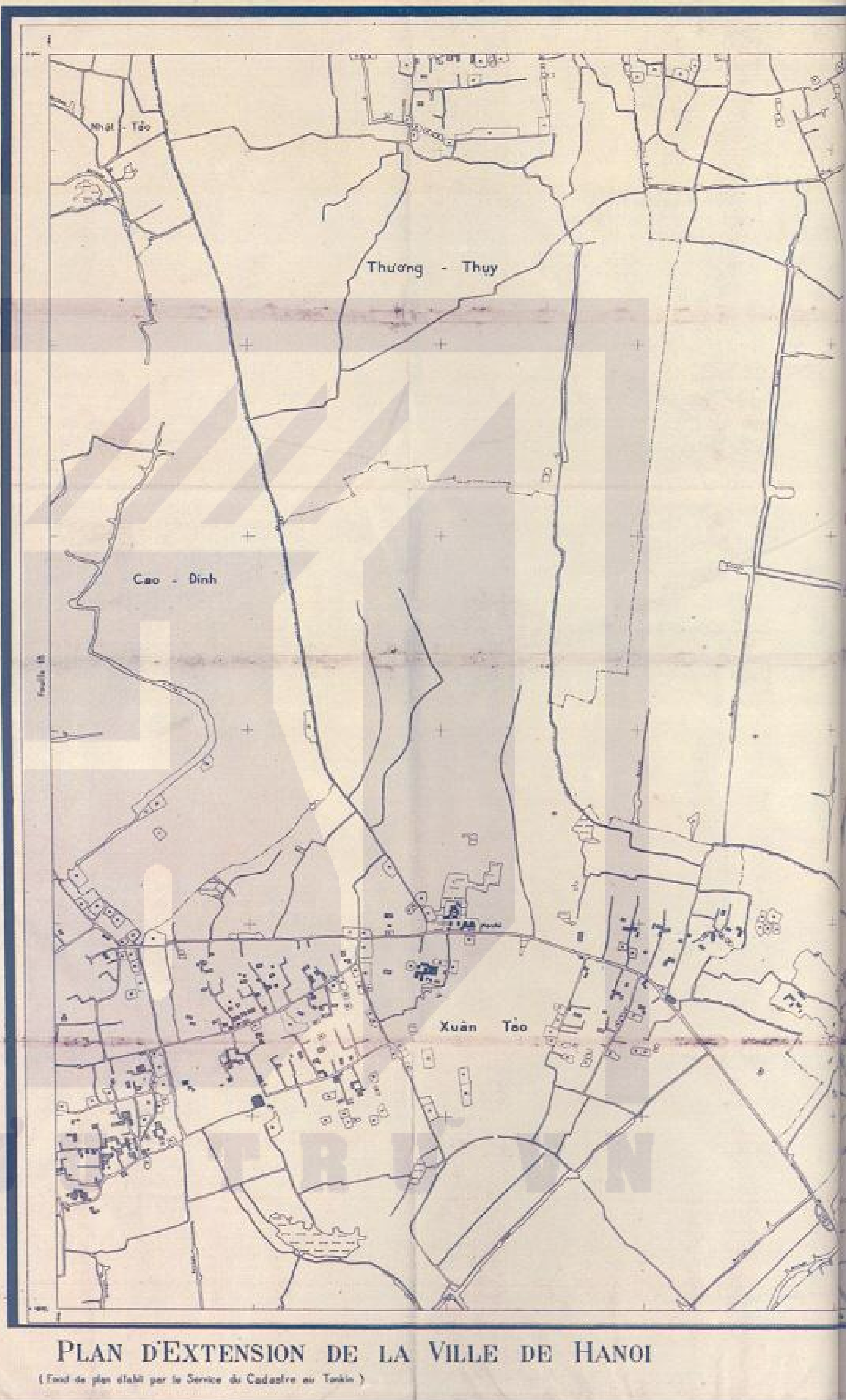
Bản đồ phủ Quốc Oai tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 63 x 82 cm, do Sở Địa dư Đông Dương lập và ấn hành xuất bản tháng 6 năm 1941, có sử dụng ảnh chụp trên không của quân đội chụp năm 1923, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H4.

ÔC – OAI

Carte du Delta du Tonkin Flle N° 18



Carte du phu de Quoc Oai au 1/25.000, dimensions orginales 63 x 82 cm, dressée, héliogravée et publiée par le Service Géographique de l'Indochine en Juin 1941 à l'aide des photos arériennes de l'Aéronautique militaire prises en 1923, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°4.



Bản vẽ mở rộng thành phố Hà Nội tỉ lệ 1/4000, kích thước gốc 76 x 96 cm, do Chánh Sở Quy hoạch và Kiến trúc Trung ương Cérruti ký ngày 4 tháng 3 năm 1942 và được Toàn quyền Đông Dương Decoux phê duyệt ngày 5 tháng 12 năm 1942, kí hiệu tra tìm SG 41-01.



Plan d'extension de la ville de Hanoï au 1/4000, dimensions originales 76 x 96 cm, signé par Cérutti l'Architecte chef du Service central d'Urbanisme et d'Architecture le 4 Mars 1942, approuvé par le Gouverneur général Decoux le 5 Décembre 1942, cote SG 41-

DU N°59 du 28ème jour du 5ème mois de la I7ème année de BAO DAI (le II Juillet I942)

A la date du 27ème jour du 8ème mois de la 3ème année de DONG KHANH, notre Illustre Aieul a érigé le territoire de la Ville de Hanoi en Concession française et l'a cédé en toute propriété au Noble Gouvernement Français .

Aujourd'hui, Notre Conseil du Co Mât nous a entendu du grand développement qu'a pris la Ville de Hanoi et du dédir du Gouvernement français d'englober dans le périmètre de la dite Ville des terrains nécessaires à son extension. Cette mesure, aura en outre pour effet de faire bénéficier la zone rattachée des av avantages résultant de l'application des règlements municipaux de Voirie et d'Hygiène.

Pour ces raisons, nous décidons d'agrandir le territoire concédé et de fixer les nouvelles limites de la Concession Française de Hanoi conformément au plan ci-annexé.

Cette cession est faite dans les conditions stipulées dans les Ordonnances des 3 Octobre I888 (article 2) et 27 Septembre I897.

Respect à ceci :
Sa Majesté a signé: BAO DAI

Fait à Dalat, les jours, mois et ans que dessus

Vu pour être annexé à l'arrêté N°805D/bis du 25-8-I942
Dalat, le 25-8-I942
Le Gouverneur général de l'Indochine
DECOUX

Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942 của Vua Bảo Đại về việc quyết định mở rộng thành phố nhượng địa Hà Nội và ấn định ranh giới mới của Khu Nhượng địa Hà Nội theo ý định phát triển thành phố và mong muốn thâu tóm các khu đất cần thiết để mở rộng thành phố của Chính quyền Pháp với mục đích tạo điều kiện cho các vùng mới sáp nhập được hưởng lợi về đường xá và vệ sinh, kí hiệu tra tìm MHN -4171.

Ordonnance royale de Bao Dai du 11 Juilet 1942 sur l'extension de la ville de Hanoï, cote MHN -4171.

Bản đồ Hà Nội và chung quanh tỉ lệ 1/20.000, kích thước gốc 80 x 65 cm, do Sở Địa chính Bắc Việt ấn loát, có chỉ dẫn về địa giới Thành phố theo Dụ ngày 3 tháng 10 năm 1888 và địa giới dự định mở rộng năm 1942, kí hiệu tra tìm SCDHN -804.

Plan de la ville de Hanoï et ses environs au 1/20.000, dimensions originales 80 x 65 cm, imprimé par le Service du Cadastre du Nord du Vietnam, indiquant les limites de la Ville selon l'Ordonnance royale du 3 Octobre 1888 et le projet d'extention en 1942, cote SCDHN -804.

HÀ NỘI VÀ CHUNG QUANH



HỒ TÂY

TỔNG XUÂN TẢO

DỊCH VỌNG

TỔNG KHƯƠNG ĐÌNH

TỔNG THƯỢNG THANH OAI

TỔNG HOÀNG MAI

TỔNG KIM LIÊN

TỔNG GIA THỤY

TỔNG GIA LÂM

Tỷ Lệ 1:20.000

Dẫn giải

Địa giới Thành phố Hà-nội ngày 3-10-1888)

Địa giới Thành phố Hà-nội (dự định mở) (ngoài đường vành đai 100 thước)



Bản đồ hành chính Đại lý Hoàn Long tỉ lệ 1/50.000, kích thước gốc 50 x 32 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt, kèm theo chỉ dẫn địa giới theo Dụ ngày 3 tháng 10 năm 1888, địa giới Đại lý Hà Nội theo Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942 và địa giới của Hà Nội dự định mở rộng, kí hiệu tra tìm TCHN -144.

Carte administrative de la Délégation de Hoàn Long au 1/50.000, dimensions originales 50 x 32 cm, dressée d'après les renseignements du Service du Cadastre du Nord du Vietnam, indiquant la limite de la ville de Hanoï fixée par l'Ordonnance royale du 3 Octobre 1888, et celle de Hanoï fixée par l'Ordonnance royale du 11 Juilet 1942 et suivant le projet d'extention, cote TCHN -144.

ĐẠI-LÝ HOÀN-LONG

BẢN ĐỒ HÀNH-CHÍNH



THIẾT LẬP BẰNG TÀI LIỆU SỞ ĐỊA-CHÍNH

BẮC-VIỆT

Tỷ lệ : 1:50.000



TỈNH PHÚC YÊN

TỈNH BẮC NINH

TỈNH HÀ ĐÔNG

QUẬN QUẢNG-BÁ

YÊN-THÁI

QUẬN CẦU GIẤY

QUẬN NGÃ TƯ SỞ

QUẬN QUỲNH LÔI

HÀ NỘI

Hồ Tây

Sông Nhị-Hà

CHỈ DẪN

- *Địa giới cũ của thị-xã Hà-nội (Đạo dụ ngày 3.10.1888)*
- *Địa giới của đại lý Hà-nội (Đạo dụ ngày 11-7-1942)*
- *Địa giới của thị-xã dự định duyệt y*
- *Sông hồ*

HÀ NỘI

Giai đoạn 1946-1954

Sau sự kiện ngày 19 tháng 12 năm 1946, Tòa Thị chính Hà Nội được thành lập. Giai đoạn này có nhiều thay đổi về chính trị xã hội. Thị trưởng Hà Nội đã ra một số Nghị định về quy hoạch địa giới Hà Nội như Nghị định ngày 2 tháng 12 năm 1948 của Thị trưởng Hà Nội đổi gọi các tiểu khu trong thành phố Hà Nội là khu kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1948 và giữ nguyên giới hạn của các tiểu khu như trước; Nghị định ngày 29 tháng 9 năm 1949 của Thị trưởng Hà Nội chia Thành phố Hà Nội ra làm 25 khu và ấn định ranh giới giữa các khu và quy định chức năng nhiệm vụ của các trưởng khu; Nghị định ngày 25 tháng 7 năm 1950 của Thị trưởng Hà Nội chia địa hạt Thành phố Hà Nội ra làm 36 khu và ấn định ranh giới giữa các khu. Công văn của Thị trưởng Thành phố Hà Nội Thẩm Hoàng Tín ngày 28 tháng 3 năm 1951 gửi Thủ hiến Bắc Việt viết "sau cuộc khởi nghĩa ngày 19 tháng 12 năm 1946, cùng với làn sóng hồi cư, Thành phố gặp phải vấn đề hết sức phức tạp và cấp bách: các vấn đề tái tạo, kiến thiết, đảm bảo trật tự và an ninh, y tế, vệ sinh..." Để giải quyết những vấn đề này, nhất là vấn đề nhà ở, Thành phố phải được mở rộng".

Bộ Giao thông công chính đã nghiên cứu một chương trình mở rộng Hà Nội ra hết phần đại lý Hoàn Long cũ, thêm làng Bái Ân, Nghĩa Đô, Dịch Vọng Tiền thuộc phủ Hoài Đức.

Tòa Thị chính tán thành chương trình của Bộ Giao thông về nguyên tắc nhưng chưa nhất trí diện tích mở rộng quá lớn so với tầm vóc của thủ đô Hà Nội. Đô thị hóa là cần thiết nhưng cần phải chia nhiều giai đoạn; 5 năm, 10 năm, 20 năm ... Chương trình quy mô lớn sẽ được thực hiện thay vì những công việc vụn vặt, chắp nối, kết quả của chính sách tạm thời.

Ngoài ra, mọi luật lệ đều phải phù hợp với mức sinh hoạt và khả năng của người dân. Thị trưởng cho ý kiến: nên chia thành phố thành 3 khu: khu thành thị; khu bán thành thị; khu làng mạc tân tiến.

Tiếp đó, trong Công văn ngày 21 tháng 4 năm 1952 của Thị trưởng Thẩm Hoàng Tín chỉ rõ "Diện tích đề nghị mở rộng theo thỏa thuận ngày 8 tháng 4 năm 1952 là 4209 ha... Tuy nhiên, do giai đoạn này Thành phố gặp phải vấn đề hết sức phức tạp và cấp bách như vấn đề tái tạo, kiến thiết, đảm bảo trật tự và an ninh, y tế, vệ sinh nên công việc về quy hoạch tái thiết Thành phố phần lớn chưa được triển khai.

LA PÉRIODE 1946-1954

Après l'événement du 19 Décembre 1946, la Mairie de Hanoï a été fondée. Cette période a témoigné de nombreux changements socio-politiques. Le Maire a promulgué des arrêtés sur l'aménagement des limites administratives de Hanoï: celui du 2 Décembre 1948 concernait le remplacement des sous-quartiers par des quartiers à partir du 1 Décembre 1948 et sur le maintien des lignes de démarcation entre les anciens sous-quartiers; celui du 29 Septembre 1949 divisait la ville en 25 quartiers et les délimitait avec précision et déterminait les fonctions et la tâche des chefs de quartier; l'arrêté du 25 Juillet 1950 divisait la ville en 36 quartiers et en fixait les limites. Dans la circulaire du 28 Mars 1951 envoyée au Gouverneur du Nord Vietnam par le Maire de Hanoï Thẩm Hoàng Tín, ce dernier a écrit « après l'insurrection du 19 Décembre 1946, avec la vague de retour au pays natal, la ville est confrontée à des problèmes extrêmement compliqués et urgents liés à la reconstruction, à la construction, comme à la sécurité, la santé et l'hygiène... » Pour résoudre ces problèmes, notamment celui de logement, la ville doit être élargie ».

Le Ministère du Transport et des Travaux publics a étudié un projet d'extention de Hanoi selon lequel seront annexés à la ville l'ancienne délégation de Hoàn Long, les villages Bái Ân, Nghĩa Đô, Dịch Vọng Tiền du district Hoài Đức.

La Mairie a approuvé, sur le principe, le projet du Ministère mais n'était pas favorable à une extention démesurée de la capitale. Selon elle, l'urbanisation était nécessaire mais il fallait diviser les travaux en différentes phases: 5 ans, 10 ans, 20 ans... Un programme d'envergure sera mis en place au lieu des petits travaux, incohérents – résultats de la politique provisoire.

En plus, tous les règlements devaient être appropriés au niveau de vie et à la capacité des habitants. Selon le Maire, il fallait diviser la ville en 3 zones: zone urbaine; zone semi urbaine; zone rurale évoluée.

Par la suite, la circulaire du 21 Avril 1952 du Maire Thẩm Hoàng Tín a précisé: « La superficie de l'extention souhaitée selon l'accord du 8 Avril 1952 est de 4209 ha. Cependant, durant cette période, la ville s'est heurtée à des problèmes extrêmement compliqués et urgents liés à la reconstruction, à la construction, à l'assurance de l'ordre et de la sécurité publique, à la santé et à l'hygiène, ainsi, la plupart des travaux d'aménagement et de reconstruction de la ville n'ont pas été réalisés.

DELEGATION SPECIALE DE HANOI

Echelle 1/50000e

COPIE

Province de Phúc-Yên

Province de Băc-Ninh

N

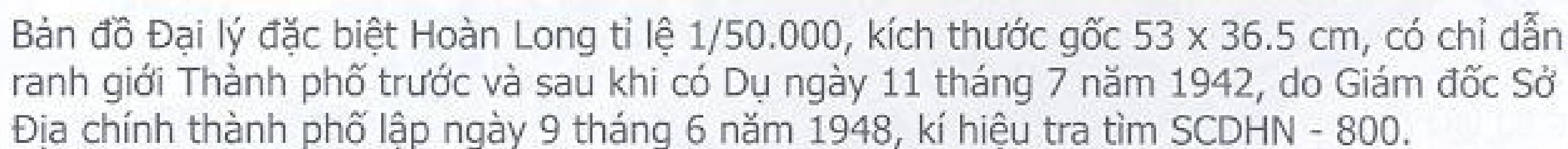
HANOI

HOAN

LONG

HOAI - DUC

THANH - TRI



Bản đồ Đại lý đặc biệt Hoàn Long tỉ lệ 1/50.000, kích thước gốc 53 x 36.5 cm, có chỉ dẫn ranh giới Thành phố trước và sau khi có Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942, do Giám đốc Sở Địa chính thành phố lập ngày 9 tháng 6 năm 1948, kí hiệu tra tìm SCDHN - 800.

Plan de la délégation spéciale de Hanoï au 1/50.000, dimensions originales 53 x 36.5 cm, indiquant la limite de la ville de Hanoï antérieurement au Du du 11 Juillet 1942 et la limite suivant l'Ordonnance du 11 Juillet 1942, dressé par le Chef du Cadastre Municipal le 9 Juin 1948, cote SCDHN -800.



BẢN ĐỒ KIẾN-TH
THÀNH PHỐ HA
TRONG KHU ĐƯỜNG VÒNG
THỤY KHUÊ . CẦU GIẤY . NGÃ TƯ SỞ . CỐNG VỌNG
TỶ LỆ XÍCH
CHÚ THÍCH
Hồ
Tây
Nhật-Tân
Tứ-Liên
Yên-Phụ

Bản đồ kiến thiết Hà Nội tỉ lệ 1/10.000, kích thước gốc 84 x 108 cm, do KTS Phạm Gia Hiển lập ngày 31 tháng 7 năm 1951, kí hiệu tra tìm TPT - 4512.

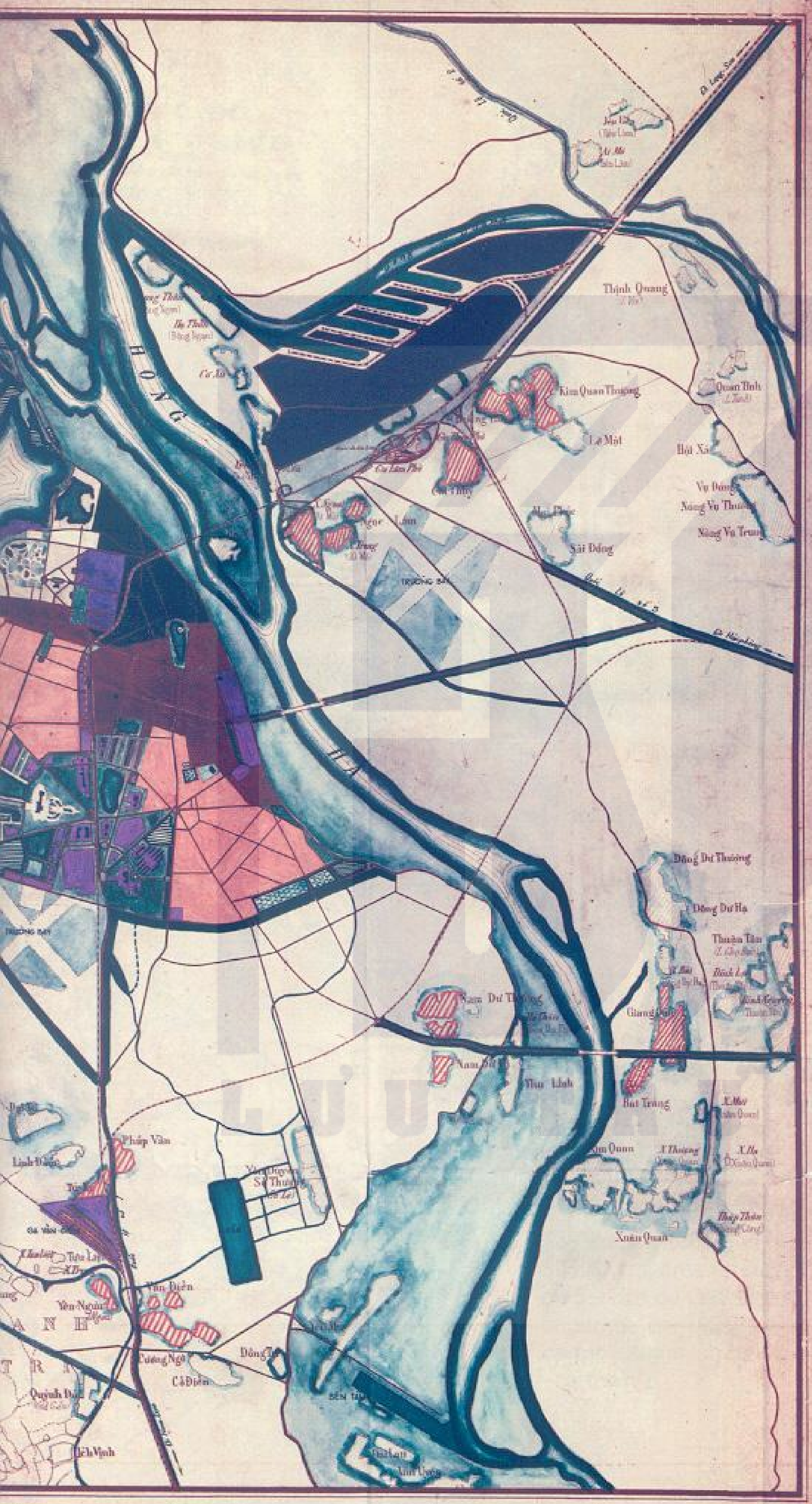
Plan d'aménagement de la ville de Hanoï au 1/25.000, dimensions originales 84 x 108 cm, dressé par l'Architecte Pham Gia Hiển le 31 Juillet 1951, cote TPT -4512.

Bản đồ kiến thiết Hà Nội trong pham vi phố Đại La tỉ lệ 1/10.000, kích thước gốc 84 x 108 cm, chỉ rõ các khu dành cho biệt thự, công thương, làng mạc cũ, văn phòng, do KTS Phạm Gia Hiển lập ngày 31 tháng 7 năm 1951, kí hiệu tra tìm TPT -4512.

Plan d'aménagement de la ville de Hanoï dans le périmètre de la rue de Đại La au 1/10.000, dimensions originales 84 x 108 cm, indiquant les zones réservées aux villas, aux commerces et industries, aux villages anciens, aux bureaux, dressé par l'Architecte Phạm Gia Hiển le 31 Juillet 1951, cote TPT -4512.

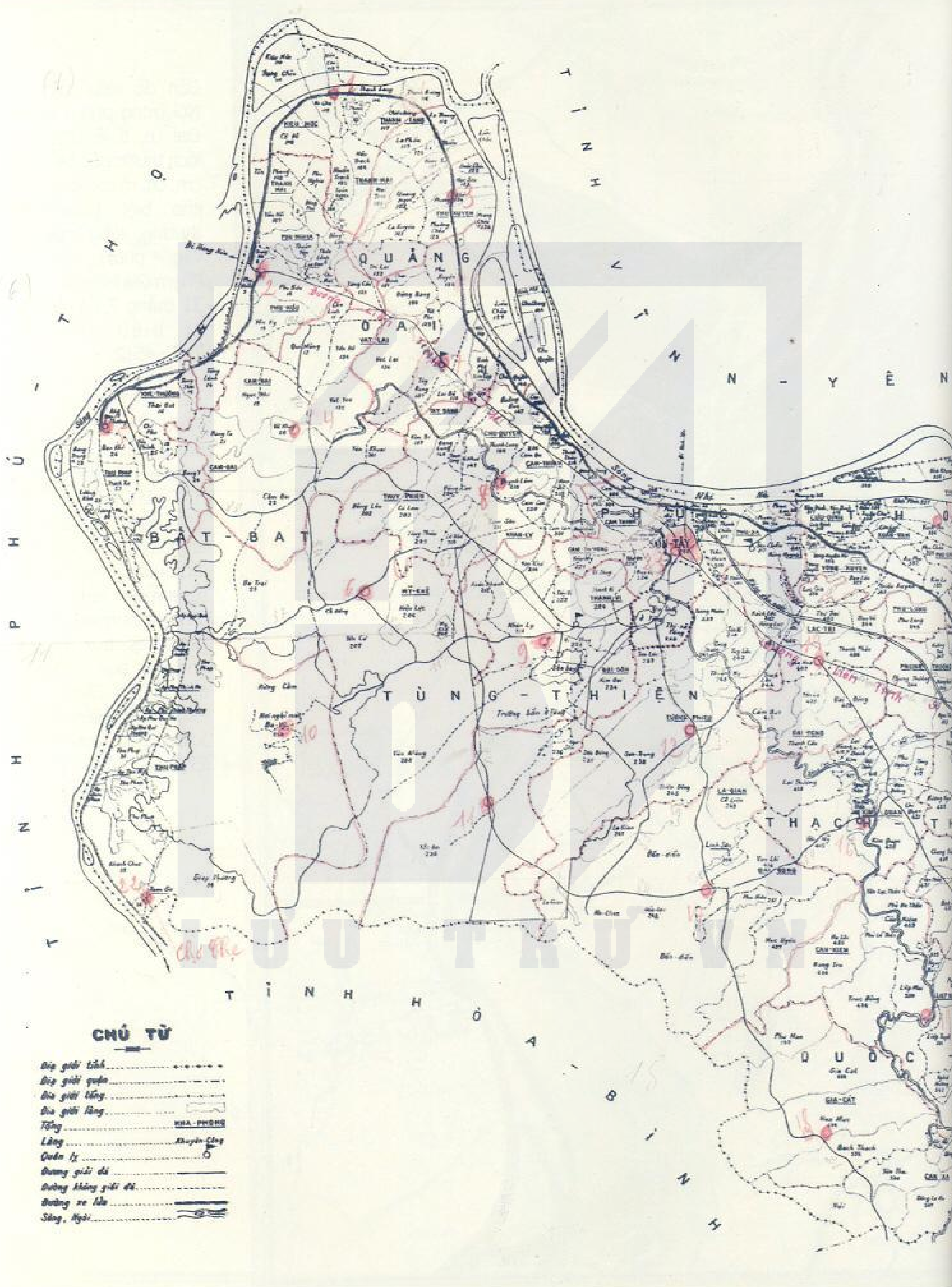


B.T.A 507
BẢN ĐỒ KIẾN THIẾT
THÀNH PHỐ HANOÏ
TỶ LỆ XÍCH
1
25.000
Chú Giải
Đi Sơn Tây
Đồng Ngạc
Hoàng Xá
Nhật Tảo
Tây Tựu
Trung Tựu
Lai Xá
Văn Trì
Đức Diễn
Tư Thoảng
Di Trạch
Phúc Diễn
Xuân Tảo
Dịch Vọng Hậu
Dịch Vọng Sử
Phú Mỹ
Yên Hòa
Hạ Yên Quyết
Thượng Thanh
Tây Mỗ
Phú Thứ
Đại Mỗ
La Phù
Y La
Đồng Lạc
Vạn Phúc
Mộ Lao
Triều Khúc
Khương Đình
La Khê Bắc
La Khê Đông
La Khê Nam
HADONG
Cầu Đơ
Yên Xá
Văn Phú
Thanh Liệt
Yên Lộ
Thần Lâm
Quang Lăng Thị
Đa Lộ
Mai Lĩnh
Đồng Lâm
Hữu Trung
Tả Thanh Oai
Phú Diễn
Thần Hòa
Cự Đà
HỒ



Bản đồ kiến thiết Hà Nội trong phạm vi phố Đại La, tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 84 x 108 cm, chỉ rõ các khu dành cho biệt thự, công thương, làng mạc cũ, văn phòng, do KTS Phạm Gia Hiển lập ngày 31 tháng 7 năm 1951, kí hiệu tra tìm TPT - 4512.

Plan d'aménagement de la ville de Hanoï dans le périmètre de la rue de Đại La au 1/25.000, dimensions originales 84 x 108 cm, indiquant les zones réservées aux villas, aux commerces et industries, aux villages anciens, aux bureaux, dressé par l'Architecte Phạm Gia Hiển le 31 Juillet 1951, cote TPT - 4512.


TỈNH PHÚ-THỌ
TỈNH VĨNH-YÊN
TỈNH HÒA-BÌNH
QUẢNG-OAI
BẤT-BẠT
TÙNG-THIỆN
THẠCH
QUỐC
SƠN-TÂY
CHÚ TỪ
Địa giới tỉnh
Địa giới quận
Địa giới tổng
Địa giới làng
Tổng
KHA-PHONG
Làng
Khuyến-Lương
Quận lỵ
Đường giải đá
Đường không giải đá
Đường xe lửa
Sông, Ngòi

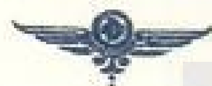
TỈNH SƠN - TÂY

BẢN ĐỒ
HÀNH CHÍNH

THIẾT LẬP BẰNG TÀI LIỆU SỞ ĐỊA-CHÍNH

BẮC-VIỆT

Tỷ lệ : 1:100.000







Bản đồ hành chính tỉnh Sơn Tây tỉ lệ 1/100.000, kích thước gốc 50 x 57 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt, in năm 1951, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H1.

Carte administrative de la province de Sơn Tây au 1/100.000, dimensions originales 50 x 57 cm, dressée suivant les documents du Service du Cadastre du Nord-Vietnam, imprimée en 1951, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°1.

ĐẠI LÝ HOÀN LONG

BẢN ĐỒ

HÀNH-CHÍNH

THIẾT LẬP BẰNG TÀI LIỆU SỞ ĐỊA CHÍNH

BẮC-VIỆT

Tỷ lệ 1:50.000

Bản đồ Đại lý Hoàn Long theo Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942 và địa giới dự định mở rộng năm 1951, tỉ lệ 1/50.000, kích thước gốc 50 x 43 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt, kí hiệu tra tìm SCDHN -804.

Carte de Délégation de Hoàn Long suivant l'Ordonnance royale du 11 Juillet 1942 et le projet d'extention de la Ville en 1951, au 1/50.000, dimensions originales 50 x 43 cm, dressée selon les documents du Service du Cadastre du Nord-Vietnam, cote SCDHN -804.

4-CAB/SG

LE PRESIDENT DU GOUVERNEMENT

Vu l'ordonnance N° 1 du 1er Juillet 1949 fixant l'organisation et le fonctionnement des institutions publiques;
Vu l'ordonnance N° 2 du 1er Juillet 1949 portant organisation du statut des administrations publiques;
Vu les instructions N° 320-CAB et 352 des 28 Septembre et 12 Septembre 1949 du Chef de l'Etat relatives à la répartition des compétences entre les Administrations centrales et régionales;
Vu le décret N° 11-CP du 21 Février 1951 fixant la composition du Gouvernement;
Vu le décret N° 22-KHKT du 4 Avril 1951 fixant les attributions du Ministère du Plan et de la Reconstruction Nationale;
Sur la proposition du Ministre du Plan et de la Reconstruction Nationale;
Le Conseil de Cabinet entendu,

A R R E T E :

TITRE I

DES PROJETS D'AMENAGEMENT, D'EXTENSION ET D'EMBELLISSEMENT -

ARTICLE 1er.- Les villes, centres-urbains, chefs-lieux de province et de circonscription administrative sur tout le territoire du Viêt-Nam sont en principe assujettis à un plan d'aménagement, d'extension et d'embellissement.

ARTICLE 2.- La liste de ces villes, centres et chefs-lieux répartis en deux catégories ainsi qu'il sera prévu à l'article 5 sera établie par les Gouverneurs, après avis d'une Commission Régionale d'Urbanisme, et approuvée par le Président du Gouvernement en Conseil de Cabinet après avis d'une Commission Nationale d'Urbanisme.

L'organisation de ces Commissions est déterminée au titre II du présent arrêté.

ARTICLE 3.- Les projets d'aménagement, d'extension et d'embellissement devront être confectionnés dans un délai maximum de 8 mois à compter de la notification du présent arrêté pour les municipalités, les chefs-lieux de province, de douze mois pour les autres centres et chefs-lieux de circonscription dans les régions dotées d'une organisation administrative régulière.

En ce qui concerne les régions venant à être libérées

postérieurement ....

Nghị định của Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam ngày 15 tháng 9 năm 1951 về việc chỉnh trang, mở rộng và làm đẹp các thành phố, các trung tâm đô thị, tỉnh lỵ của các tỉnh và các khu hành chính của Việt Nam, kí hiệu tra tìm SCDHN -804.

Arrêté du Président du Gouvernement de Bao Dai du 15 Septembre 1951 sur l'aménagement, l'extention et l'embellissement des villes, des centres urbains, des chefs-lieux de province et des circonscriptions administratives du Vietnam, cote SCDHN -804.

postérieurement à la publication du présent arrêté, le délai ci-dessus est fixé à trois mois à compter de la date de reprise de l'administration régulière, cette date étant constatée par arrêté du Gouverneur Régional intéressé.

ARTICLE 4.- Le projet d'aménagement, d'extension et d'embellissement devra comporter :

1 plan au 1/5.000

1 plan au 1/10.000 et

1 programme des servitudes.

Il indiquera :

A – 1) le caractère et le tracé des voies,
2) les espaces libres prévus ou conservés,
3) les diverses catégories de zones,
4) les limites des zones non oedificendi,
5) les prescriptions diverses;

B – Les servitudes architecturales, archéologiques, historiques, esthétiques, hygiéniques, compte tenu des particularités locales.

ARTICLE 5.- Le projet sera établi, après enquête sur place et consultation des autorités municipales ou provinciales, par les soins de la Direction de la Reconstruction (Service de l'Urbanisme et des Habitations) au Ministère du Plan et de la Reconstruction Nationale.

Il sera soumis par les soins du Ministère du Plan et de la Reconstruction Nationale à l'accord des Commissions Nationale et Régionale d'Urbanisme dans les conditions déterminées par les articles 7 et 9 ci-après, et à l'approbation :

1°) du Président du Gouvernement, pour les villes de la 2ème catégorie;

2°) du Président du Gouvernement en Conseil de Cabinet, pour les villes de la 1ère catégorie.

Rentrent dans la 1ère catégorie les villes et ports importants d'après le chiffre de la population, les caractères stratégique, politique, économique ou touristique.

Toutes les autres villes, chefs-lieux de province, centres-urbains, chefs-lieux de circonscription rentrent dans la 2ème catégorie.

TITRE II...

TITRE II

DES COMMISSIONS D'URBANISME

ARTICLE 6.- Il est institué, auprès du Ministre du Plan et de la Reconstruction Nationale, une Commission Nationale d'Urbanisme.

Cette Commission comprend :

- Le Ministre du Plan et de la Reconstruction Nationale . . . . Président
- un haut fonctionnaire désigné par le Ministre des Travaux-Publics, des Transports et Télécommunications . . . . Membre
- un haut fonctionnaire désigné par le Ministre des Finances . . . . "
- un haut fonctionnaire désigné par le Ministre de l'Intérieur . . . . "
- un haut fonctionnaire désigné par le Ministre de l'Economie Nationale . . . . "
- un haut fonctionnaire désigné par le Ministre de la Santé Publique . . . . . . "
- un officier supérieur désigné par le Ministre de la Défense Nationale . . . . "
- deux architectes respectivement désignés par le Ministre du Plan et de la Reconstruction Nationale et par le Ministre des Travaux-Publics, des Transports et Télécommunications . . . . "
- le Conservateur des monuments historiques. . "
- un représentant du Gouverneur intéressé lorsque les délibérations de la Commission portant sur une question régionale . . . "
- le Directeur de la Reconstruction au Ministère du Plan et de la Reconstruction Nationale . . . . Membre Rapporteur.

La ....

La Commission pourra, en outre, entendre toute personne ou tout expert qu'elle jugera utile de consulter. La Commission se réunit sur la convocation de son Président et fixe elle-même son règlement intérieur.

ARTICLE 7.- La Commission Nationale d'Urbanisme est obligatoirement consultée :

1°) sur les projets d'aménagement, d'extension et d'embellissement des villes et centres de la première catégorie, devant être soumis à l'approbation gouvernementale, conformément aux dispositions de l'article 5 (aliéna 30);

2°) sur les difficultés éventuelles résultant de l'exécution de ces projets;

3°) sur toutes mesures d'ordre général intéressant l'urbanisme et la reconstruction.

ARTICLE 8.- Il est institué auprès de chaque Gouverneur une Commission Régionale d'Urbanisme.

La composition de cette Commission sera fixée par les soins du Gouverneur Régional. La Commission pourra entendre en outre, toute personne ou tout expert qu'elle jugera utile de consulter.

ARTICLE 9.- La Commission Régionale est obligatoirement consultée :

1) sur les projets d'aménagement, d'extension et d'embellissement des villes, des centres, chefs-lieux de province et de circonscription des deux catégories;

2) sur toutes mesures importantes intéressant l'urbanisme.

ARTICLE 10.- A titre transitoire, sont et demeurent provisoirement applicables les dispositions des textes antérieurs relatives à l'urbanisme en tout ce qui n'est pas contraire aux dispositions du présent arrêté.

ARTICLE 11.- Le Ministre du Plan et de la Reconstruction Nationale, le Ministre de l'Intérieur, le Ministre des Travaux-Publics, des Transports et Télécommunications, le Ministre des Finances, le Ministre de l'Economie Nationale, le Ministre de la Santé Publique, le Ministre de la Défense Nationale, le Ministre de l'Education Nationale et les Gouverneurs, sont chargés, chacun en ce qui le concerne, de l'exécution du présent arrêté ./.

Saigon, le 15 Septembre 1951

P. LE PRESIDENT absent,
Le Vice-Président, Ministre de la Justice
Chargé de l'expédition des affaires courantes,
Signé : NGUYEN KHAC VE

POUR AMPLIATION
Le Directeur Adjoint du Cabinet,
Signé : NGUYEN VAN THIEN

POUR COPIE CONFORME
Le Chef du Bureau d'Ordre,
Signé : HUYNH NGOC TAM

POUR COPIE CONFORME
Le Chef du Secrétariat
de la Direction de la Reconstruction,



TRAN-KHAC-THIEU

Nghị định gồm 2 phần:

Phần thứ nhất gồm 5 quy định về các đồ án quy hoạch, mở rộng và chỉnh trang các thành phố, trung tâm đô thị, các tỉnh lị và khu hành chính trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, các thành phố, trung tâm đô thị, tỉnh lỵ và các khu hành chính trên toàn lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ theo một bản đồ án quy hoạch, mở rộng và chỉnh tranh. Các đồ án qui hoạch, mở rộng và chỉnh trang phải được tiến hành trong thời hạn tối đa là 8 tháng kể từ khi thông báo Nghị định này đối với các thị xã, huyện lỵ của tỉnh, 12 tháng đối với các trung tâm đô thị khác và tỉnh lỵ của các tỉnh có cơ cấu tổ chức hành chính hợp pháp, còn đối với các vùng được giải phóng sau khi công bố Nghị định này, thì thời hạn là 3 tháng kể từ ngày khôi phục tổ chức hành chính.

Dự án qui hoạch, mở rộng và chỉnh trang phải bao gồm:

- 1 bản vẽ tỉ lệ 1/5000

- 1 bản vẽ tỉ lệ 1/10.000 và 1 bản thể lệ

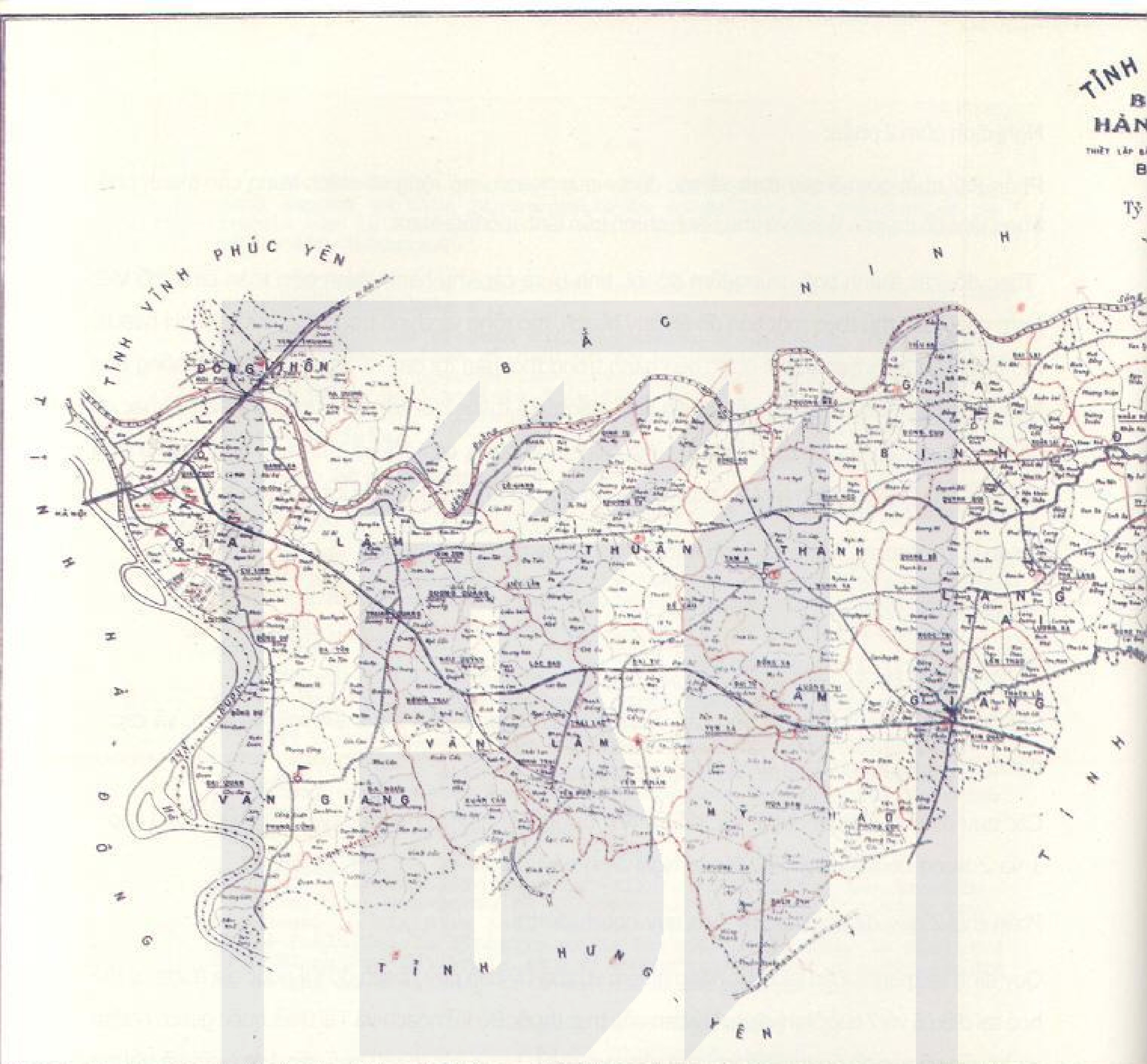
Các dự án phải tính đến các yêu cầu về kiến trúc, khảo cổ, lịch sử, thẩm mỹ, vệ sinh, và các đặc trưng của địa phương từng vùng.

Các quy định về lập và duyệt các đồ án này được quy định chi tiết đối với các thành phố cấp 1 và 2 trong cả nước tại điều 5 của Nghị định này.

Phần thứ 2 quy định về các uỷ ban quy hoạch đô thị.

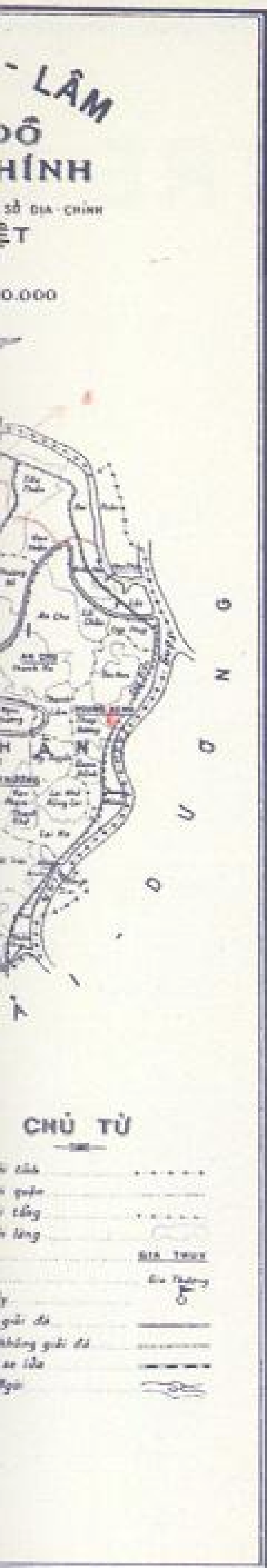
Quy định về thành phần và chức năng nhiệm vụ của Uỷ ban quy hoạch đô thị quốc gia được cụ thể hoá tại điều 6 và 7 cuả Nghị định. Uỷ ban này trực thuộc Bộ Kế hoạch và Tái thiết quốc gia có nhiệm vụ tư vấn về các đồ án quy hoạch, mở rộng và chỉnh trang các thành phố cấp 1; tư vấn về những khó khăn gặp phải khi thực hiện đồ án và về các giải pháp chung trong việc quy hoạch và tái thiết đô thị.

Ủy ban quy hoạch đô thị khu vực chịu trách nhiệm tư vấn về các đồ án quy hoạch, mở rộng và chỉnh trang các thành phố, trung tâm đô thị cấp 2 và tư vấn về các giải pháp trong quy hoạch đô thị.



Bản đồ hành chính tỉnh Gia Lâm tỉ lệ 1/100.000, kích thước gốc 44 x 58 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt năm 1951, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –carton n°1.

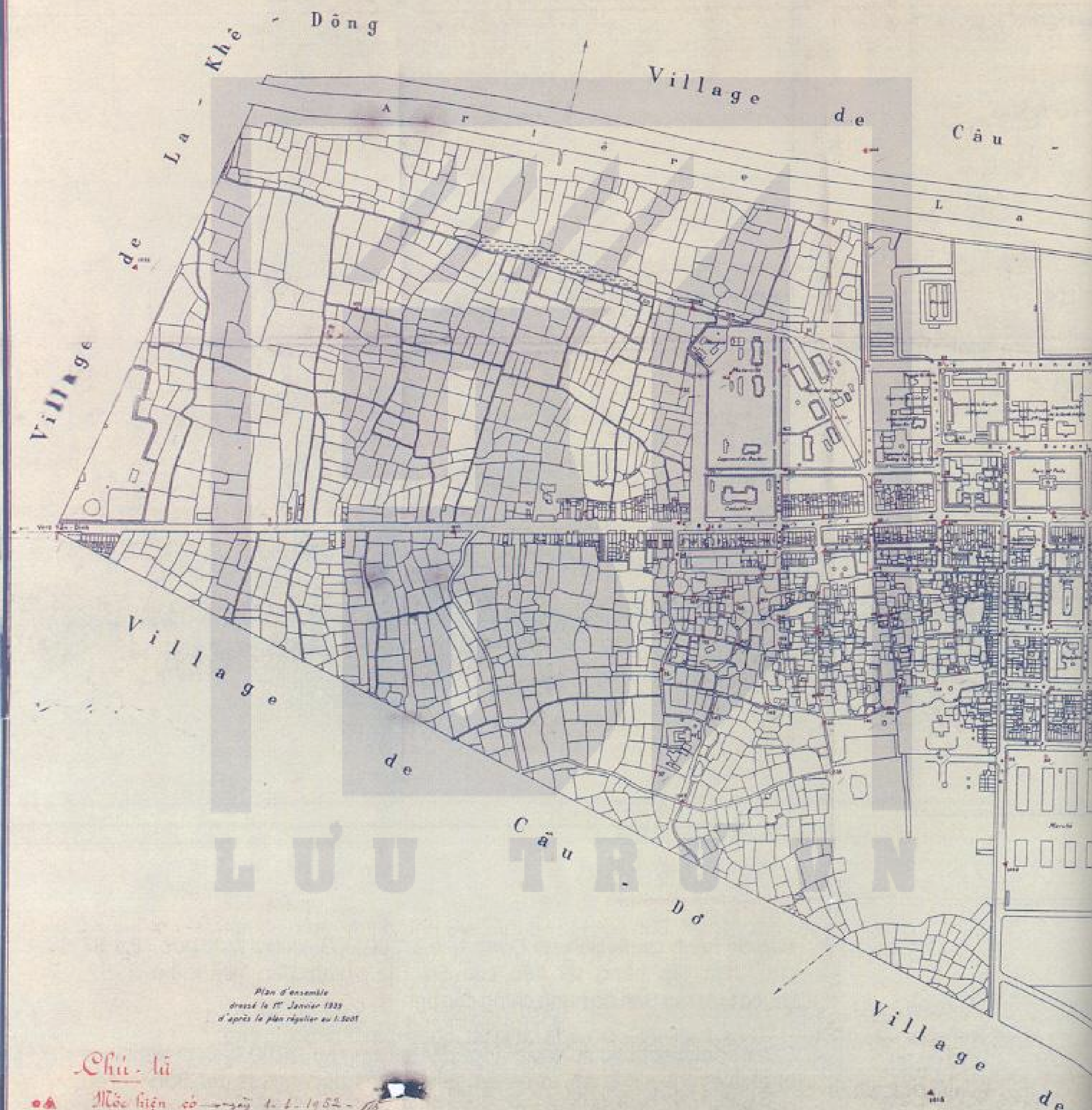
Carte administrative de la province de Gia Lam au 1/100.000, dimensions originales 44 x 58 cm, dressée suivant les documents du Service du Cadastre du Nord-Vietnam en 1951, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°1.



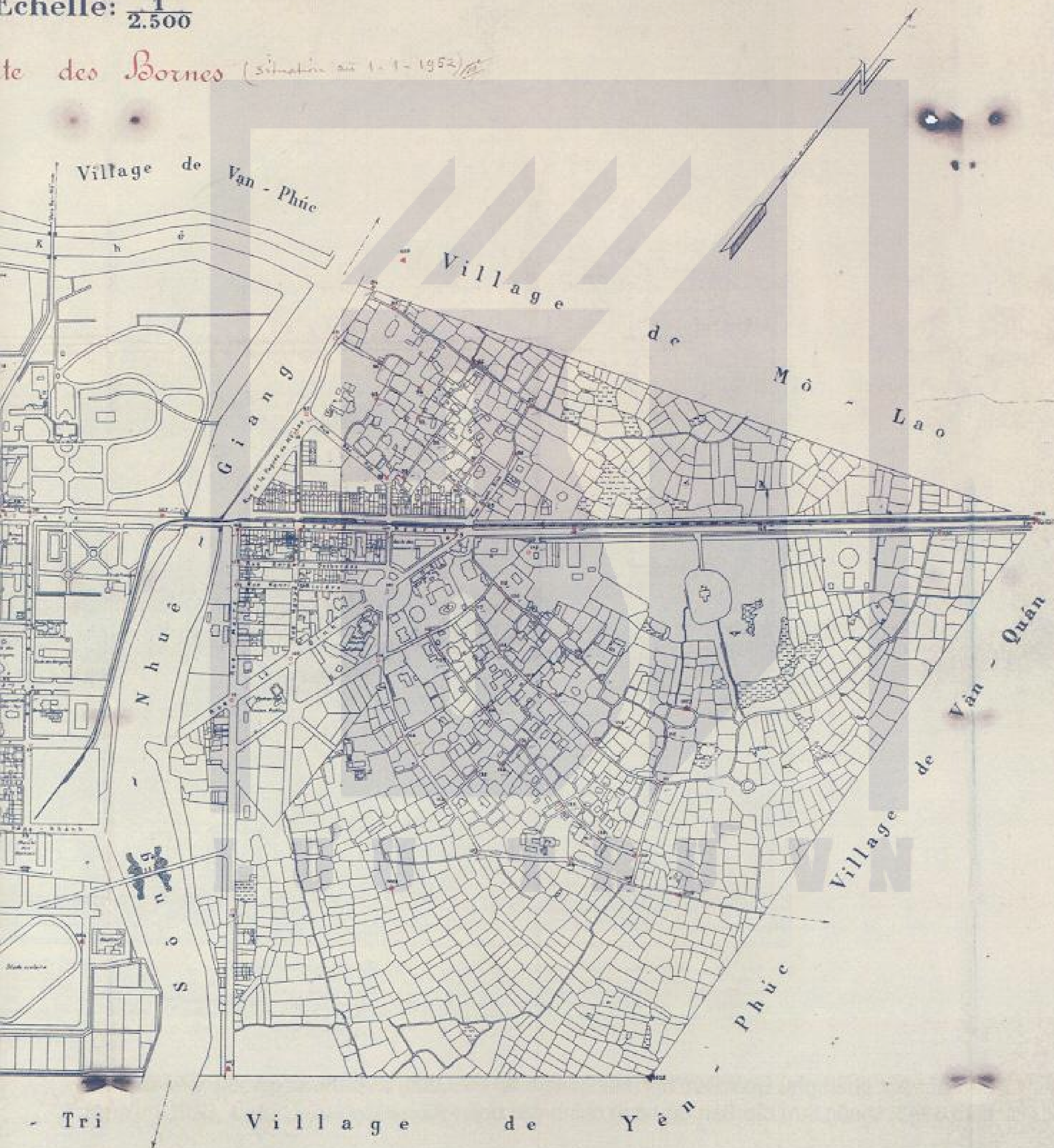
Bản đồ hành chính tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/100.000, kích thước gốc 72 x 57 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt năm 1952, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H1.

Carte administrative de la province de Ha Dong au 1/100.000, dimensions originales 72 x 57 cm, dressée suivant les documents du Service du Cadastre du Nord-Vietnam en 1952, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°1.

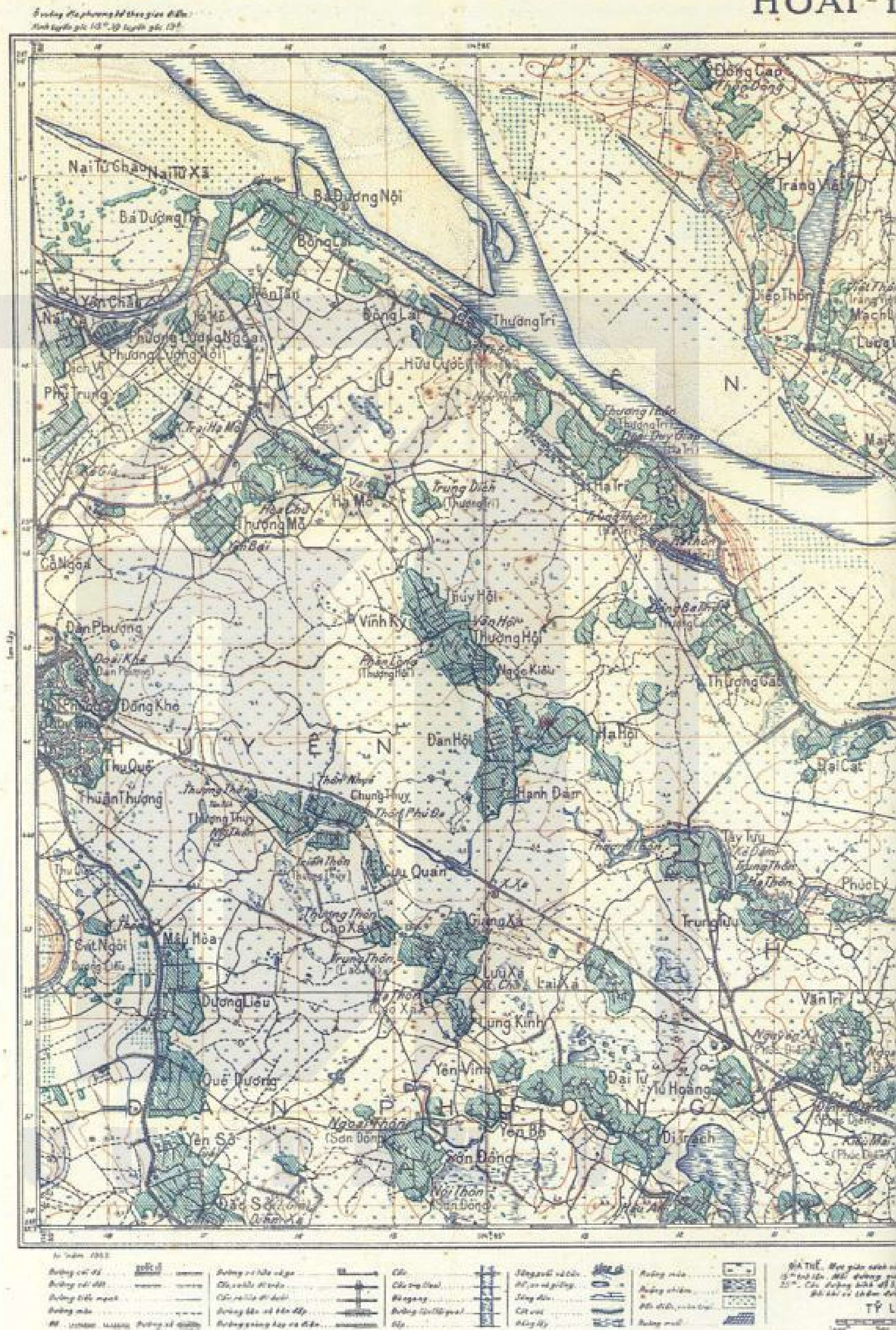
CENTRE U



Bản đồ tổng thể trung tâm thị xã Hà Đông tỉ lệ 1/2500, kích thước gốc 70 x 110 cm, lập ngày 01 tháng 1 năm 1939, có đánh dấu những cột mốc của trung tâm thị xã Hà Đông ngày 01 tháng 1 năm 1952, kí hiệu tra tìm SCTK -1266.



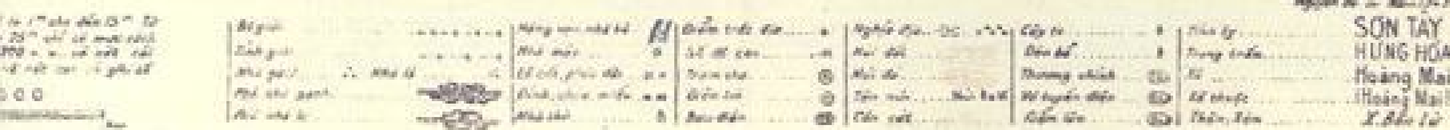
Plan d'ensemble du Centre urbain de Ha Dong au 1/2500, dimensions originales 70 x 110 cm, dressé le premier Janvier 1939, indiquant des bornes du Centre urbain du premier Janvier 1952, cote SCTK -



Bản đồ một phần phủ Hoài Đức tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 44 cm, in năm 1943, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H7.

Carte partielle du phủ de Hoài Đức de la province de Ha Dong au 1/25.000, dimensions originales 62 x 44 cm, imprimée en 1943, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°7.

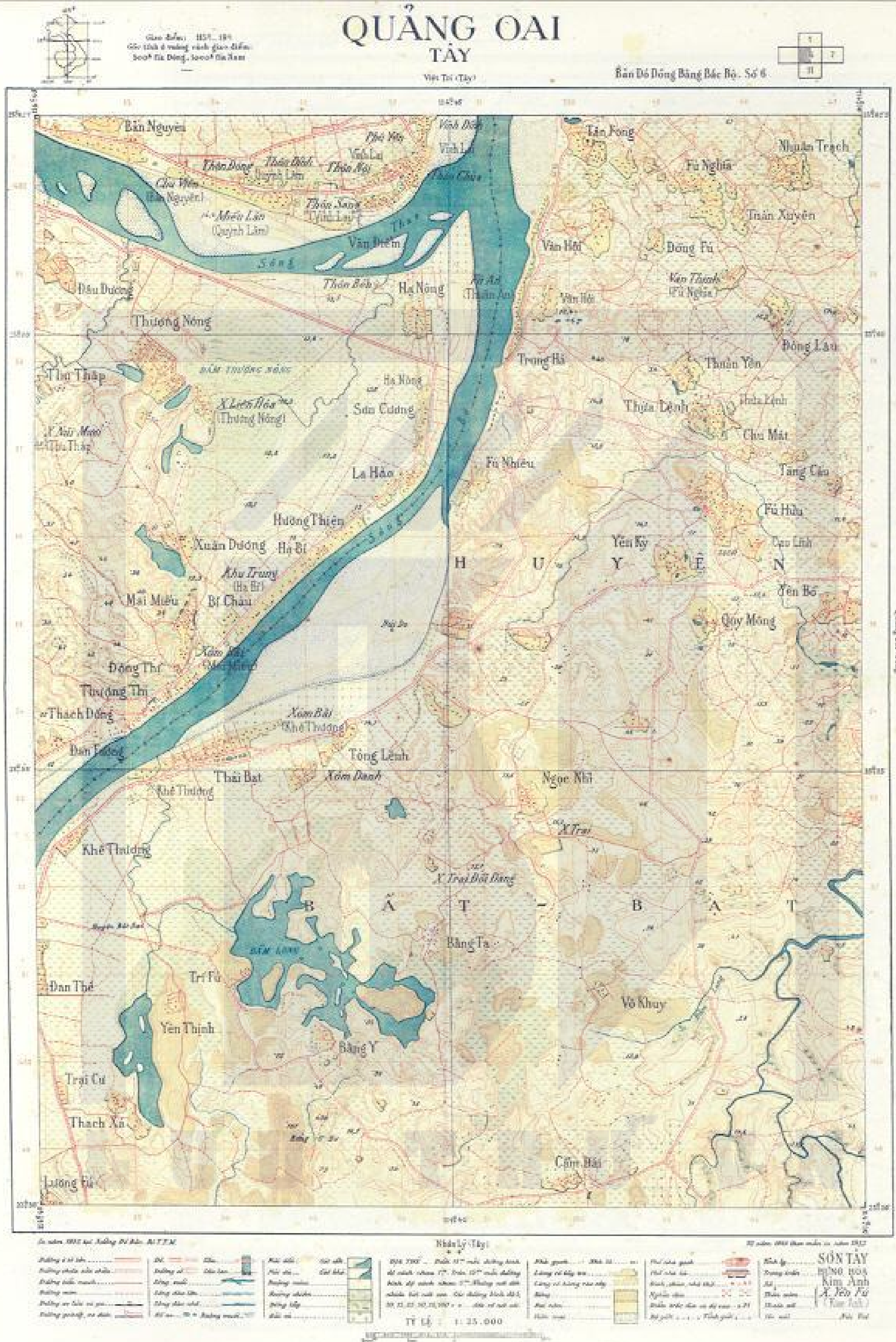
C PHỦ



Bản đồ một phần phủ Hoài Đức tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 44 cm, in năm 1953, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H7.

.

Carte partielle du phủ de Hoài Đức de la province de Ha Dong au 1/25.000, dimensions originales 62 x 44 cm, imprimée en 1953 de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°7.



Bản đồ phủ Quảng Oai Tây tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 44 cm, lập năm 1955 theo mẫu năm 1951, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh – H7.
Carte du phu de Quang Oai Tay au 1/25.000, dimensions originales 62 x 44 cm, dressée en 1955 selon le modèle imprimé en 1951, de la Collection des cartes administratives des provinces – carton n°7.

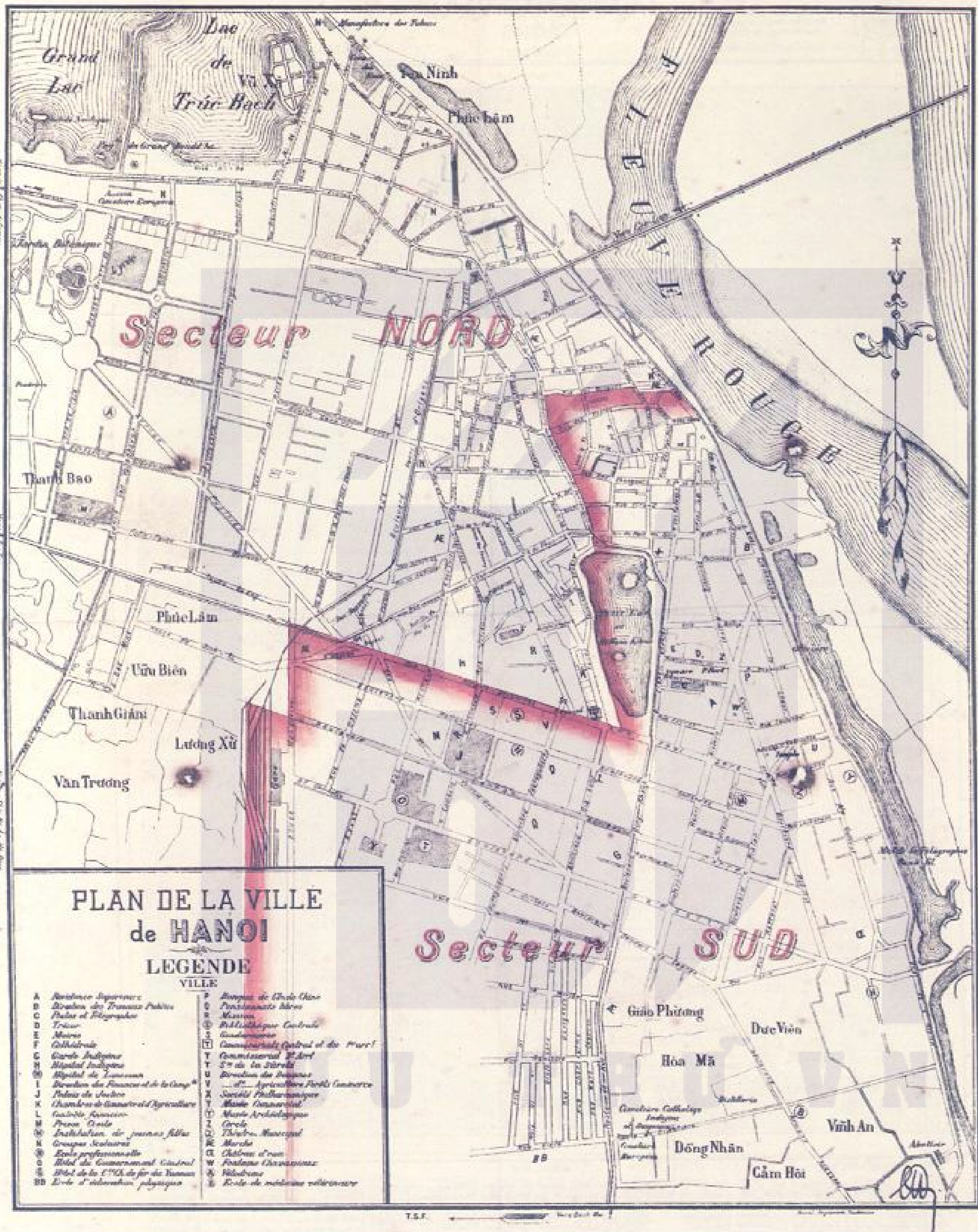
QUẢNG OAI

ĐÔNG

Bản Đồ Đồng Bằng Bắc Bộ . 566

Bản đồ phủ Quảng Oai Đông tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 44 cm, lập năm 1955 theo mẫu in năm 1951, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H 7.

Carte du phu de Quang Oai Dong au 1/25.000, dimensions originales 62 x 44 cm, dressée en 1955 selon le modèle imprimé en 1951, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°7.



Bản đồ thành phố Hà Nội với phần chú giải, kích thước gốc 50 x 40 cm, do Nhà in Bắc Kỳ in, kí hiệu tra tìm MHN -4186.

Plan de la ville de Hanoï avec légende, dimensions originales 50 x 40 cm, imprimerie Tonkinoise, cote MHN -4186.

Bản đồ các vùng phụ cận của Hà Nội, kích thước gốc 17 x 14 cm, in tại nhà in Dufrenoy, kí hiệu tra tìm SG -41.

Carte des environs de Hanoï, dimensions originales 17 x 14 cm, imprimée par Dufrenoy, cote SG -41.



Bản đồ hành chính Đại lý Hoàn Long tỉ lệ 1/50.000, kích thước gốc 45 x 35 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt, thuộc Sưu tập Bản đồ Hành chính các tỉnh –H8.

Carte administrative de la Délégation Hoàn Long au 1/50.000, dimensions originales 45 x 35 cm, dressée suivant les documents du Service du Cadastre du Nord du Vietnam, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n° 8.

ĐẠI-LÝ HOÀN-LONG

BẢN ĐỒ
HÀNH-CHÍNH

THIẾT LẬP BẰNG TÀI LIỆU SỞ ĐỊA-CHÍNH

BẮC-VIỆT

Tỷ lệ : 1:50.000



TỈNH PHÚC YÊN

TỈNH BẮC NINH

TỈNH HÀ ĐÔNG

QUẬN QUẢNG-BÁ YÊN-THÁI

QUẬN CẦU GIẤY

QUẬN NGÃ TƯ SỞ

QUẬN QUỲNH LÔI

HÀ NỘI

Hồ Tây

Sông Nhị Hà

Đi Bắc-Ninh và Haiphong

Cầu Long Biên

Đi Hà Đông

Đi Phủ Lý

Tài liệu tham khảo / Référence

Đinh Xuân Lâm, Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập II, NXB Giáo dục, 1998, tr.44.

Dương Kinh Quốc, Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1919), NXB. Giáo dục, 2003

Le Moniteur du Protectorat de l'Annam et du Tonkin (MPAT), 1886, pp. 3-6.

MPAT, 1888, p. 569.

RST, hs: 78647.

JOIF 1895, p. 108.

RST 29971.

JOIF 1899, p. 504.

RHD, hs: 706.

MHN, hs: 07.

RHD, hs: 703.

RST, hs: 6379.

RHD, hs 623.

JOIF 1903, p. 321.

GGIA 74.

BMHN 1921, p. 415.

SCDHN - 802

TCHN – 41/01.

SCDHN - 804.